TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 94, tháng 5/2017

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 127 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 – 19/5/2017)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 94, tháng 5/2017



TỔNG BIÊN TẬP
Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Đại tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ
Thượng úy THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

Tượng đài "Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang"

TRONG SỐ NÀY

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. NGUYỄN MẠNH HÀ: Công tác nghiệp vụ cơ bản góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy.

7. ĐOÀN VIỆT MẠNH: Phân công, phân cấp thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản trong lực lượng PCCC.

KỶ NIỆM 127 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 – 19/5/2017)

10. MINH HẢI: Chủ tịch Hồ Chí Minh – Tấm gương sáng trong phong trào rèn luyện "Khỏe để bảo vệ Tổ quốc".

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

12. PHẠM THÀNH ĐẠT: Nhìn lại Hội thi Bắn súng – Võ thuật trong Thanh niên CAND năm 2017.

13. NGUYỄN NGỌC THẮNG – TRẦN THỊ HUYỀN GIANG: Một số kết quả đạt được từ kỳ thi Olympic Toán học Sinh viên...

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

15. PHÍ VĂN MINH: Một số kinh nghiệm sau 2 năm tổ chức phong trào thi đua "3 giỏi, 4 tốt" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

17. MỘC MIÊN: Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai: Góp phần giữ bình yên xứ đạo.

19. BẢO ANH: Đảm bảo an toàn PCCC trên đỉnh Bà Nà.

20. THÁI THỤY – KHƯƠNG DUY: Hiệu quả từ mô hình quy ước PCCC "Bốn không, sáu nhớ"

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

21. PHẠM VĂN NĂM: Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư trang thiết bị PCCC, CNCH phục vụ đào tạo...

23. LÊ QUANG BỐN: Tăng cường nguồn tài chính trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH giai đoạn hiện nay.

24. DƯƠNG HỒNG SƠN: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các loại hình cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ...

26. LÊ HUY BÌNH: Đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

28. NGUYỄN ĐỨC VIỆT – NGUYỄN VĂN CÔNG: Hệ thống bảo vệ chống khói cho nhà, công trình khi xảy ra cháy.

30. VŨ VĂN THỦY: Đảm bảo an toàn cho lực lượng chữa cháy, CNCH góp phần...

32. NGUYỄN ĐỨC QUỲNH: Đề xuất một số phương pháp phục hồi tâm lý cho lính chữa cháy và CNCH.

34. TRỊNH THỊ THẢO: Xây dựng và tổ chức thư viện theo mô hình "learning commons – không gian học tập chung"...

36. PHẠM VIẾT TIẾN – NGUYỄN VĂN HIỆP: Sự ảnh hưởng của rung động đối với sức khỏe của lực lượng...

38. TRẦN VĂN HÂN – VƯƠNG VĂN KHÔI: Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong tìm kiếm CNCH...

39. NGUYỄN TUẤN ANH: Xác định tỷ lệ tối ưu pha chất tạo bọt làm giảm sức căng...

40. NGUYỄN HỮU AN – NGUYỄN THẾ DŨNG: Giải pháp nâng cao hiệu quả thông tin báo cháy đối với cơ sở...

42. BÙI BÁ MẠNH – NGUYỄN TẤN HẢI: Ứng dụng bài toán khoảng cách tối ưu trong công tác PCCC.

44. NGUYỄN HỮU HIỆU – ĐỖ NGỌC BÍCH: Bước đầu nghiên cứu khả năng hấp thu dầu của một số polyme...

46. MAI PHƯƠNG LAN: Một số yếu tố bảo đảm áp dụng pháp luật trong xử phạt vi phạm hành chính về PC&CC.

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ PCCC&CNCH

47. NGUYỄN PHAN VIỆT – PHAN HUY HOÀNG: Hệ thống chữa cháy phun sương áp lực cao.

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC PCCC TRONG CỘNG ĐỒNG

48. KHUẤT BĂNG NGÂN – LÊ TIẾN HÙNG: Cứu nạn trong một số tình huống tai nạn do thiếu oxy.

BẠN CÓ BIẾT

HẢI BÌNH: Hỏa hoạn lịch sử ở Seattle.

CÔNG TÁC NGHIỆP VỤ CƠ BẢN GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Thiếu tướng, PGS, TS. NGUYỄN MẠNH HÀ
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC



Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh diễn tập phương án chữa cháy. *Ảnh: Internet*

Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Công an nhân dân có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Có thể khẳng định, công tác nghiệp vụ cơ bản đã được hình thành, phát triển rất sớm, gắn với sự trưởng thành của lực lượng Công an nhân dân và được lãnh đạo Bộ Công an qua các thời kỳ đặc biệt quan tâm. Đây là công tác nghiệp vụ rất cơ bản, có tính đặc thù mà bất kỳ một lực lượng nghiệp vụ nào trong Công an nhân dân đều quan tâm, tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ công tác của mỗi lực lượng nghiệp vụ khác nhau nên việc tổ chức thực hiện những nội dung cụ thể về công tác nghiệp vụ cơ bản có mức độ khác nhau. Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân gồm: Công tác điều tra cơ bản (ĐTCB); sưu tra (ST); xác minh hiềm nghi (XMHN); đấu tranh chuyên án (ĐTCA); xây dựng, sử dụng cộng tác viên bí mật (đặc tình (ĐT), cơ sở bí mật (CSBM), cộng tác viên danh dự, hộp thư bí mật (HTBM)).

Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, tham mưu đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; tổ chức nghiên cứu tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực PCCC; kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm pháp luật về PCCC; thực hiện một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tổ chức điều tra hình sự và trực tiếp tổ chức công tác chữa cháy và CNCH. Khác với các lực lượng nghiệp vụ khác trong hoạt động phòng chống tội phạm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản nhằm mục đích góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC&CNCH - bảo vệ tài sản nhà nước, tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Thực tế cho thấy, để quản lý công tác PCCC, từ lâu, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tích cực nắm địa bàn, cơ sở để phân loại, lập phiếu quản lý cơ sở, phân hạng sản xuất theo đặc tính nguy hiểm về cháy, nổ (theo các hạng A, B, C, D, E, F) và phân loại cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC theo Chỉ



Đội chữa cháy học tập Trường Đại học PCCC chữa cháy tại Công ty Len Hà Đông. *Ảnh: Hoàng Anh*

BCA-C41 và các Thông tư 18, 19, 20, 21, 22/2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 về công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân; các Hướng dẫn số 16/HD-BCA-C41 ngày 31/12/2013 của Bộ Công an về các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản; Hướng dẫn số 4142/HD-C41-C42 ngày 6/10/2014 của Tổng cục Cảnh sát về Phân công công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân và Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1, Hướng dẫn số 968/HD-C66-P1 ngày 04/4/2016 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về công tác nghiệp vụ cơ bản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC và công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC. Đồng thời, nghiên cứu, rà soát, đề nghị sửa đổi bổ sung những nội dung không phù hợp về các nghiệp vụ cơ bản theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC. Lấy mục tiêu, yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC là đảm bảo an toàn PCCC&CNCH để triển khai thực hiện các nội dung công tác nghiệp vụ cơ bản.

Ba là, tập trung làm tốt công tác ĐTCB theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC, trong đó triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung công tác ĐTCB đối với địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC, trong đó có ĐTCB đối với khu vực dân cư; ĐTCB đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không chỉ đối với các cơ sở thuộc phụ lục I mà có thể đối với tất cả các cơ sở thuộc phụ lục II, III và IV nếu các cơ sở đó có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và cần triển khai công tác ĐTCB đối với từng lĩnh vực (ví dụ xăng dầu, vật liệu nổ, chợ, trung tâm thương mại...). Đồng thời với việc thực hiện nhiệm vụ công tác ĐTCB, cần kịp thời lập hồ sơ ĐTCB để tất cả các địa bàn, khu vực, các cơ sở đã được ĐTCB đều có hồ sơ theo dõi, quản lý phục vụ cho công tác phòng ngừa không để cháy, nổ xảy ra và chữa cháy, CNCH kịp thời, có hiệu quả khi xảy ra cháy, tránh tình trạng có ĐTCB nhưng chưa lập hồ sơ theo dõi, quản lý.

Bốn là, đối với công tác xây dựng, sử dụng cộng tác viên bí mật (CSBM) của lực lượng Cảnh sát PCCC là việc làm cần thiết và quan trọng, CSBM sẽ giúp cho lực lượng Cảnh sát PCCC thu nhận được những thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn PCCC, những biến động nảy sinh có thể gây cháy, nổ tại các địa bàn, khu vực và các cơ sở mà những người đó đang cư trú, làm việc, để lực lượng Cảnh sát PCCC có các biện pháp phòng ngừa hoặc phòng chống tội phạm có liên quan đến công tác PCCC, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Nhưng do đặc điểm, tính chất công tác PCCC&CNCH và do chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với mục tiêu, yêu cầu đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy là chính và ngay việc thực hiện một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tổ chức điều tra hình sự thì cũng chỉ thực hiện một số hoạt động điều tra ban đầu, sau đó chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra theo thẩm quyền, cho nên công tác lập HTBM của lực lượng Cảnh sát PCCC là không cần thiết, việc này để các lực lượng nghiệp vụ trong phòng chống tội phạm thực hiện.

Năm là, cần phối hợp giữa nhà trường với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, với các địa phương, các nhà khoa học khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, bổ sung hoàn thiện hệ thống lý luận về các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập và phục vụ thực tế công tác cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC tại các đơn vị địa phương. Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác nghiệp vụ cơ bản gắn với sơ kết 6 tháng, tổng kết công tác năm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để đánh giá đúng thực trạng, tìm ra những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân để đề ra phương hướng, biện pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN CÔNG TÁC NGHIỆP VỤ CƠ BẢN TRONG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC

Thiếu tướng, TS. ĐOÀN VIỆT MẠNH
Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Từ khi ra đời đến nay, lực lượng Cảnh sát nhân dân (CSND) nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng luôn xác định công tác nghiệp vụ cơ bản (NVCB) là vấn đề mang tính cốt lõi, trọng tâm, có vị trí đặc biệt trong hoạt động của toàn lực lượng. Để có cơ sở pháp lý thực hiện, năm 2003, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị số 05, các Quyết định số 360, 361, 362, 363 về công tác NVCB của lực lượng CSND. Đây là lần đầu tiên, cơ sở lý luận về công tác NVCB được cụ thể hóa để hướng dẫn, chỉ đạo toàn lực lượng CSND thực hiện công tác điều tra cơ bản (ĐTCB), công tác sưu tra, công tác xác minh hiềm nghi, công tác đấu tranh chuyên án và công tác xây dựng, sử dụng mạng lưới bí mật.

Trải qua 10 năm thực hiện, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Công an cần được bổ sung, chỉnh lý, sửa đổi để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Nhận thức được vấn đề đó, ngày 01/4/2013, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị số 02, các Thông tư số 18, 19, 20, 21, 22 về công tác ĐTCB, công tác sưu tra, công tác xác minh hiềm nghi, công tác đấu tranh chuyên án và công tác xây dựng, sử dụng cộng tác viên bí mật (CTVBM) của lực lượng CSND. Việc ban hành Chỉ thị và các Thông tư trên là hết sức quan trọng, khẳng định những nguyên lý cơ bản về hoạt động nghiệp vụ của lực lượng CSND trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội theo quan điểm, chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời đề ra phương hướng chỉ đạo và những quy định mới phù hợp với thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng CSND; tập trung chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm tạo những chuyển biến thực sự về chất lượng, hiệu quả công tác NVCB của lực lượng CSND. Các thông tư là một bộ phận cơ bản của cơ sở pháp lý, là bước phát triển, bổ sung lý luận quan trọng về công tác NVCB của lực lượng CSND; xét về tổng thể, đây cũng là một trong những giải pháp có tính chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội của lực lượng CSND trong tình hình mới.

Là một bộ phận quan trọng trong lực lượng CSND, lực lượng Cảnh sát PCCC luôn xác định để phòng ngừa, ngăn chặn các vụ cháy xảy ra, giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra thì cần phải tiến hành đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ; trong đó, lấy công tác NVCB làm trọng tâm, then chốt. Theo Chỉ thị số 02 và các Thông tư 18, 19, 20, 21, 22 của Bộ Công an về



Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thành phố Hồ Chí Minh cùng nhiều cơ quan chức năng phối hợp diễn tập phòng cháy chữa cháy tại hầm vượt sông Sài Gòn (hầm Thủ Thiêm) *Ảnh: Hải An*

công tác NVCB, hiện nay lực lượng Cảnh sát PCCC được phân công ĐTCB đối với địa bàn, khu vực trọng điểm; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; được xây dựng và sử dụng cơ sở bí mật (CSBM), hộp thư bí mật (HTBM) để liên lạc và sinh hoạt với CSBM phục vụ công tác PCCC.

Để cụ thể hóa chỉ đạo, quy định của Bộ về công tác NVCB, ngày 4/4/2016, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 hướng dẫn toàn lực lượng Cảnh sát PCCC thực hiện công tác NVCB theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, trong đó đã hướng dẫn chi tiết phân công, phân cấp thực hiện công tác NVCB trong lực lượng Cảnh sát PCCC từ Trung ương đến địa phương. Việc phân công, phân cấp chi tiết, rõ ràng trong thực hiện công tác NVCB của lực lượng đóng vai trò quan trọng để tổ chức triển khai có hiệu quả, đồng bộ, thống nhất từ công tác hướng dẫn, chỉ đạo đến việc triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương không để chồng chéo, sót lọt cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC; kết quả phân công cụ thể như sau:

1. Đối với công tác ĐTCB

Công tác ĐTCB của lực lượng Cảnh sát PCCC là hoạt động điều tra, nghiên cứu, thu thập rộng rãi, có hệ thống thông tin, tài liệu về tình hình có liên quan đến công tác PCCC ở địa bàn, khu vực trọng điểm; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phục vụ công tác PCCC, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Theo quy định của Thông tư số 18/2013/TT-BCA ngày 01/4/2013 và Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 thì hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC được tiến hành ĐTCB đối với địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (quy định tại Phụ lục I, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC). Đối với công tác này, hiện nay theo phân cấp quản lý cơ sở thì Cục Cảnh sát PCCC&CNCH không trực tiếp quản lý địa bàn, cơ sở; do đó, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo toàn lực lượng thực hiện công tác ĐTCB. Tại địa phương, tùy theo tình hình thực tiễn, Giám đốc Cảnh sát PCCC và Trưởng phòng PC66 - Công an tỉnh quyết định phân công công tác ĐTCB cụ thể cho từng đơn vị trực thuộc bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, thống nhất, không chồng chéo, không sót lọt cơ sở.

Hiện nay, số lượng cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC trên toàn quốc là 222.017 cơ sở, trong đó có 102.532 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Để nắm tình hình, toàn lực lượng Cảnh sát PCCC đã tiến hành ĐTCB 100% các cơ sở, lập hồ sơ quản lý đối với 113.638 cơ sở (đạt 51,2%), qua đó kịp thời phát hiện những sai phạm, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về PCCC, từ đó đề ra những biện pháp khắc phục, xử lý; thực hiện có hiệu quả công tác dự báo tình hình để tham mưu cho lãnh đạo các cấp kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cũng như áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ xảy ra.

2. Đối với công tác xây dựng và sử dụng CTVBM

Theoquy định của Thông tư số 22/2013/TT - BCA - C41 ngày 01/4/2013, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cảnh sát PCCC được xây dựng và sử dụng CSBM, HTBM để liên lạc, sinh hoạt với CSBM. CSBM của lực lượng Cảnh sát PCCC là người tự nguyện cộng tác bí mật, ngoài biên chế của ngành Công an, được lực lượng Cảnh sát PCCC tuyển chọn, xây dựng và quản lý sử dụng rộng rãi trên địa bàn, khu vực trọng điểm và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để phục vụ công tác PCCC nói riêng và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội nói chung.

Theo quy định tại Thông tư số 22 của Bộ và hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC được giao nhiệm vụ trực tiếp làm công tác kiểm tra, thanh tra, thẩm duyệt, điều tra xử lý và quản lý địa bàn được xây dựng và sử dụng CSBM để phục vụ công tác PCCC. Thẩm quyền phê duyệt CSBM trong lực lượng Cảnh sát PCCC được phân cấp thực hiện như sau:

- Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH phê duyệt CSBM do Phó Cục trưởng, Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh, thành phố xây dựng; CSBM do lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ khác xây dựng trong trường hợp cần thiết.

- Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH phê duyệt CSBM do trưởng các đơn vị thuộc quyền quản lý xây dựng, CSBM do lãnh đạo và cán bộ, nghiệp vụ khác thuộc quyền xây dựng trong trường hợp cần thiết.

- Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh, thành phố phê duyệt CSBM do các Phó Giám đốc thuộc quyền quản lý xây dựng; CSBM do lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ khác thuộc quyền quản lý, chỉ đạo xây dựng trong trường hợp cần thiết.



Cảnh sát phòng cháy chữa cháy diễn tập phương án cứu hộ. *Ảnh: PV*

Các Phòng Cảnh sát PCCC khu vực đã tham mưu với cấp ủy, chính quyền 14 địa phương ban hành gần 300 văn bản chỉ đạo về công tác PCCC, đồng thời tham mưu ban hành 05 Nghị quyết, 06 chương trình hành động, 90 chương trình, kế hoạch, văn bản triển khai các mặt công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, hậu cần trong nội bộ đơn vị. Nhờ thực hiện hiệu quả vai trò tham mưu nên công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh đã thu được nhiều kết quả tốt.

Hai là: Phải có sự quan tâm, theo dõi, chỉ đạo sát sao và gương mẫu thực hiện của cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị đối với từng tiêu chí thi đua. Ngay sau khi triển khai thực hiện phong trào thi đua Vì ANTQ và ban hành tiêu chí thi đua "3 giỏi, 4 tốt", Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh đã có Văn bản số 134/HD-PCCC ngày 15/01/2015 hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện cụ thể nội dung, tiêu chí phong trào thi đua "3 giỏi, 4 tốt" trong lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh. Cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị đã cụ thể hóa các nội dung, chỉ tiêu thi đua sát hợp với tình hình thực tế, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, tổ chức quán triệt triển khai đến toàn thể cán bộ, chiến sỹ thực hiện. Các tiêu chí được triển khai thực hiện có sự theo dõi, chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị theo từng tiêu chí, thường xuyên sinh hoạt tổng kết, kịp thời chấn chỉnh, góp ý tại đơn vị. Đặc biệt đã phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu và đoàn kết của tập thể cấp ủy Đảng, lãnh đạo từ tỉnh đến các đơn vị, ví dụ: trong tiêu chí "Đoàn kết tốt", các đơn vị đã thường xuyên quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị, động viên tư tưởng, quan tâm đến điều kiện công tác, chiến đấu và đời sống sinh hoạt cho cán bộ, chiến sỹ, xây dựng ý thức tập thể vì công việc. Thực hiện nghiêm túc việc tự phê bình và phê bình, chấp hành tốt quy định điều lệnh CAND; xây dựng mối quan hệ tốt giữa lãnh đạo, chỉ huy với cán bộ, chiến sỹ, giữa cán bộ, chiến sỹ giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ, góp xây dựng tập thể đơn vị đoàn kết, thống nhất.

Ba là: Việc thực hiện cụ thể hóa nội dung từng tiêu chí của phong trào thi đua phải gắn với tình hình, nhiệm vụ công tác, chiến đấu thực tiễn của đơn vị mình; nhất là phải vận dụng linh hoạt, sáng tạo, chặt chẽ với nội dung, mục tiêu các phong trào thi đua Vì ANTQ, thi đua yêu nước, thi đua ngắn hạn, các cuộc vận động và yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong từng thời điểm để làm nổi bật vai trò, hiệu quả phong trào thi đua theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao. Trong tiêu chí "Phòng cháy giỏi", Đảng ủy Cảnh sát PC&CC tỉnh đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 02-NQ/ĐU ngày 04/4/2016 chỉ đạo phong trào, tham mưu thành lập lực lượng Dân phòng tại 100% các địa bàn dân cư; xây dựng mới các mô hình điểm về PCCC tại 18 cơ sở là chợ, phường, xã, doanh nghiệp, tàu du lịch theo tiêu chí cơ sở đạt chuẩn về PCCC của UBND tỉnh. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, tổ chức ký quy chế phối hợp từ tỉnh tới các địa phương trong việc tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC, nhân rộng các mô hình điểm, củng cố lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở. Hiện toàn tỉnh có 5.133 Đội PCCC tại chỗ với tổng số 35.537 đội viên. Công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH thường xuyên được đổi mới về nội dung, với nhiều hình thức, cách làm mới như: phối hợp với Đài PTTH tỉnh Quảng Ninh phát liên tục các clip tuyên truyền về PCCC&CNCH trên kênh QTV1 và QTV3; phối hợp với Báo Quảng Ninh mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về công tác PCCC&CNCH và các hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC; tổ chức tuyên truyền về PCCC thông qua hoạt động của tổ chức Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... Năm 2016 tổ chức thành công Hội thao kỹ thuật nghiệp vụ chữa cháy toàn tỉnh với hơn 500 đội viên tham gia được tuyển chọn từ 14 địa phương và 8 đơn vị có Đội PCCC chuyên ngành. Công tác kiểm tra an toàn PCCC được tiến hành thực hiện định kỳ, đột xuất và theo chuyên đề. Kết quả đã tiến hành kiểm tra 10.044 lượt cơ sở, kiến nghị khắc phục 23.244 sơ hở, thiếu sót về PCCC; lập 767 biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, xử phạt 1.082,1 triệu đồng, tạm đình chỉ hoạt động 05 cơ sở, đình chỉ hoạt động 03 cơ sở, cảnh cáo 01 cơ sở. Trong tiêu chí "chữa cháy giỏi" tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ; trong đó tập trung vào huấn luyện kỹ, chiến thuật chữa cháy, CNCH, đã hướng dẫn các cơ sở xây dựng mới 4.171 phương án chữa cháy; tổ chức khảo sát xây dựng 334 phương án chữa cháy, 65 phương án CNCH, 4 phương án phòng chống biểu tình, bạo loạn, gây rối của lực lượng Cảnh sát PCCC. Trong tiêu chí "Cải cách hành chính tốt" đã quán triệt đề cao tinh thần trách nhiệm, thái độ tôn trọng, giúp đỡ nhân dân của cán bộ, chiến sỹ, không có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, nhất là trong công tác tiếp nhận xử lý thông tin về chữa cháy, CNCH, thông tin tố giác, tin báo về tội phạm; tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ thẩm duyệt, nghiệm thu PCCC các công trình, dự án, phương tiện giao thông. Đã tiếp nhận, giải quyết: cấp 22.384 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC; thẩm duyệt thiết kế PCCC đối với 389 công trình, 54 phương tiện giao thông cơ giới; tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng 189 công trình, phương tiện giao thông cơ giới; cấp 459 giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; phê duyệt 970 phương án chữa cháy và 11 phương án CNCH của cơ sở; cấp 40 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC; 350 cơ sở, phương tiện thông báo về điều kiện an toàn PCCC với cơ quan Cảnh sát PCCC. Các thủ tục hành chính đều được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, đúng quy định, giảm thời gian, chi phí đi lại đối với doanh nghiệp và người dân.

Việc thực hiện các tiêu chí thi đua "3 giỏi, 4 tốt" cũng đã được các đơn vị và từng cán bộ, chiến sỹ cụ thể hóa trong việc xây dựng chương trình hành động, ký cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ và Cuộc vận động "Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ".

Bốn là: Làm tốt công tác tổng hợp, đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời ghi nhận, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, có thành tích; phê bình, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân làm chưa tốt hoặc còn có vi phạm. Để phong trào thực hiện có nề nếp thường xuyên và đi vào chiều sâu, tạo không khí thi đua lành mạnh giữa các đơn vị, từ khi triển khai đến nay, định kỳ hàng tháng, sáu tháng, một năm, Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã ra thông báo về tình hình, kết quả thực hiện phong trào thi đua "3 giỏi, 4 tốt" trong toàn lực lượng, biểu dương những đơn vị, cá nhân làm tốt, đồng thời phê bình, chấn chỉnh những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt các nội dung của từng tiêu chí để rút kinh nghiệm chung. Kết quả thực hiện phong trào thi đua "3 giỏi, 4 tốt" được lựa chọn là một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, phân loại thi đua đối với các tập thể và cá nhân cán bộ, chiến sỹ định kỳ hằng tháng, 6 tháng, năm.

Với một số kinh nghiệm và hoạt động trên, phong trào thi đua "3 giỏi, 4 tốt" đã triển khai sâu rộng trong lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh và đã phát huy được những hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng phong trào thi đua Vì ANTQ, đẩy mạnh các mặt công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng của Cảnh sát PC&CC tỉnh phát triển xứng danh với truyền thống Đơn vị Anh hùng được Bác Hồ đặt tên.■

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - TẤM GƯƠNG SÁNG TRONG PHONG TRÀO RÈN LUYỆN "KHỎE ĐỂ BẢO VỆ TỔ QUỐC"

"Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe", đó là một triết lý vô cùng giản dị nhưng lấp lánh trí tuệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam".



Lúc sinh thời, hơn ai hết, Bác Hồ là người hiểu rõ vai trò của việc tập luyện thể dục thể thao (TDTT) đối với sức khoẻ con người. Bác lấy việc tập luyện như một lẽ sống giản dị: *"Tập TDTT để giữ gìn tăng cường sức khoẻ, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân được nhiều hơn nữa"*. Ở hoàn cảnh nào, Bác cũng luôn duy trì nề nếp tập luyện đều đặn, thường xuyên. Bác luôn kết hợp tập luyện với một chế độ ăn uống chừng mực, hợp lý, làm việc, nghỉ ngơi khoa học, vì thế tâm hồn luôn lạc quan, thanh thản. Tại Việt Bắc, nhà đạo diễn điện ảnh Xô Viết nổi tiếng Roman Carmen từng hỏi: "*Thưa Chủ tịch, mỗi ngày Người làm việc mấy giờ?*"; Bác vui vẻ trả lời: *"Tôi thức dậy cùng tiếng chim hót và chỉ lên giường khi bầu trời mọc đầy sao"*.

Trong những năm đầu của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, tình thế cách mạng hiểm nghèo, giặc đói, giặc dốt hoành hành, thù trong giặc ngoài, nhưng buổi sáng Bác vẫn luôn rèn luyện sức khỏe. Khi giặc Pháp trở lại xâm lược, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vô cùng ác liệt, Bác lại càng coi trọng việc rèn luyện sức khỏe để phục vụ công cuộc chống ngoại xâm. Sau ngày về lại Thủ đô, dù rất nhiều công việc suốt 15 năm (1955 - 1969) nhiều thế hệ cán bộ, chiến sỹ, bác sỹ… phục vụ Bác, đều nhớ mãi hình ảnh Bác tập thể dục, tập quyền hoặc thái cực quyền. Mặc dù đã bước sang tuổi sáu mươi nhưng Bác vẫn rất khỏe, da dẻ hồng hào.

Những năm sống tại Pháp, Bác Hồ đã có ý thức lo giữ gìn sức khỏe để hoạt động cách mạng lâu dài. Mùa Đông lạnh giá, trước khi đi làm, Bác đã lấy hai viên gạch đặt vào lò bếp của khách sạn nơi thuê trọ để chiều về lấy viên gạch ra, bọc báo cũ làm tấm lót nệm nằm cho đỡ rét. Trong thời gian ở nước Nga, vào mùa Đông, Bác Hồ vẫn đều đặn dậy sớm tập thể dục tay không, kết hợp với tập các loại tạ... Ở Vân Nam (Trung Quốc), trong những nơi ở chật chội hoạt động bí mật ở nhiều địa điểm, Bác Hồ vẫn tập thể dục, vận động thường xuyên. Đặc biệt, khi vừa ra tù Bác đã tập leo núi để lấy sức phục vụ cách mạng, tâm hồn vẫn thư thái khi nhớ về quê hương: *"Bồi hồi dạo bước Tây Phong lĩnh/ Trông lại trời Nam nhớ bạn xưa…"*. Thời kỳ chuẩn bị Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 18 năm 1941, sáng nào Bác Hồ cũng đi đến các lán gọi mọi người cùng dậy tập thể dục bên dòng Khuổi Nậm, rồi tăng gia và đi tắm suối, sau đó mới bắt đầu công việc nghiên cứu, viết tài liệu.

Bác Hồ là một nhà điền kinh vĩ đại. Thật tự nhiên và bình dị khi tất cả chúng ta luôn nhìn thấy hình ảnh Bác trong tư thế đi bộ, rất ít khi thấy các bức ảnh hay đoạn phim nào thấy Bác trong xe hơi. Bác đi bộ trên đường công tác, tay chống gậy, thi thoảng cưỡi ngựa, Bác về tận nhiều vùng quê, thăm già hỏi trẻ hay tới những công nông lâm trường. Những năm cuối đời, sức chịu đựng khi đi bộ bằng đôi chân của Bác thật đáng kinh ngạc, Bác luôn xem rèn luyện là lẽ sống, là điều hiển nhiên ở đời *"Tự tôi ngày nào tôi cũng tập"*. Thói quen rèn luyện thân thể bằng cách đi bộ đã được Bác giữ mãi trong suốt cả cuộc đời. Đồng chí Vũ Kỳ kể lại rằng năm 1967 Bác đã có ý muốn vào tiền tuyến lớn thăm đồng bào, chiến sỹ nên đã dành nhiều thời gian cho việc tập luyện dã ngoại. Theo đó mỗi ngày Bác tập đi bộ từ 5 đến 10km, có hôm tăng lên tới 20km đường rừng, băng đèo, vượt sông và Bác cũng đeo ba lô nặng 25kg như mọi người.

Bác là người yêu mến và trân trọng văn hóa phương Đông, trong đó có võ thuật. Bác tập võ để dưỡng sinh song bên trong thói quen này ẩn chứa cả nhân sinh quan và vũ trụ quan của con người phương Đông. Bác xem việc rèn luyện là điều kiện thiết yếu để con người trưởng thành: *"Gạo đem vào giã bao đau đớn/ Gạo giã xong rồi sạch tựa bông/ Sống ở trên đời người cũng vậy/ Gian nan rèn luyện ắt thành công"*. Niềm tin, là xác tín của Bác đặt vào chính con người, như lời Người khuyên thanh niên: *"Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đào núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên"*. Ngày đó, Bác thường tập võ dân tộc, Bác còn hướng dẫn các cán bộ, chiến sỹ cách đánh cận chiến của võ tay không chống

trả đối phương có kiếm, thương và súng. Tháng 12/1961, Bác sang thăm Trường Trung cấp Thể dục thể thao Trung ương (nay là Trường Đại học TDTT I), hơn 500 sinh viên Khóa 2 đang tập võ dân tộc. Bác ra sân tập xem, thấy các nữ sinh tay cầm kiếm chưa đúng, Bác đã ra tận nơi uốn nắn động tác sai, rồi Bác còn căn dặn thêm *"Võ dân tộc của cha ông ta rất giàu tính chiến đấu"*.

Lúc ở Liễu Châu (Trung Quốc) Bác Hồ vẫn tập luyện thể dục đều đặn, Bác tập Thái Cực quyền, chạy bộ 4 - 5km, rồi xuống sông tắm dù trời rất giá rét. Nhờ rèn luyện sức khỏe thường xuyên, nên Bác đã qua được cơn bạo bệnh trước khi Tổng Khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 nổ ra. Nhận rõ tầm quan trọng và thiết thực của việc rèn luyện thân thể nên trên cương vị Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam độc lập, Người đã ký Sắc lệnh số 14 ngày 30/1/1946 thành lập Nha Thể dục Trung ương trong Bộ Thanh niên, để nêu cao *"thể dục rất cần thiết để tăng bổ sức khỏe quốc dân và cải tạo nòi giống Việt Nam"*. Cuối tháng 3/1946, Bác Hồ viết lời kêu gọi toàn dân tập thể dục, đăng trên Báo Cứu quốc ra ngày 27/3/1946, phát nguồn phong trào "*khỏe vì nước*" được Nha Thể dục Trung ương phát động sôi nổi trên cả nước năm 1946. Nhiều lần, Người đến Cung văn hóa Hữu nghị, Quảng trường Nhà hát Lớn, Sân Hàng Đẫy ngay từ sáng sớm để động viên các lớp huấn luyện thể thao, quân sự phổ thông. Hành động đó đã khiến Bác trở nên gần gũi, giản dị với chúng ta hơn rất nhiều. Ngày 19/12/1966, khi tiếp các vận động viên đoàn Thể thao Việt Nam tham dự GANEFO Châu Á thắng lợi trở về, Bác đã căn dặn: *"Đánh giặc Mỹ gian khổ khó khăn như vậy, nhưng quân và dân ta có quyết tâm đánh thắng. Các cháu phải quyết tâm đặt thành tích, cao hơn nữa. Muốn vậy phải đoàn kết, giúp đỡ nhau trong tập luyện và thi đấu, phải cố gắng thật nhiều để xứng đáng là những vận động viên của dân tộc anh hùng"*. Có lần tiếp xúc mấy trí thức lớn tại chiến khu, Bác nói vui, đại ý "*không hiểu sao mấy chú mấy cô cứ thích đao to búa lớn khi nói tới con đường của dân tộc, theo Bác thì nó cũng chính là con đường mà hàng ngày chúng ta đang đi trên đất nước mình mà thôi, mỗi người hãy làm sao để khỏe mạnh và tinh tường để đi cho tới nơi tới chốn*". Nghe những lời Bác dạy,



Bác Hồ tập võ cùng các chiến sỹ. *Ảnh: TL*



Bác Hồ tập thể thao cùng các chiến sỹ. *Ảnh: TL*

nhìn những việc Bác làm ta càng thấy thấm thía. Tư tưởng giữ gìn và rèn luyện thân thể luôn được Bác xem trọng, là điều kiện tiên quyết, là việc làm có tính tự giác và thường xuyên. Thế nên đi đâu, về đâu, gặp mọi người từ cụ già đến trẻ em, Bác Hồ đều thăm và chúc sức khỏe. Trong lĩnh vực PCCC nói riêng và lực lượng Công an nói chung, yếu tố sức khỏe lại càng giữ vai trò quan trọng. Hàng năm luôn có những đợt kiểm tra chiến sỹ Công an khỏe, Hội thi bắn súng, võ thuật thanh niên CAND, Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và CNCH trong toàn quốc… Đây là dịp các cá nhân, tập thể hăng say rèn luyện trên thao trường để nâng cao sức khỏe, thể lực, rèn luyện nghiệp vụ chuyên môn, đạt thành tích cao nhất với mong muốn "*Khỏe để bảo vệ Tổ quốc*". Luyện tập để biết làm thế nào để an toàn, luyện tập để có thể thoát ra khỏi tình huống nguy hiểm và luyện tập để cứu người bị nạn ra khỏi đám cháy nhanh chóng và an toàn nhất có thể. Tư tưởng của Bác vẫn luôn xuyên suốt cho đến các thế hệ hôm nay.

Năm tháng trôi qua, đất nước đã sang trang sử mới nhưng hình ảnh Bác Hồ leo núi, chống gậy qua suối hay thoăn thoắt băng rừng, nhanh nhẹn ra thăm cánh đồng hay tới trận địa cao xạ pháo… đều cho chúng ta cái ý niệm đẹp đẽ về sự kết hợp tuyệt vời giữa một trí tuệ mẫn tiệp và tinh thần thép bên trong một cơ thể cường tráng luôn được tự rèn luyện. Sự vĩ đại của Bác, như thừa nhận của thế giới, được bắt nguồn chính từ tinh thần ấy. *"Nhớ Người những sớm tinh sương/ Ung dung yên ngựa đường núi cao/ Nhớ chân Người bước lên đèo/ Người đi rừng núi trông theo bóng Người"… (Tố Hữu)./.*

MINH HẢI
(Tổng hợp)

NHÌN LẠI HỘI THI BẮN SÚNG VÕ THUẬT TRONG THANH NIÊN CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2017

Thượng úy PHẠM THÀNH ĐẠT
Bộ môn 4, Trường Đại học PCCC

súng - Võ thuật Thanh niên Công an nhân dân năm 2017 đã diễn ra từ ngày 03/04 đến 05/04/ 2017 tại nhà thi đấu Bộ Công an 379 Nguyễn Xiển, Cầu Dậu, Thanh Trì, Hà Nội. Hội thi là hoạt động thường niên của Bộ Công an nhằm tạo không khí thi đua sôi nổi trong toàn lực lượng nhằm duy trì và đẩy mạnh phong trào tập luyện QS - VT của lực lượng Công an nhân dân. Qua đó giúp cho cán bộ, chiến sỹ nâng cao thể lực, rèn luyện sức khỏe, nâng cao sự tự tin, lòng dũng cảm, khả năng chiến đấu cho cán bộ, chiến sỹ PCCC&CNCH. Đồng thời qua hội thi cũng giúp cho lãnh đạo Bộ đánh giá được kết quả công tác giảng dạy huấn luyện của Công an các đơn vị, địa phương, các học viện và các trường trong lực lượng Công an rút ra những kinh nghiệm để có kế hoạch, biện pháp cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm đạt được hiệu quả cao hơn đồng thời cũng góp phần phát triển các CLB võ thuật trong lực lượng Công an.

Ngay sau khi nhận được kế hoạch tổ chức Hội thi Bắn súng – Võ thuật trong Thanh niên Công an nhân dân năm 2017, lãnh đạo Trường Đại học PCCC đã nhanh chóng ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Huấn luyện và tuyển chọn vận động viên Đội tuyển Bắn súng – Võ thuật của nhà trường để tham gia hội thi.

Qua một tháng tập luyện dưới sự hướng dẫn nhiệt tình, tận tụy của các giáo viên, huấn luyện viên, kết hợp với sự tham gia đầy nhiệt huyết của các vận động viên. Đội tuyển Bắn súng – Võ thuật Trường Đại học PCCC đã bước vào tranh tài các nội dung thi đấu với niềm tin và quyết tâm giành thành tích cao nhất. Sau 2 ngày thi đấu sôi nổi, nhiệt tình, đội tuyển Trường Đại học PCCC đã đạt được thành tích Nhì toàn đoàn với 5 Huy chương Vàng, 3 Huy chương Bạc và 12 Huy chương Đồng, trong đó, Đội tuyển Teakwondo giành được 3 Huy chương Vàng, 3 Huy chương Bạc, 3 Huy chương Đồng; Đội tuyển Karatedo giành được 2 Huy chương Vàng, 5 Huy chương Đồng, Đội tuyển Võ thuật CAND giành được 3 Huy chương Đồng, Đội tuyển Bắn súng giành được 1 Huy chương Đồng. Có thể nói, đây là một thành tích rất đáng khích lệ song nếu nhìn vào từng đội tuyển, chúng ta thấy thành tích chưa đồng đều giữa các đội tuyển, mà chủ yếu tập trung ở các Đội Teakwondo và Karatedo còn Đội tuyển võ thuật CAND và Đội tuyển Bắn súng thành tích đạt được còn hạn chế chưa xứng đáng với kỳ vọng của nhà trường và công sức của tập thể Huấn luyện viên và vận động viên.



Lãnh đạo Bộ Công an trao cờ cho các đơn vị tham gia Hội thi. *Ảnh: Thành Đạt*

Qua Hội thi Bắn súng – Võ thuật trong Thanh niên Công an nhân dân năm 2017, cần nhìn lại kết quả nhằm đánh giá những mặt mạnh để phát huy, những mặt còn tồn tại, hạn chế cần khắc phục để từ đó rút ra kinh nghiệm để các hội thi sau Hội thi Bắn súng – Võ thuật của nhà trường đạt được những thành tích cao hơn, đồng đều hơn. Ngoài những mặt mạnh cần phát huy như: sự quan tâm, động viên, tạo điều kiện của lãnh đạo của nhà trường, nhiệt tình trong huấn luyện và tập luyện của tập thể huấn luyện viên và vận động viên… thì cần khắc phục một số tồn tại.

Thứ nhất: Với mục đích của hội thi là nhằm tạo sân chơi cho đoàn viên thanh niên của Bộ, song vai trò chủ đạo của

(Xem tiếp trang 14)

Trường Đại học PCCC là trung tâm đào tạo ra cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC cho cả nước, với hai chuyên ngành là PCCC&CNCH, ngoài thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành lực lượng Cảnh sát PCCC còn phải thực hiện một số nhiệm vụ cũng không kém phần quan trọng như: bảo vệ hiện trường các vụ cháy, nổ; phối hợp với các lực lượng chuyên trách tham gia giải tán đám đông, trấn áp các loại đối tượng quá khích… Nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và yêu cầu đào tạo ra những "sản phẩm" đáp ứng các nhiệm vụ trên cho ngành, cho xã hội, lãnh đạo Trường Đại học PCCC đặc biệt coi trọng và nhất quán mục tiêu đào tạo của nhà trường là vừa hồng vừa chuyên, vừa phải giỏi về chuyên môn, kỹ thuật, nắm vững và sử dụng thành thạo các công cụ, máy móc, phương tiện PCCC&CNCH hiện đại, đồng thời phải tinh thông quân sự - võ thuật - thể dục thể thao (QS - VT - TDTT) với đòi hỏi cao về thể lực, sức bền độ dẻo dai, khả năng chịu đựng được trong tất cả môi trường tác nghiệp khác nhau. Chính vì vậy, song song với giảng dạy thật tốt chuyên môn, kỹ thuật cho học viên, nhà trường còn thường xuyên coi trọng, quan tâm chỉ đạo, động viên khích lệ mạnh mẽ phong trào tập luyện QS - VT - TDTT, rèn luyện sức khỏe, thể chất cho học viên của nhà trường.

Ngoài việc tổ chức các phong trào rèn luyện QS - VT - TDTT, các câu lạc bộ (CLB) võ thuật..., hàng năm nhà trường đều tổ chức cho học viên tham gia đầy đủ, tích cực có trách nhiệm tất cả các hội thi do Bộ Công an tổ chức. Hội thi Bắn

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TỪ KỲ THI OLYMPIC TOÁN HỌC SINH VIÊN VÀ HỌC SINH TOÀN QUỐC NĂM 2017 CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Trung úy NGUYỄN NGỌC THẮNG – Trung úy TRẦN THỊ HUYỀN GIANG
Bộ môn 2, Trường Đại học PCCC

Kỳ thi Olympic Toán học Sinh viên và Học sinh toàn quốc là cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Hội Toán học Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam phối hợp tổ chức thường niên, là hoạt động truyền thống, bổ ích và thiết thực của cộng đồng toán học, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học toán, thúc đẩy phong trào học toán trong học sinh, sinh viên. Đồng thời hoạt động còn tạo ra cơ hội giao lưu kết nối, phát triển nhân rộng sân chơi trí tuệ cho các học sinh, sinh viên toàn quốc, góp phần trong việc đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài về toán học cho đất nước. Ngoài ra kỳ thi còn có ý nghĩa nhằm nâng cao vai trò và quảng bá sự ảnh hưởng quan trọng của toán học trong giáo dục, cũng như thúc đẩy sự phát triển cho xã hội. Trong thời gian từ ngày 10 - 16/4 năm 2017, Kỳ thi Olympic Toán học Sinh viên và Học sinh toàn quốc lần thứ 25 năm 2017 diễn ra tại Đại học Phú Yên (Tuy Hòa) với sự tham gia của hơn 600 sinh viên từ 78 trường Đại học, Cao đẳng, Học viện và hơn 60 học sinh từ 12 trường THPT chuyên trong cả nước.

Kỳ thi Olympic Toán học Sinh viên và Học sinh toàn quốc tổ chức thi hai môn độc lập Đại số và Giải tích, với hai bảng thi đã được khai mạc vào tối ngày 11/04 tại Trường Đại học Phú Yên. Trong thời gian diễn ra kỳ thi, nhiều hội thảo, hội nghị trao đổi về giảng dạy Toán học trong các trường Đại học, Cao đẳng hiện nay cũng đã được tổ chức. Bên cạnh đó, thí sinh còn được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích, giúp bổ sung những kiến thức xã hội, lịch sử vùng đất duyên hải Nam Trung Bộ và nhiều kỹ năng sống cần thiết.

Hưởng ứng phong trào của kỳ thi, năm nay lần đầu tiên Trường Đại học PCCC thành lập Đội tuyển Olympic Toán học tham dự cả hai nội dung Đại số và Giải tích với 09 học viên được tuyển chọn từ



Đội tuyển Olympic chụp ảnh kỷ niệm tại lễ khai mạc. *Ảnh: Huyền Giang*



Đại diện các đoàn trường dự thi Olympic nhận cờ lưu niệm của kỳ thi.
Ảnh: Ngọc Thắng



Ban Tổ chức trao giải Nhì môn Giải tích Bảng B cho các đội tuyển.
Ảnh: Huyền Giang



Đội tuyển Olympic Toán Trường Đại học PCCC chụp ảnh kỷ niệm tại Lễ Bế mạc.

Ảnh: Huyền Giang

các khóa D30, D32 của trường. Do là năm đầu tiên tham dự và không phải là trường chuyên về toán học nên Đội tuyển Olympic Toán của trường đăng ký thi tại bảng B (bảng dành cho các trường không chuyên Toán).

Bảng B năm nay có sự tham gia của 45 đoàn với 346 thí sinh trong đó có nhiều đoàn có kinh nghiệm tham gia nhiều năm như: Học viện Phòng không Không quân, Đại học Điện lực, Học viện Tài chính…

Trải qua 5 ngày thi đấu, sáng ngày 15/4/2017, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Phú Yên đã diễn ra lễ bế mạc kì thi Olympic Toán học Sinh viên và Học sinh toàn quốc lần thứ 25, Ban Tổ chức đã trao 217 giải chính thức (gồm 45 giải Nhất, 80 giải Nhì, 92 giải Ba) đối với bảng A, 122 giải chính thức (gồm 22 giải Nhất, 36 giải Nhì, 64 giải Ba) đối với bảng B cho cả hai nội dung thi Đại số và Giải tích. Đội tuyển Olympic Toán học của Trường Đại học PCCC với tinh thần, ý chí quyết tâm cao đã giành 02 giải Nhì (học viên Lê Đức Thắng D32A, Nguyễn Ngọc Khánh D30C môn Giải tích) và 03 giải Ba (học viên Nguyễn Thị Vân Anh D30A môn Giải tích, học viên Lưu Đình Tuân D30B, Nguyễn Thị Hương D32B môn Đại số) đứng thứ 17/45 đội (6 đội không có giải) ở Bảng B.

Để đạt được những thành công tại Kỳ thi Olympic Toán học Sinh viên và Học sinh toàn quốc lần này là do được sự quan tâm, chỉ đạo, động viên kịp thời của Đảng ủy Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC, lãnh đạo các Phòng, Khoa, Bộ môn, Trung tâm…; sự chỉ đạo sâu sát về mặt chuyên môn của lãnh đạo Bộ môn Khoa học cơ bản (Bộ môn 2) trong suốt thời gian đội tuyển tham gia ôn luyện và dự thi. Đó là dự khích lệ to lớn, tạo động lực và niềm tin đối với toàn đội tuyển. Bên cạnh đó là sự quan tâm tạo điều kiện của các thầy cô giáo trong các Khoa, Bộ môn đối với các học viên trong thời gian học học trên lớp; sự chỉ đạo sâu sát của Ban Chỉ đạo cuộc thi; sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban chức năng như: Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Hậu cần, Phòng Quản lý học viên, Bộ môn 2, Ban Chấp hành Đoàn trường trong công tác tổ chức ôn luyện và tham gia kỳ thi của đội tuyển. Đặc biệt là sự nỗ lực hết mình của thầy và trò; tinh thần quyết tâm cao cùng sự đoàn kết gắn bó của các thành viên trong đội tuyển.

Phát huy những thành tích đạt được, tích lũy những kinh nghiệm thu được từ kỳ thi Olympic lần này, trong thời gian tới, Bộ môn 2 cần tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển phong trào, tham gia các kỳ thi Olympic ở các môn học nói chung và Olympic Toán học nói riêng. Nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy các môn học, tạo ra nguồn sinh viên có chất lượng cao, chuẩn bị cho các kỳ thi tiếp theo đạt những thành tích cao hơn nữa, đóng góp tích cực vào thành tích chung của nhà trường.■

NHÌN LẠI HỘI THI BẮN SÚNG… *(Tiếp theo trang 12)*

đoàn trường chưa thể hiện hiện được rõ nét, chủ động trong quá trình đội tuyển luyện tập còn tư tưởng ỷ lại vào Bộ môn Quân sự - Võ thuật – Thể dục thể thao.

Thứ hai: Năng lực chuyên sâu, kinh nghiệm huấn luyện thi đấu của đội ngũ giảng viên, huấn luyện viên của Bộ môn 4 chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nội dung huấn luyện thi đấu của đội tuyển.

Thứ ba: Đội ngũ vận động viên tham gia đội tuyển còn phải thực hiện đồng thời nhiều hoạt động phong trào khác do nhà trường tổ chức do đó chưa có sự tập trung cần thiết về thời gian, công sức luyện tập trong đội tuyển, cần kinh nghiệm thi đấu để thành tích cao hơn.

Để phát huy những mặt mạnh đã đạt được và khắc phục những mặt còn tồn tại, đề xuất một số nội dung sau:

Một là: Lãnh đạo nhà trường tiếp tục quan tâm, động viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các đội tuyển và các CLB, đặc biệt là có chế độ bồi dưỡng phù hợp đối với những vận động viên tham gia tập luyện và thi đấu.

Hai là: Tích cực tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa và tầm quan trọng của việc tham gia Hội thi Bắn súng – Võ thuật trong Thanh niên Công an nhân dân, tuyên dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt, để động viên khích lệ toàn bộ phong trào.

Ba là: Nâng cao hơn nữa trách nhiệm, phạm vi hoạt động và tính chủ động của Đoàn Thanh niên nhà trường vào tất cả các hoạt động của đội tuyển nói riêng và hệ thống các CLB nói chung trong trường, cần coi việc tham gia các CLB, các đội tuyển là một trong những tiêu chuẩn, điều kiện xét các danh hiệu đoàn cũng như quá trình phấn đấu trở thành đảng viên của mỗi đoàn viên, thanh niên nhà trường.

Bốn là: Không ngừng nâng cao chất lượng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên giảng dạy môn QS - VT. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho vận động viên khi tham gia đội tuyển.■

MỘT SỐ KINH NGHIỆM SAU 2 NĂM TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA "3 GIỎI, 4 TỐT" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Đại tá PHÍ VĂN MINH
Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh



Đại tá Phí Văn Minh – Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh phát biểu tại Hội nghị sơ kết 2 năm phong trào "3 giỏi, 4 tốt".
Ảnh: Trang Huyền



Thiếu tướng Nguyễn Văn Thực – Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trao Bằng khen cho các cá nhân, tập thể.
Ảnh: Trang Huyền

Quảng Ninh là tỉnh biên giới, ven biển, công nghiệp, du lịch và dịch vụ, đồng thời cũng là một trong những địa bàn trọng điểm về PCCC&CNCH của cả nước với 4.171 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC. Ngày 27/8/2014, Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh được thành lập. Đến nay, đơn vị mới có 436 cán bộ, chiến sỹ, 4 Phòng Cảnh sát PCCC khu vực phụ trách công tác PCCC&CNCH tại 14 địa phương (có đơn vị phụ trách 05 địa phương) và 01 phòng Cảnh sát PCCC trên biển, địa bàn rộng, xa trung tâm. Từ tình hình trên, Đảng ủy, Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh bám sát chỉ đạo của Bộ Công an và tỉnh Quảng Ninh, phát động và thực hiện phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc (ANTQ) với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phù hợp với tình hình đặc điểm của lực lượng và địa phương. Mục tiêu cao nhất là xây dựng đơn vị trong sạch vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Để phong trào thi đua đạt hiệu quả thiết thực, ngày 15/01/2015, Đảng ủy, Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh đã ban hành tiêu chí thi đua "3 giỏi, 4 tốt" gồm "Tham mưu giỏi, phòng cháy giỏi, chữa cháy giỏi; đoàn kết tốt, kỷ luật tốt, cải cách hành chính tốt, dân vận tốt". Qua 02 năm triển khai thực hiện, phong trào đã thu được nhiều kết quả tích cực.

Phong trào thi đua "3 giỏi, 4 tốt" đã tạo ra không khí thi đua sôi nổi, lành mạnh giữa các đơn vị và cán bộ, chiến sỹ, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả toàn diện các mặt công tác. Lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh uỷ, chính quyền địa phương ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác PCCC&CNCH, góp phần bảo đảm an ninh trật tự phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh. Đơn vị đã tập trung quán triệt, triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, của tỉnh Quảng Ninh, phát động và tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động nhằm xây dựng Đảng bộ, đơn vị trong sạch, vững mạnh. Chủ động làm tốt công tác nắm tình hình, diễn biến có liên quan đến công tác PCCC của cơ sở, địa bàn quản lý. Trong 2 năm qua, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức cứu chữa hiệu quả 110 vụ cháy, 02 vụ nổ, 19 vụ CNCH, cứu được nhiều người và tài sản, không để cháy lớn, cháy lan, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản, tham gia CNCH đối với nhiều vụ việc lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh. Trong điều kiện đơn vị mới thành lập còn nhiều khó khăn, thực hiện phong trào thi đua "3 giỏi, 4 tốt", từ lãnh đạo đến cán bộ, chiến sỹ các đơn vị trong toàn lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều cố gắng đề cao trách nhiệm, phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó, tích cực thi đua, rèn luyện, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác. Trong hơn 2 năm qua, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã vinh dự nhận được 1 Cờ thi đua của Chính phủ, 2 Cờ thi đua của Bộ Công an, 3 Cờ thi đua của Tổng cục Chính trị CAND, đồng thời nhiều tập thể, cá nhân đã vinh dự được nhận Bằng khen, Giấy khen của Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND, Cục C66, UBND tỉnh và các địa phương về thành tích xuất sắc trong công tác, chiến đấu và thực hiện các phong trào thi đua.

Từ kết quả đạt được và thực tiễn triển khai phong trào sau 2 năm, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là: Phải chủ động nắm, dự báo tình hình, bám sát chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên và căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, địa phương để kịp thời tham mưu và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện thiết thực, hiệu quả. Xác định công tác tham mưu luôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của mỗi đơn vị và từng cá nhân, do vậy, từ lãnh đạo, chỉ huy đến từng cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC toàn tỉnh đã đề cao trách nhiệm, chủ động nghiên cứu, học hỏi, bám sát chỉ đạo, kế hoạch công tác, nắm, dự báo tình hình, tích cực tham mưu tổ chức triển khai thực hiện tốt các mặt công tác PCCC&CNCH, xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, hậu cần và trang bị kỹ thuật. Cảnh sát PC&CC tỉnh đã tham mưu Tỉnh uỷ ban hành 03 văn bản về PCCC, tham mưu tỉnh triển khai thực hiện các Quyết định, Nghị định về PCCC; nghiên cứu, xây dựng, ban hành 130 văn bản chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các mặt công tác tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC&CNCH trên địa bàn và trong nội bộ Cảnh sát PC&CC tỉnh.

với thực hành. Huấn luyện theo tình huống theo yêu cầu hiện nay càng phải đầu tư trang thiết bị đầy đủ và đồng bộ. Ngoài cấp kinh phí theo nguồn đào tạo hàng năm, Bộ Công an nên có kế hoạch cấp trang thiết bị chữa cháy, CNCH bằng hiện vật qua các dự án do Cục PCCC&CNCH thực hiện, coi nhà trường là một đơn vị chiến đấu nằm trong hệ thống các đơn vị PCCC của cả nước.

Thứ hai, tăng cường khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị hiện có một cách khoa học, hợp lý. Đối với các phòng thí nghiệm do số lượng thiết bị ít, chi phí thí nghiệm lớn cho nên cần có giảng lý thuyết, hướng dẫn sử dụng trên máy tính, sau khi hướng dẫn thành thạo mới tiến hành thực hành trên máy nhằm giảm chi phí, phải làm đi làm lại nhiều lần. Kết hợp các thiết bị chuyên ngành như: báo cháy kết hợp chữa cháy, kết hợp với các chất chữa cháy như nước, bọt, khí… Kết hợp sử dụng thiết bị thở, mặt nạ phòng độc giữa thực hành chữa cháy với CNCH bằng việc xây dựng các tình huống thực hành theo bài, kết hợp được nhiều thiết bị tích hợp với nhau.

Thứ ba, tập trung kinh phí đầu tư mua sắm các trang thiết bị đào tạo huấn luyện thực hành dùng cho cá nhân, đưa phần thực hành kỹ thuật cá nhân làm trọng tâm, sau khi có kỹ thuật cá nhân thuần thục mới kết hợp với bài tập hình huống. Kỹ thuật cá nhân thường sử dụng thiết bị lẻ có giá rẻ nên có thể đầu tư được số lượng lớn, nhiều người sử dụng được, ít hỏng hóc, chi phí nguyên nhiên liệu ít… nên hướng tăng đầu tư cho thiết bị kỹ thuật cá nhân là phù hợp.

Thứ tư, xây dựng lại chương trình huấn luyện phù hợp như phân định số lượng giờ học của các chuyên ngành khác nhau hợp lý, các chuyên ngành riêng huấn luyện kỹ thuật riêng, nhưng theo hướng tạo các bài tập liên hoàn để gần với tình huống xảy ra trong thực tế.

Thứ năm, khai thác có hiệu quả trang thiết bị của đội chữa cháy học tập, xây dựng mô hình, chương trình quản lý, vận hành của Đội Chữa cháy học tập như một đội chữa cháy khu vực trên thực tế, để kết hợp giữa dạy lý thuyết với hoạt động thực tế của Đội Chữa cháy khu vực. Bên cạch đó cần liên kết với các Phòng Cảnh sát PCCC gần khu vực trường để tăng cường tham quan, hướng dẫn thực tế, báo cáo thực tế các vụ cháy, sự cố để hoàn thiện các bài tập tình huống trong giảng dạy tại trường.

Trong điều kiện đầu tư trang thiết bị phục vụ huấn luyện còn khó khăn, việc kết hợp thực hiện nhiều giải pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo huấn luyện thực hành cho học viên, cũng như nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ PCCC&CNCH trong thực tế.■

Luật Phòng cháy chữa cháy (năm 2001) quy định nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động PCCC gồm: ngân sách nhà nước cấp; thu từ bảo hiểm cháy, nổ; đóng góp tự nguyện, tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. Theo đó, nhà nước bảo đảm ngân sách cần thiết hàng năm để đầu tư cho hoạt động PCCC. Nhà nước cấp ngân sách hoạt động PCCC cho lực lượng Cảnh sát PC&CC, các đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đơn vị khác thụ hưởng ngân sách nhà nước.

Những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an, nguồn tài chính dành cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn có tốc độ tăng hàng năm, đã cơ bản đảm bảo được các yêu cầu cấp bách nhất cho công tác, chiến đấu. Cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị từng bước được tăng cường và hiện đại hóa. Việc thực hiện đa dạng hóa, xã hội hóa nguồn tài chính cho lực lượng Cảnh sát PCCC được coi trọng và đạt được một số kết quả khả quan. Ngoài nguồn tài chính chủ đạo là ngân sách nhà nước, đã chủ động huy động các nguồn tài chính khác để đầu tư hiện đại hóa các trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH như: vốn ODA, nguồn đóng góp từ kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, nguồn hỗ trợ đóng góp của các tổ chức, cá nhân. Trên cơ sở đề án "Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030" và các tiêu chuẩn, định mức, trang bị, lực lượng Cảnh sát PCCC đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư trang bị, đáp ứng yêu cầu công tác.

Gần đây nhất, ngày 19 tháng 6 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 993/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Dự án "Đầu tư trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từ năm 2015 đến 2018" thuộc Đề án Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu của Dự án là: tập trung đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy và CNCH đảm bảo yêu cầu trang bị tối thiểu cho các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH hiện có và thành lập mới; ưu tiên đầu tư cho các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH bảo vệ các địa bàn trọng điểm về kinh tế, xã hội, các quận, huyện trọng điểm về công tác PCCC&CNCH; Nâng cao năng lực, hiệu quả việc tiếp nhận thông tin và công tác chỉ huy điều hành chữa cháy, tìm kiếm CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; Tập trung trang bị cơ bản phương tiện, thiết bị CNCH chuyên dùng phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo quy định tại Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC. Theo đó, nhà nước tập trung đầu tư mua sắm các phương tiện PCCC&CNCH cơ giới, phương tiện thông tin liên lạc chỉ huy chữa cháy và một số phương tiện chữa cháy, CNCH khác phục vụ công tác PCCC&CNCH; Đầu tư trang bị các trung tâm thông tin chỉ huy điều hành PCCC&CNCH tại một số tỉnh, thành phố trọng điểm về kinh tế, xã hội. Tổng mức đầu tư Dự án: 4.580.525,0 triệu đồng (bốn nghìn, năm trăm tám mươi tỷ, năm trăm hai mươi lăm triệu đồng). Trong đó: nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách trung ương: 978 tỷ 841 triệu đồng; nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): 1.962 tỷ 684 triệu đồng; nguồn kinh phí địa phương hỗ trợ: 1.614 tỷ đồng; Nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ: 250 tỷ đồng.

Tuy nhiên, trong điều kiện nợ công ngày một tăng cao, bên cạnh việc duy trì nền kinh tế vĩ mô, Chính phủ phải cắt giảm một số khoản chi tiêu công; thực trạng nguồn ngân sách nhà nước mới chỉ đáp ứng một phần cơ bản cho lực lượng Cảnh sát PCCC. Ngân sách địa phương chi cho lực lượng Cảnh sát PCCC còn chưa thống nhất, phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, xã hội của từng nơi. Nguồn ngân sách nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo trong tổng nguồn tài chính cho lực lượng Cảnh sát PCCC. Nguồn vốn ODA còn khó khăn, việc huy động các nguồn kinh phí khác còn hạn chế và chưa hiệu quả. Trên thực tế, nhiều phương tiện, trang thiết bị chữa cháy cũ kỹ, lạc hậu, chất lượng kém nên hiệu quả chữa cháy không cao. Nhiều phương tiện, thiết bị mới chưa được trang bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC nên nhiều phương án chữa cháy không

CẢNH SÁT PC&CC TỈNH ĐỒNG NAI:

GÓP PHẦN GIỮ BÌNH YÊN XỨ ĐẠO

MỘC MIÊN

Là tỉnh có số tín đồ tôn giáo đông nhất cả nước trong đó 30% dân số theo đạo Công giáo, Đồng Nai luôn xác định công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các giáo dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Không nằm ngoài cuộc, trong những năm gần đây, Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai đã quan tâm, đẩy mạnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC đến vùng đồng bào tôn giáo với quyết tâm xây dựng những xứ đạo bình yên, ổn định. Song để đưa chính sách, pháp luật PCCC đến gần với bà con không hề dễ dàng…

Ngay khi Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 16/8/2013 của UBND tỉnh về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được triển khai, Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai đã trăn trở, mong muốn thực hiện ý tưởng đưa kiến thức PCCC đến với từng đồng bào vùng tôn giáo, bởi lẽ Đồng Nai có đến trên 920 nghìn đồng bào Công giáo, gần 700 nghìn tín đồ Phật giáo cùng nhiều người theo Hồi giáo, Phật giáo Hòa hảo… Đồng bào tôn giáo tỉnh là một bộ phận quan trọng, đóng góp trí tuệ, sức lao động vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã nhanh chóng bắt tay vào xây dựng kế hoạch tổ chức thí điểm tuyên truyền kiến thức pháp luật về PCCC tại các vùng đồng bào tôn giáo trong đó chú trọng đến khu vực dân cư là đồng bào Công giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đồng chí Trung tá Phạm Đức Tâm – Trưởng phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về Phòng cháy, Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai – đơn vị được Ban Giám đốc tin tưởng giao nhiệm vụ này cho biết: "Ngay khi bắt tay vào triển khai kế hoạch, chúng tôi đã trăn trở, suy nghĩ làm sao để đưa kiến thức PCCC đến bà con giáo dân một cách đơn giản, dễ hiểu nhất". Xác định chất lượng cán bộ, chiến sỹ làm công tác tuyên truyền là then chốt trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật PCCC, đơn vị đã bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tuyên truyền cho cho đội ngũ trên ở từng Phòng Cảnh sát PCCC khu vực, để mỗi cán bộ đi tuyên truyền bên cạnh nắm chắc kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cần có kiến thức cơ bản về phong tục, thói quen của mỗi tôn giáo. Bên cạnh đó, biết kiến thức pháp luật về PCCC thường khô khan, khó hiểu, nhiều thuật ngữ chuyên ngành. Do vậy, để đưa được kiến thức pháp luật đến với đồng bào tôn giáo dễ dàng hơn, nhiều đồng chí cán bộ đi tuyên truyền đã rất chu đáo và kiên trì, thức đêm dày công chuẩn bị giáo án tuyên truyền dễ hiểu, dễ nhớ, chắt lọc những thông tin phải gần gũi, cụ thể, sáng tạo đồng thời phù hợp với từng vùng giáo để kiến thức đó thấm dần vào nhận thức của đồng bào. Đồng thời tổ chức xây dựng, biên soạn tài liệu cấp phát miễn phí, tờ rơi hướng dẫn an toàn PCCC, cẩm nang an toàn về PCCC, các video… linh hoạt với hình thức sinh động.



Cán bộ Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai gặp gỡ các chức sắc, chức việc Công giáo.

Ảnh: TL

Nhưng để huy động được đồng bào Công giáo đến nghe tuyên truyền đòi hỏi phải tận dụng, phát huy hơn nữa vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng, và hình thức được Cảnh sát PC&CC tỉnh vận dụng đó là "vận động người đứng đầu các tổ chức tôn giáo tham gia tuyên truyền PCCC", xây dựng mỗi chức sắc, chức việc đều trở thành an toàn viên tuyên truyền về PCCC. Thực tế cho thấy, trong thời gian triển khai các hoạt động tuyên truyền, Cảnh sát PC&CC tỉnh đồng Nai đã được Ban Tôn giáo tỉnh hỗ trợ chặt chẽ. Ban Tôn giáo đã phân công cán bộ giàu kinh nghiệm phối hợp với Cảnh sát PC&CC tiếp xúc làm việc với các Hạt trưởng giáo hạt và thống nhất được người đứng đầu các giáo xứ trực thuộc Hạt quản lý trong quá trình sinh hoạt giáo dân lồng ghép tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC, một số kiến thức cơ bản trong phòng cháy và kỹ năng xử lý khi có cháy, nổ xảy ra.

Liên tục từ giữa tháng 10/2016 đến nay, Cảnh sát PC&CC tỉnh phối hợp với Ban Tôn giáo tỉnh tổ chức gặp gỡ tuyên truyền Luật PCCC và các quy định của pháp luật về PCCC cho các Linh mục, Hạt trưởng quản lý các giáo hạt, giáo xứ trên địa bàn tỉnh như: Hố Nai, Hòa Thanh, Vĩnh Cửu, Biên Hòa, Phương Lâm, Túc Trưng, Gia Kiệm, Xuân Lộc, An Bình, Phước Lý, Tân Mai... Trong các buổi gặp gỡ, các chức sắc, chức việc tôn giáo đều đồng tình ủng hộ và tổ chức triển khai cho bà con giáo dân trong các buổi sinh hoạt tôn giáo. Linh mục Nguyễn Văn Hóa, Hạt trưởng Giáo hạt Phước Lý (Vĩnh Thanh, Nhơn Trạch) cho hay: việc tuyên truyền cho bà con giáo dân về công tác phòng chống cháy, nổ là rất cần thiết. Bản thân linh mục sau khi được Cảnh sát PC&CC tỉnh cung cấp 500 cuốn tài liệu



Tuyên truyền PCCC cho các chức sắc, chức việc tại xã Hồ Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ảnh: TL

và hướng dẫn, cẩm nang về PCCC đã nhanh chóng triển khai phát đến đến các chức việc và một số giáo xứ trực thuộc để tuyên truyền đến bà con giáo dân. Hay như tại Giáo hạt Tân Mai, linh mục Phạm Sơn Long, Hạt trưởng cho biết: Giáo hạt có 18 giáo xứ với trên 72.000 giáo dân. Đây cũng là địa bàn có nhiều bà con giáo dân kinh doanh dịch vụ, buôn bán… nên khi ông cung cấp tài liệu tuyên truyền PCCC rất được bà con hoan nghênh. Linh mục Phạm Sơn Long cho biết thêm được cung cấp tài liệu tuyên truyền sẽ thuận lợi trong việc tuyên truyền phổ biến về công tác PCCC, giúp phòng ngừa tốt để không xảy ra cháy, nổ...

Cho đến nay, ngoài thông tin các nội dung về PCCC cho các chức sắc, chức việc của đạo Công giáo, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã cấp phát cho 270 Giáo xứ thuộc 12 Giáo hạt trên địa bàn tỉnh tổng cộng 3.000 tờ rơi an toàn PCCC trong gia đình, 2.000 cuốn cẩm nang PCCC&CNCH và 1.000 cuốn sổ tay an toàn PCCC cho phương tiện giao thông đường bộ phù hợp cho các Giáo hạt để triển khai đến các giáo xứ và bà con giáo dân nhằm hạn chế cháy, nổ cũng như thiệt hại do cháy, nổ gây ra, giúp bà con có cuộc sống an toàn...

Đồng thời, được sự hỗ trợ của các linh mục, chức sắc, Cảnh sát PC&CC tỉnh cũng đã tổ chức vận động được bà con giáo dân tham gia các buổi tuyên truyền trực tiếp, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC. Tại đây, các chức sắc, chức việc, bà con giáo dân được cán bộ, chiến sỹ tuyên truyền những kiến thức cơ bản về PCCC&CNCH; nhiệm vụ về công tác PCCC của lực lượng Dân phòng; Luật PCCC và các văn bản, Nghị định, Thông tư liên quan; chủ động phòng ngừa, nắm bắt và sử dụng thành thạo các phương tiện, dụng cụ PCCC tại chỗ; quy trình tổ chức cứu chữa một số tình huống cháy, nổ xảy ra, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra; cách sử dụng các loại phương tiện PCCC đã được trang bị để dập tắt đám cháy. Các chức sắc tôn giáo và giáo dân còn được hướng dẫn cách sử dụng các loại bình chữa cháy xách tay và tự tay mình thực hành thao tác dùng bình chữa cháy để dập tắt khay xăng…

Đồng chí Thượng tá Lê Quang Nhân – Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh cho biết: Sự phối hợp giữa Cảnh sát PC&CC tỉnh với Ban Tôn giáo đã đã thúc đẩy công tác tuyên truyền mang lại hiệu quả rất cao. Bước đầu triển khai, chúng tôi đã nhận được sử ủng hộ của các cấp, các ngành và địa phương. Đặc biệt đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của các vị chức sắc, đồng bào tôn giáo. Đây là niềm khích lệ, động viên cho lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai tiếp tục nhân rộng mô hình trong thời gian tiếp theo. Thời gian tới, Cảnh sát PC&CC tỉnh sẽ triển khai đồng loạt tuyên truyền trong các cơ sở của tất cả các tôn giáo góp phần nâng cao nhận thức về an toàn PCCC trong đồng bào có đạo trên địa bàn, giúp bà con nâng cao ý thức về phòng ngừa cháy, nổ, hạn chế thiệt hại do cháy, nổ gây ra.■

Nằm cách trung tâm TP Đà Nẵng 25km về phía Tây Nam, trên độ cao 1.487m so với mực nước biển, Khu du lịch Bà Nà Hills là một trong các điểm tham quan du lịch lớn nhất của Đà Nẵng, thu hút hàng triệu khách du lịch mỗi năm. Với tổng diện tích mặt bằng là 8.187.395,8m^2 gồm vùng rừng, các hạng mục xây dựng từ khu vực chân núi đến khu vực đỉnh núi, Khu du lịch Bà Nà Hills thực sự là một thành phố thu nhỏ hoa lệ. Nhưng để "thành phố" này có thể hoạt động thông suốt, bản thân Khu du lịch Bà Nà Hills tồn chứa số lượng lớn các chất dễ gây cháy, nổ. Bên cạnh đó, Khu du lịch Bà Nà Hills lại được bao bọc bởi bốn phía là rừng núi, thường xuyên bị đe dọa bởi cháy rừng. Chính vì vậy, đảm bảo PCCC&CNCH tại Khu du lịch Bà Nà là yêu cầu cực kỳ quan trọng.

Với mục tiêu đem lại cho du khách đến với Khu du lịch Bà Nà Hills những dịch vụ tốt nhất, Bà Nà Hills có hệ thống cáp treo là một trong 10 hệ thống cáp treo ấn tượng nhất thế giới với hàng chục nhà ga đến và đi. Nơi đây có đầy đủ các khu nhà điều hành, đường giao thông, hệ thống khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi, khu văn hóa tâm linh, bảo tàng… nằm giữa núi rừng thiên nhiên. Chỉ tính đến khu "Làng Pháp" – một trong những điểm đến hấp dẫn tại Bà Nà đã có 484 phòng khách sạn cùng các khu vực mua sắm, nhà hàng, quán café... Tuy nhiên, đây thực sự đều là những cơ sở tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Bởi lẽ, trong tổ hợp trên luôn cùng tồn tại số lượng lớn các chất dễ cháy. Chăn, màn, nệm mút, bàn ghế, giường, tủ, hành lý của khách… ở khắp nơi trong khu du lịch, khách sạn; hệ thống gas, khí đốt được đặt ở các bếp nấu trải khắp khu vực nhà hàng; hệ thống điện dân dụng như: máy xông hơi, lò sưởi…, hoặc những khu vực đang sửa chữa, xây dựng… Đặc biệt, để đảm bảo cho mọi hoạt động của khu du lịch được vận hành thông suốt, hệ thống tủ điện, trạm biến áp, và những bồn chứa dầu diezen khổng lồ được đặt tại nhà máy phát điện của các khu vực. Đó là còn chưa kể khu du lịch văn hóa tâm linh luôn hương khói nghi ngút; ý thức của khách du lịch khi tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí trong khu du lịch chưa cao… Trên cùng một diện tích lại cùng chứa một số lượng lớn chất dễ cháy, các chất cháy trên bố trí gần như đều trên bề mặt các hạng mục công trình bên trong, đặt biệt với diện tích rừng quanh khu du lịch nên chỉ cần một vi phạm nhỏ liên quan đến nội quy an toàn PCCC trong việc sử dụng lửa trần hay thiết bị điện không an toàn, một tàn thuốc lá vô ý… cũng có thể dẫn đến… thảm họa. Trong khi đó, Bà Nà là khu du lịch nằm độc lập trên đỉnh núi Bà Nà nên khi có cháy, nổ xảy ra, lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp phải mất rất nhiều thời gian mới di chuyển, tiếp cận được được đám cháy.

Nhận thức được những nguy cơ trên và tầm quan trọng "sống còn" của công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH đối với sự phát triển của Khu du lịch, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ Cáp treo Bà Nà – đơn vị chủ đầu tư Khu du lịch Bà Nà Hills đã luôn quan tâm, chủ động phối hợp với Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng trong công tác phòng chống cháy, nổ. Ngay từ trước khi đi vào hoạt động, Ban Giám đốc Công ty đã đầu tư cơ sở vật chất với hệ thống báo cháy, chữa cháy hiện đại, trang bị đầy đủ phương tiện công cụ, dụng cụ đáp ứng nhu cầu về công tác PCCC. Tất cả các hạng mục công trình trong khu vực Bà Nà Hills đều được trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, bảng báo thoát hiểm, hệ thống



ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC TRÊN ĐỈNH BÀ NÀ

BẢO ANH

chữa cháy bằng nước, các loại bình chữa cháy xách tay, máy bơm chữa cháy di động, áo quần chống cháy, mặt nạ phòng độc, bình oxy… Những thiết bị này được lực lượng PCCC tại chỗ hay còn gọi là Biệt đội PCCC thuộc Phòng An ninh Bà Nà Hills gồm 150 người định kỳ kiểm tra, tiến hành bảo dưỡng và luôn trong trạng thái sẵn sàng phục vụ khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Đây cũng chính là lực lượng chủ công trong công tác chữa cháy, CNCH tại chỗ của Khu du lịch Bà Nà Hills. Bởi nằm độc lập trên núi, xác định nếu có sự cố xảy ra, lực lượng Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp sẽ gặp khó khăn trong ứng cứu, tiếp cận hiện trường nên Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà cũng như Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng rất chú trọng công tác đào tạo, tập huấn Đội PCCC Bà Nà Hills. Đội PCCC được chia thành 5 tổ, mỗi tổ có 1 Tổ trưởng chịu trách nhiệm tại khu vực được phân công. Đội có trách nhiệm thường trực phòng cháy, luyện tập, chiến đấu, kiểm tra hệ thống PCCC và tập huấn cho cán bộ, công nhân viên của Công ty về PCCC&CNCH. Các thành viên trong Đội PCCC phải được Cảnh sát PC&CC thành phố huấn luyện và cấp giấp chứng nhận đào tạo nghiệp vụ PCCC&CNCH. Bên cạnh đó, mỗi năm, Công ty gửi cán bộ tham gia các lớp tập huấn do cơ quan nhà nước tổ chức hoặc phối hợp cùng Cảnh sát PC&CC thành phố tổ chức các lớp tập huấn tại chỗ về nghiệp vụ quản lý và kỹ thuật PCCC, những kỹ năng cần thiết trong xử lý đám cháy, CNCH trong các đám cháy… Trên cơ sở những buổi tập huấn đã tham gia, Đội PCCC tại chỗ cũng chủ động bồi dưỡng thêm những kiến thức PCCC, cách sử dụng thiết bị PCCC để mỗi cán bộ, nhân viên Công ty đều có thể trở thành những "chiến sỹ" chữa cháy, CNCH khi cần thiết.

Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị và xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ, Ban Lãnh đạo Khu du lịch Bà Nà Hills cũng đặc biệt chú trọng đến công tác tuyên truyền. Hàng năm, Cảnh sát PC&CC thành phố phối hợp với Khu du lịch Bà Nà tổ chức các lớp tuyên truyền, giáo dục pháp luật PCCC nâng cao nhận thức về công tác PCCC cho cán bộ, công nhân viên của Công ty và các nhà thầu, đơn vị thi công trong khu vực dự án, nhân viên mới vào Công ty, đảm bảo 100% cán bộ, công nhân viên Khu du lịch Bà Nà Hills đều nắm được những kiến thức cơ bản về PCCC. Song song với đó, Công ty xây dựng hệ thống các bảng tuyên truyền, biển báo, biển cấm trong khu vực bìa rừng có khách tham quan, nơi xây dựng công trình và tuyên truyền về PCCC qua hệ thống loa phóng thanh, thông tin nội bộ của khu du lịch nhằm nâng cao nhận thức về PCCC và PCCC rừng cho khách du lịch theo sự hướng dẫn của Cảnh sát PC&CC thành phố. Đặc biệt, hàng năm, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đều kết hợp với Công ty tổ chức diễn tập phương án PCCC&CNCH tại những khu vực đặc biệt có nguy hiểm về cháy, nổ, CNCH như: các khu tầng hầm, Khu Làng Pháp.... Thông qua buổi thực tập phương án, lực lượng cơ sở sẽ tự đánh giá khả năng tổ chức chữa cháy, thoát nạn của mình, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên trong việc tham gia công tác các hoạt động chữa cháy và CNCH, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản tại khu du lịch. Đồng chí Lê Văn Lưu – Phó phòng Hướng dẫn chỉ đạo về Chữa cháy, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đánh giá: "Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà luôn là đơn vị thực hiện tốt công tác "4 tại chỗ" góp phần đảm bảo tuyệt đối an toàn PCCC cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, những năm gần đây, trong phạm vi Công ty không xảy ra sự cố cháy nào".

Tuy nhiên, do diện tích Khu du lịch Bà Nà nằm trải dài không tập trung, địa hình đồi núi phức tạp, tiếp giáp với rừng nên di chuyển kiểm tra đảm bảo an toàn PCCC khá khó khăn, cháy rừng dễ cháy lan vào cơ sơ vật chất của khu du lịch hoặc ngược lại, cháy trong khu du lịch dễ dẫn đến cháy rừng. Trong khi đó, ô tô của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp không thể cận khu vực đỉnh Bà Nà do đường dốc cao. Chính vì vậy, để đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên đỉnh Bà Nà khi bước vào mùa du lịch, Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà phải thực sự là đơn vị chủ động, chủ công trong công tác PCCC. Bên cạnh việc tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC, Ban Chỉ huy PCCC Công ty cần có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ PCCC trong khu du lịch và phạm vi rừng trên quản lý của Công ty Ban Lãnh đạo Công ty thể hiện vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong công tác PCCC&CNCH, chủ động phối hợp với Cảnh sát PC&CC thành phố tăng cường mở các đợt tuyên truyền PCCC&CNCH, định kỳ kiểm tra an toàn về phòng cháy, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định, nội quy về PCCC của các đơn vị có hoạt động kinh doanh tại khu vực đó và yêu cầu tổ chức khắc phục kịp thời các thiếu sót, vi phạm quy định an toàn về phòng cháy theo thẩm quyền. Có như vậy, Khu du lịch Bà Nà mới có thể trở thành "điểm đến lý tưởng", đem đến cho du khách một điểm vui chơi, nghỉ dưỡng thoải mái, thú vị và an toàn, xứng đáng là "tiên cảnh" của Việt Nam và khu vực.■

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH QUY ƯỚC PCCC "BỐN KHÔNG, SÁU NHỚ"

THÁI THỤY - KHƯƠNG DUY

Nhằm nâng cao nhận thức cho người dân trong công tác PCCC, Phòng Cảnh sát PC&CC số 1, Cảnh sát PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền hiệu quả đến từng khu dân cư, hộ gia đình. Và mô hình quy ước PCCC "bốn không, sáu nhớ" đã, đang tạo ra hiệu quả rõ rệt trên địa bàn TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời gian qua tình hình cháy, nổ diễn biến phức tạp, các vụ cháy, nổ xảy ra trong các khu dân cư có chiều hướng gia tăng. Một trong những nguyên nhân gây ra cháy, nổ là do sơ suất, bất cẩn và sự chủ quan, lơ là chưa coi trọng việc phòng cháy của người dân. Theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc, trong những năm qua các vụ cháy tại các khu dân cư chiếm tỷ lệ ngày càng cao. Trong năm 2016, có khoảng 11/31 vụ cháy nhà dân. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến các vụ cháy như: do sự cố về điện, do sử dụng bình gas, bếp gas, do cố ý đốt... Tuy nhiên, hầu hết nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ là do nhận thức, ý thức của quần chúng nhân dân về công tác PCCC còn chưa đầy đủ.



Các hộ gia đình Tổ Dân phố phường Vĩnh Ninh, Thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc ký cam kết thực hiện "bốn không, sáu nhớ". Ảnh: P.V

Trước thực trạng trên, để giảm tối đa các vụ cháy, nổ tại các khu dân cư, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã tăng cường công tác quản lý an toàn cháy nổ với nhiều giải pháp như đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng các quy ước về PCCC, mô hình khu phố an toàn PCCC... Làm thế nào để nâng cao nhận thức, truyền tải những kiến thức, kỹ năng PCCC cho người dân dễ nhớ, dễ thuộc nhất, giúp họ có thể tự phòng, tự quản, tự trang bị phương tiện, tự tổ chức chữa cháy hiệu quả khi có sự cố xảy ra... Đó là điều các cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PCCC số 1 luôn trăn trở và từ đó quy ước PCCC "bốn không, sáu nhớ" được ra đời. "Bốn không" là: không báo cháy giả; không để trẻ em nghịch lửa; không vi phạm nội quy, quy định PCCC; không gây khó khăn hoặc cản trở các hoạt động PCCC. "Sáu nhớ" là: nhớ nhắc nhau thực hiện "chủ động phòng cháy, sẵn sàng chữa cháy"; nhớ trông coi, canh chừng khi dùng lửa, khóa bình gas, tắt bếp, dập tắt tàn lửa sau khi đun nấu, thắp hương, đốt vàng mã; nhớ tắt hết thiết bị điện, cúp cầu giao điện trước khi ra khỏi nhà, ra khỏi phòng hoặc khi không sử dụng; nhớ sắp xếp đồ dùng, tài sản, vật tư, hàng hóa gọn gàng, đúng nơi quy định và cách xa nguồn nhiệt; nhớ lối thoát nạn và nơi để phương tiện, dụng cụ chữa cháy, CNCH; nhớ tham gia hoạt động PCCC và báo cháy kịp thời vào số điện thoại 114. Những điều trên đều ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu và đều là những nội dung gắn liền với đời sống, sinh hoạt hằng ngày của các hộ gia đình, do đó dễ dàng phổ biến đến từng thành viên trong các hộ gia đình biết để thực hiện quy ước.

Sau khi nghiên cứu, xây dựng quy ước PCCC "bốn không, sáu nhớ", Phòng Cảnh sát PC&CC số 1 đã tham mưu, kiến nghị với UBND TP Vĩnh Yên ban hành quy ước trên. Thông qua sinh hoạt của các Tổ Dân phố, các Tổ Liên gia ở các khu dân cư, Phòng Cảnh sát PC&CC số 1 đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và các Tổ trưởng Tổ Dân phố, Tổ trưởng Tổ Liên gia tuyên truyền, hướng dẫn vận động nhân dân trên địa bàn ký cam kết thực hiện quy ước. Đến nay trên địa bàn TP Vĩnh Yên đã có khoảng 31.000 hộ gia đình trên tổng số 33.000 hộ tham gia ký cam kết thực hiện quy ước. Nhiều gia đình đã niêm yết, treo bản quy ước PCCC "bốn không, sáu nhớ" ở những nơi dễ nhìn thấy tại nhà để các thành viên trong gia đình đều biết và cùng nhau thực hiện tốt hơn công tác phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ trong gia đình mình cũng như tại khu dân cư, Tổ Dân phố.

Ông Nguyễn Thành Đô – Tổ trưởng Tổ Dân phố Vĩnh Ninh, phường Tích Sơn, TP Vĩnh Yên chia sẻ: "Sau khi được tuyên truyền, phổ biến quy ước PCCC "bốn không, sáu nhớ", tôi luôn nhắc nhở các thành viên trong gia đình và vận động quần chúng nhân dân trong khu phố luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác phòng cháy, không đốt rác trong ngõ, xóm, không tàng trữ các chất dễ cháy, nổ trong nhà, tổ chức sắp xếp lại đường điện, hàng hóa gọn gàng, mua sắm, trạng bị các phương tiện chữa cháy".

Đồng chí Thượng tá Bùi Văn Thành – Phó Trưởng phòng Cảnh sát PC&CC số 1 cho biết: "Chúng tôi coi đây là một trong các biện pháp rất quan trọng để tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, cũng như kỹ năng về PCCC cho người dân, cho mỗi hộ gia đình để mỗi người dân và hộ gia đình đều biết tự phòng, tự quản, tự trang bị phương tiện, tự tổ chức chữa cháy và thoát nạn một cách hiệu quả nhất, không để một đốm lửa trở thành biển lửa mà gây họa cho mỗi người dân".

Với nội dung dễ nhớ, dễ thực hiện nên việc tuyên truyền, phổ biến quy ước PCCC "bốn không, sáu nhớ" được quần chúng nhân dân rất đồng tình, hưởng ứng thực hiện. Theo đánh giá của các cơ quan chức năng cho thấy, nhận thức, ý thức trong công tác PCCC của đại đa số người dân trên địa bàn TP Vĩnh Yên đã được nâng lên đáng kể, qua đó góp phần làm giảm số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra so với cùng kỳ năm 2016. Việc triển khai tuyên truyền, phổ biến quy ước PCCC "bốn không, sáu nhớ" trên địa bàn TP Vĩnh Yên là một cách làm hay, sáng tạo, được Đảng ủy, Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh đánh giá cao và nhân rộng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.■

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ PCCC, CNCH PHỤC VỤ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC PCCC&CNCH

Đại tá, TS. PHẠM VĂN NĂM
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Giáo dục đào tạo luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm của mỗi quốc gia, bởi lẽ nguồn lực con người – sản phẩm trực tiếp của nền giáo dục có ảnh hưởng quyết định đến sự phát triển và thịnh vượng của mỗi quốc gia. Vì vậy, trong những năm gần đây, hệ thống giáo dục Đại học ở các nước trên thế giới đã có những biến đổi sâu sắc về quy mô, cơ cấu, loại hình, mô hình đào tạo, mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo, cơ chế quản lý, điều hành… với xu hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi của thực tiễn đời sống kinh tế, xã hội. Nhận thức rõ vấn đề này, Trường Đại học PCCC đang tiến hành đổi mới để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Trong đó, quan tâm đến chuyển hướng từ nhà trường truyền thống sang nhà trường hiện đại.



Trường Đại học PCCC có quá trình đào tạo hơn 40 năm, với nhiệm vụ hiện nay là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ PCCC&CNCH có trình độ Thạc sỹ, Đại học, Trung học, lái xe chữa cháy và các trình độ thấp hơn. Hiện nay, nhà trường đã tổ chức đào tạo chuyên ngành Quản lý nhà nước về PCCC đối với đào tạo Cao học; đào tạo 4 chuyên ngành: Phòng cháy, Chữa cháy, Cứu nạn, cứu hộ, Quản lý phương tiện, kỹ thuật PCCC đối với đào tạo Đại học, Trung cấp PCCC, đào tạo hệ vừa học vừa làm, đào tạo Liên thông từ Trung cấp lên Đại học. Ngoài đào tạo cho lực lượng PCCC cho Cảnh sát PC&CC, Công an các tỉnh, thành phố trong cả nước, Trường Đại học PCCC còn đào tạo các trình độ cho Bộ An ninh Lào, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia, đào tạo cho các ngành xăng dầu, hàng không, quốc phòng và đào tạo hệ dân sự phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội.

Để đảm bảo phát triển lâu dài Trường Đại học PCCC đã quan tâm đến phát triển các yếu tố như: đầu tư phát triển trình độ đội ngũ giáo viên, đầu tư xây dựng, đổi mới mục tiêu chương trình đào tạo theo các bậc học, chuyên ngành, đầu tư cho nghiên cứu khoa học, giáo trình, tài liệu, đầu tư cơ sở vật chất… trong đó xác định cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học (NCKH) của nhà trường. Hiện nay, nhà trường có 12 phòng thí nghiệm phục vụ giảng dạy và NCKH, ngoài ra còn được trang bị 15 xe ô tô chữa cháy, CNCH, xe thang chữa cháy các loại và khoảng 100 thiết bị, dụng cụ chữa cháy, CNCH phục vụ đào tạo, huấn luyện, thường trực chữa cháy.

Cụ thể về số lượng, chất lượng các thiết bị phục vụ đào tạo huấn luyện chuyên ngành Phòng cháy, chữa cháy, CNCH: với 15 xe ô tô chữa cháy, CNCH các loại thì có 05 xe chữa cháy loại tốt còn đang khai thác sử dụng, trong đó có 03 xe chữa cháy đưa vào thường trực chữa cháy tại hai đội chữa cháy học tập tại Cơ sở 1 và Cơ sở 3; 01 xe thang chữa cháy và 02 xe chữa cháy được sử dụng trong huấn luyện, đào tạo; 04 xe chữa cháy chất lượng trung bình được sử đụng đào tạo huấn luyện lái xe chữa cháy; 05 xe chữa cháy đã hỏng hoàn toàn sử dụng làm mô hình, học cụ. Máy bơm chữa cháy đang được sử dụng gồm: 02 Tohatsu; 02 Rabits; dụng cụ CNCH gồm: thiết bị phá dỡ thủy lực, máy cắt, cưa, máy bơm thủy lực, cáng cứu thương, máy nạp dưỡng khí, mặt nạ phòng độc, thiết bị thở, dụng cụ chữa cháy khác… Tổng kinh phí mua sắm thiết bị dạy học 5 năm (2012 - 2016) trong đó có thiết bị đào tạo, huấn luyện chữa cháy và CNCH là 36.727.000.000 triệu đồng; cụ thể: năm 2012 là 2.353.000.000 triệu đồng, năm 2013 là 7.210.000.000 triệu đồng, năm 2014 là 5.574.000.000 triệu đồng, năm 2015 là 13.970.000.000 triệu đồng và năm 2016 là 7.620.000.000 triệu đồng.

Trường Đại học PCCC đang triển khai đào tạo tại 3 cơ sở, vì vậy trang thiết bị phục vụ đào tạo, huấn luyện phải chia cho mỗi cơ sở, thực tế hiện nay do số lượng trang thiết bị ít nên việc bố trí cho các cơ sở còn rất thiếu, chất lượng của thiết bị cũng bị ảnh hưởng. Với chương trình đào tạo theo 4 chuyên ngành hiện nay, mỗi chuyên ngành có khoảng 10 môn học phải sử dụng đến thiết bị thí nghiệm, thiết bị thực hành thì với kinh phí được cấp hàng năm như hiện nay thì không thể đáp ứng được yêu cầu đảm bảo các trang thiết bị phục vụ đào tạo, huấn luyện. Tình trạng học chay, việc sử dụng thành thạo các trang thiết bị, huấn luyện theo tình huống sẽ bị ảnh hưởng, chất lượng đầu ra của học viên không cao.

Để khắc phục tình trạng thiếu kinh phí mua sắm, thiếu thiết bị đào tạo thực hành, trong khi vẫn phải đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo cho học viên cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Bộ Công an cần cân đối tăng đầu tư kinh phí cho mua sắm thiết bị đào tạo huấn luyện chữa cháy vì đối với đào tạo các chuyên ngành PCCC&CNCH muốn đạt chất lượng cao phải kết hợp giữa đào tạo lý thuyết

HỆ THỐNG BẢO VỆ CHỐNG KHÓI CHO NHÀ, CÔNG TRÌNH KHI XẢY RA CHÁY

Thiếu tá, TS. NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Trưởng khoa 2, Trường Đại học PCCC
Trung úy NGUYỄN VĂN CÔNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Hỏa hoạn là hiểm họa của không chỉ riêng một quốc gia nào mà là vấn đề chung trên toàn thế giới. Hàng năm, hỏa hoạn gây thiệt hại nghiêm trọng về người cũng như tài sản. Số lượng người tử vong do hỏa hoạn đang ngày càng gia tăng. Trong đó nguyên nhân chủ yếu là do ngạt khói và các sản phẩm cháy độc hại (theo số liệu thống cho thấy số người tử vong do ngạt khói chiếm từ 50 - 75%).

Khói và các sản phẩm của sự cháy được sinh ra liên tục trong quá trình cháy. Giai đoạn ban đầu khói sinh ra sẽ bao phủ toàn bộ phần không gian phía trên, dưới trần của gian phòng xảy ra cháy, di chuyển theo dòng không khí lưu thông sang hành lang, các gian phòng liền kề, cầu thang, lối thoát hiểm và cả tòa nhà qua lỗ thoáng, cửa sổ và cửa ra vào. Đặc biệt, khói tích tụ dày tại lối thoát hiểm hay buồng thang thoát hiểm sẽ gây ngạt khi nạn nhân hít phải, giảm tầm nhìn, ảnh hưởng đến quá trình thoát nạn, cũng như quá trình chữa cháy. Vì vậy, hệ thống bảo vệ chống khói cho nhà, công trình xây dựng đóng một vai trò quan trọng khi xảy ra cháy.

1. Đặt vấn đề

2. Hệ thống bảo vệ chống khói cho nhà, công trình

Hệ thống bảo vệ chống khói được hiểu là toàn bộ các biện pháp, giải pháp quy hoạch không gian, hệ thống và phương tiện kĩ thuật nhằm ngăn ngừa hoặc hạn chế sự lây lan, sự nguy hiểm của khói và hiện tượng tụ khói trong nhà, công trình xây dựng khi xảy ra cháy, cũng như tác động của các yếu tố nguy hiểm cháy đến con người. Hệ thống bảo vệ chống khói được thiết kế phù hợp với từng công trình riêng biệt. Hệ thống bảo vệ chống khói hoạt động dựa trên phương thức cơ bản là cách ly nguồn tạo khói, kiểm soát dòng khói và dòng không khí. Công trình xây dựng có thể áp dụng một hay nhiều các giải pháp như: sử dụng giải pháp quy hoạch không gian cho nhà, công trình xây dựng nhằm chống nhiễm khói khi cháy; sử dụng giải pháp kết cấu cho nhà, công trình xây dựng nhằm chống nhiễm khói khi cháy; sử dụng hệ thống thông gió thoát khói tự nhiên tạo dòng không khí di chuyển trong khoang cần bảo vệ, hành lang, sảnh và buồng thang bộ… để thoát khói thông qua các cửa thoát khói; lắp đặt hệ thống thông gió thoát khói cơ khí bao gồm: hệ thống quạt hút, đường ống dẫn, miệng hút và đẩy khói ...

3. Giải pháp quy hoạch không gian và kết cấu chống nhiễm khói

Giải pháp quy hoạch không gian và kết cấu chống nhiễm khói cho nhà, công trình xây dựng là phương án thiết kế vị trí hợp lý và kích thước phù hợp của các phần tử có thể là nguồn gây nhiễm khói cho nhà, công trình xây dựng. Giải pháp quy hoạch không gian và kết cấu chống nhiễm khói được áp dụng cho công trình xây dựng mà không phụ thuộc vào số tầng của công trình đó. Những nguồn tạo khói khi cháy trong tòa nhà được xác định là các dây truyền công nghệ có nguy hiểm về cháy, nổ, nhà kho chứa chất cháy hay chất không cháy đựng trong túi làm bằng vật liệu dễ cháy, tầng hầm và tầng nửa hầm, ống đổ rác; những nơi xảy ra sự lan truyền sản phẩm cháy như: buồng thang bộ, giếng thang máy, các hành lang, các đường ống kỹ thuật trong tòa nhà …

Theo những quy chuẩn, quy định về an toàn cháy của Liên bang Nga, nơi diễn ra quá trình sản xuất nguy hiểm, nhà kho, nơi bảo quản các chất cháy hoặc chất không cháy đựng trong túi làm bằng vật liệu dễ cháy phải được bố trí trong phòng có tường ngoài là tường ngăn cháy và sàn ngăn cháy phụ thuộc vào bậc chịu lửa của tòa nhà. Các lỗ cửa sổ, cửa ra vào trên tường hoặc vách ngăn cháy phải được bảo vệ phù hợp với từng hạng của gian phòng. Phải bố trí khoang đệm có khả năng điều áp (tạo áp suất dương) trước các cửa ra vào. Trong những gian phòng này phải được bố trí hệ thống thoát khói. Những nhà kho có diện tích nhỏ hơn 50m^2 thì không cần trang bị thiết bị thoát khói mà thay vào đó thiết bị thoát khói sẽ được bố trí tại hành lang.

Tầng hầm và tầng nửa hầm phải có sàn ngăn cháy phù hợp với bậc chịu lửa của công trình, lối ra được thông trực tiếp ra bên ngoài. Trong trường hợp tầng hầm và tầng nửa hầm không chứa chất cháy thì tầng hầm và tầng nửa hầm có thể thông với cầu thang chung của tòa nhà. Khoang tầng hầm và tầng nửa hầm của công trình xây dựng công cộng có diện tích không quá 700m^2 phải được bố trí cửa sổ dạng lỗ thoáng để thoát khói có kích thước không nhỏ hơn 1,2m và chiều rộng là 0,75m có khả năng hỗ trợ cho công tác chữa cháy (Hình 2). Trong khu nhà ở gồm nhiều phân khu, khoang tầng hầm và tầng nửa hầm cũng sẽ được chia thành các phân khu riêng biệt. Trong khu nhà ở đơn, diện tích khoang tầng hầm không quá 500m^2. Đối với khu nhà sản xuất nếu tầng hầm bố trí các gian hạng C thì phải sử dụng vách ngăn cháy loại 1 và diện tích mặt sàn không quá 3000m^2 với chiều rộng (tính từ tường ngoài) không quá 30m. Để thoát khói tại các gian này phải thiết kế các cửa sổ dạng hố với tổng diện tích không nhỏ hơn 0,2% diện tích mặt sàn (Hình 1). Hành lang của tầng hầm có chiều rộng không nhỏ hơn 2m với lối ra thông ra ngoài hoặc lối vào cầu thang chung của tòa nhà.



Hình 1. Cửa sổ dạng hố.



Hình 2. Cửa sổ dạng lỗ thoáng.



TĂNG CƯỜNG NGUỒN TÀI CHÍNH TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN CHO LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đại tá, TS. LÊ QUANG BỐN
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

triển khai được. Cơ sở vật chất phục vụ công tác, huấn luyện, thường trực chiến đấu chật chội, thiếu thốn, lạc hậu, xuống cấp do nhiều đơn vị mới được nâng cấp từ Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH lên Cảnh sát PC&CC (cấp Sở), do đó chưa đáp ứng được so với quy mô mới trong khi nguồn vốn đầu tư hàng năm còn khó khăn.

Chỉ tính riêng việc trang bị phương tiện chữa cháy và CNCH, theo thống kê, hiện nay toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được trang bị 1.673 xe chữa cháy và xe chuyên dùng khác. Trong số 960 xe chữa cháy có tới 641 xe có chất lượng trung bình và kém. Hiện còn có 18 địa phương chưa được trang bị xe thang, 16 địa phương chưa được trang bị xe CNCH. Xét về năm sử dụng, hiện chỉ có 49,2% xe chữa cháy và 60,8% xe thang có thời gian sử dụng dưới 10 năm; đặc biệt có tới 17,6% xe chữa cháy và 8,8% xe thang đã qua sử dụng trên 20 năm, có 71 xe đã sử dụng trên 30 năm. Điều đó cho thấy số lượng xe có chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chữa cháy và CNCH trên thực tế là rất ít.

Trước yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, nhu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC chính quy, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ PCCC là rất cấp thiết nhằm duy trì môi trường đầu tư kinh doanh, môi trường an toàn cho hoạt động của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong xã hội. Mặt khác lực lượng Cảnh sát PCCC còn là lực lượng nòng cốt đảm nhiệm nhiệm vụ CNCH hàng ngày để khắc phục , xử lý những sự cố, những tai nạn cháy, nổ… nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại xảy ra.

Theo Quyết định số 1110/QĐ-TTg ngày 17/8/2012 của Chính phủ về quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 thì lực lượng Cảnh sát PCCC cần được đầu tư, trang bị bổ sung phương tiện, thiết bị gồm: Phương tiện cơ giới (804 xe chữa cháy, 367 xe chỉ huy, 659 xe cứu hộ, 503 xe cứu thương, 191 xe chở nước, 66 xe trạm bơm, 191 xe thang chữa cháy loại cao từ 32m đến 55m, 191 xe chở phương tiện chữa cháy, 347 xe chở quân, 156 xe máy xúc máy đào đa năng, 66 xe chở và nạp bình khí thở, xe chở vòi chữa cháy, 175 xe tiếp nhiên liệu, 694 mô tô chữa cháy, 503 mô tô cứu thương, 422 máy bơm chữa cháy, 844 máy bơm nổi chữa cháy, 14 tàu chữa cháy trên biển, 40 tàu chữa cháy trên sông, 352 xuồng cứu hộ, 67 ca nô chữa cháy). Phương tiện chữa cháy và CNCH thông dụng (25.212 cuộn vòi chữa cháy các loại, 4.584 ống hút, 11.078 chiếc lăng các loại, 2.292 chiếc đầu nối hỗn hợp, 2.292 chiếc ba chạc, hai chạc, 1.146 chiếc ezecter hút nước, hút bọt, 211.000kg chất tạo bọt chữa cháy thông thường, 3.065 thiết bị bảo dưỡng đường vòi và 10.550 bình khí, bình bột chữa cháy. Tổng kinh phí đầu tư trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo Quyết định 1110/QĐ-TTg của Chính phủ là 30.000 tỷ đồng, trong đó chỉ tính riêng việc trang bị phương tiện cho 2 thành phố lớn như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh đã là trên 5.000 tỷ đồng.

Ngày 22/4/2015, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phê duyệt danh mục Dự án "Đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH giai đoạn 3" theo Quyết định số 532/QĐ-TTg. Các danh mục của Dự án được sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Phần Lan trong giai đoạn 2015 – 2017 với tổng mức vốn đầu tư là 16,86 triệu Euro. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC sẽ được đầu tư 15 xe thang chữa cháy các loại, 8 xe chữa cháy, 7 xe cứu hộ, 1.000 bộ quần áo chữa cháy chuyên dùng và găng tay. Cũng theo dự án này thì việc đào tạo, huấn luyện sử dụng thành thạo các trang thiết bị và việc sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị đối với cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là cần thiết và đầu tư nguồn lực tài chính không nhỏ.

Trước tình hình cháy, nổ ngày một diễn biến phức tạp, để đáp ứng kịp thời nhu cầu nguồn lực tài chính trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC trong tình hình hiện nay, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, cần có cơ chế huy động và sử dụng nguồn tài chính linh hoạt đối với ngân sách từ Trung ương tới địa phương cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

(Xem tiếp trang 25)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC LOẠI HÌNH CƠ SỞ CÓ NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đại tá, ThS. DƯƠNG HỒNG SƠN
Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi

Quảng Ngãi là một tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam, phía Nam giáp tỉnh Bình Định, phía Tây giáp tỉnh Kon tum và Gia Lai. Diện tích 5138km^2, dân số khoảng 1,2 triệu người. Trong những năm gần đây tình hình kinh tế, xã hội phát triển nhanh, nhất từ khi hình thành Khu Kinh tế Dung Quất là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, mà trọng tâm là công nghiệp lọc, hóa dầu, công nghiệp hóa chất và công nghiệp nặng. Đặc biệt với sự ra đời của Nhà máy Lọc hóa dầu Bình Sơn, đã thúc đẩy tốc độ phát triển kinh tế, xã hội tăng nhanh, có tính chất vượt bậc; kéo theo nhiều khu công nghiệp được hình thành, phát triển, như: khu công nghiệp VSIP do Singapore đầu tư có tầm quốc gia và quốc tế; các cơ sở sản xuất trong các khu công nghiệp tăng nhanh với các dây chuyền sản xuất, công nghệ đa dạng như: điện tử, da giày, may, chế biến gỗ, sang chiết nạp gas... Nhiều trung tâm thương mại, khách sạn, nhà cao tầng; các khu dân cư tập trung phát triển.

Theo số liệu thống kê, đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có 2851 cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC, trong đó có 1317 cơ sở thuộc diện nguy hiểm về cháy, nổ cao; 10 nhà cao tầng; 271 cơ sở vui chơi giải trí, tập trung đông người có nguy hiểm cháy, nổ, cao. Bên cạnh những mặt làm được qua rà soát, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở này vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế, cụ thể: Có 20 cơ sở chưa thành lập Đội PCCC tại cơ sở theo quy định; 10 cơ sở chưa ban hành nội quy, tiêu lệnh PCCC tại cơ sở; 130 cơ sở có các thành viên trong Đội PCCC cơ sở chưa được tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC; 107 cơ sở chưa mở sổ theo dõi công tác tuyên tuyển, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC, sổ theo dõi, quản lý phương tiện PCCC; 197 cơ sở chưa tổ chức xây dựng và thực tập phương án chữa cháy cơ sở; 159 cơ sở chưa tổ chức lắp đặt hoặc đo điện trở hệ thống chống sét đánh thẳng cho nhà và công trình theo TCVN 9385-2012; 57 cơ sở chưa thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, thi công và nghiệm thu về PCCC; 57 cơ sở chưa tổ chức mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; 05 cơ sở lắp đặt biển quảng cáo chưa đảm bảo theo QCVN17:2013/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời và hầu hết lối thoát nạn của các cơ sở kinh doanh karaoke chưa đảm bảo theo QCVN02/2010.

Qua kiểm tra theo Công điện số 1926/CĐ-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ nhận thấy hầu hết các cơ sở kinh doanh karaoke chưa đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC, nhiều chủ cơ sở chưa quan tâm đến công tác PCCC, nhận thức chưa đầy đủ về các quy định của pháp luật về PCCC, thiếu trách nhiệm với công tác đảm bảo an toàn PCCC, thậm chí có cơ sở chưa chấp hành các kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền mà chỉ chú trọng vào việc kinh doanh; việc bố trí các lối thoát nạn không đảm bảo; phương tiện PCCC chưa được trang bị hoặc đã trang bị nhưng chưa đảm bảo về cơ số, chủng loại phương tiện, định kỳ hàng quý chưa tổ chức bảo dưỡng thiết bị PCCC theo quy định; việc tổ chức công tác PCCC&CNCH tại chỗ còn mang tính hình thức, đối phó với cơ quan quản lý nhà nước về PCCC; khi được lực lượng chức năng kiểm tra, kiến nghị nhưng chậm khắc phục. Nguyên nhân chủ yếu là do trước đây các cơ sở trên đã tự ý nâng cấp, cải tạo từ nhà ở gia đình thành các cơ sở kinh doanh karaoke mà không báo các cơ quan chức năng để được hướng dẫn theo quy định.

Về tình hình cháy trong những năm gần đây diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn. Trong năm 2016, đã xảy ra 46 vụ cháy, làm chết 6 người, bị thương 17 người, thiệt hại tài sản trực tiếp do cháy gây ra ước tính khoảng trên 30,188 tỷ đồng. Trong đó có 02 vụ cháy lớn xảy ra tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, thiệt hại gần 2 tỷ đồng; 02 vụ cháy tàu cá thiệt hại tài sản gần 10 tỷ đồng và vụ cháy xảy ra tại trung tâm thương mại Quang Lợi thiệt hại tài sản trên 10 tỷ đồng và 2 vụ cháy tại cơ sở Karaoke Cường phát gây thiệt hại tài sản trên 5 tỷ đồng. So với năm 2015 tăng về số vụ cháy (tăng 10 vụ), số người bị chết do cháy (tăng 05 người chết).

Thực trạng đó có thể thấy do những nguyên nhân cơ bản như:

Người đứng đầu cơ sở, chính quyền địa phương nhiều nơi chưa nhận thức hết trách nhiệm của mình trong công tác PCCC nên việc tổ chức PCCC ở cơ sở chưa được coi trọng; việc kiểm tra, khắc phục những vi phạm, tồn tại, thiếu sót dẫn đến nguy cơ cháy, nổ tại các cơ sở, còn chưa thường xuyên; chưa chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC.

Ý thức và kiến thức về PCCC của cán bộ, công nhân viên, người lao động, người dân chưa cao, chưa thấy hết trách nhiệm của mình trong công tác PCCC và chưa nắm vững biện pháp, cách thức PCCC. Tình trạng vi phạm quy định an toàn về thoát nạn, an toàn về phòng cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, sử dụng điện, chất cháy còn khá phổ biến.

Nhiều công trình thay đổi công năng sử dụng, không thực hiện thẩm duyệt về PCCC, nên đã vi phạm nghiêm trọng các quy định về PCCC, không có các giải pháp ngăn cháy nên khi xảy ra cháy là cháy lan, cháy lớn, nhất là đối với các quán Karaoke trên địa bàn tỉnh hiện nay. Thực tế qua 02 vụ cháy xảy ra tại Karaoke Cường Phát ở đường Trần Quang Diệu, TP Quảng Ngãi đã thấy rõ điều đó.

Lực lượng, phương tiện chữa cháy tại chỗ vừa thiếu và vừa yếu, hoạt động không hiệu quả; phát hiện cháy, báo cháy và tổ chức dập tắt đám cháy ngay từ khi mới phát sinh là hết sức chậm chễ. Nhiều cơ sở không tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy theo quy định hoặc có tổ chức chỉ mang tính hình thức, chiếu lệ nên khi cháy xảy ra, lực lượng PCCC tại chỗ rất lúng túng, không hiệu quả.

Nguồn nước chữa cháy không đáp ứng yêu cầu chữa cháy đặt ra. Trong khi đó, nước là chất chữa cháy chủ yếu, có tới 90% vụ cháy dùng nước để chữa. Điều kiện giao thông trong và ngoài cơ sở không thuận lợi. Như đường Trần Quang Diệu nơi tập trung trên 50 quán karaoke có nguy cơ cháy, nổ cao nhưng không có nguồn nước chữa cháy.

Đội ngũ cán bộ kiểm tra an toàn về PCCC vừa thiếu, vừa yếu về mặt nghiệp vụ. Trong khi đó, một cán bộ kiểm tra an toàn về PCCC phải phụ trách nhiều cơ sở nên công tác nắm tình hình, kiểm tra an toàn về PCCC chưa thường xuyên, sâu sát, chưa xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về PCCC. Thực tế, tỷ lệ xử lý vi phạm hành chính thông qua công tác là rất thấp, nhiều đơn vị PCCC cơ sở trong một năm không xử phạt một trường hợp vi phạm hành chính nào, trong khi đó phát hiện lỗi trong thực hiện công tác phòng cháy của cơ sở là khá phổ biến.

Để thực hiện tốt công tác phòng ngừa, quản lý nhà nước về PCCC đối với các loại hình cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ cao, như: vũ trường, quán kaoraoke, trung tâm thương mại, nhà cao tầng… trong thời gian tới cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Một là, công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC phải được quan tâm, tổ chức thực hiện làm cho mọi người nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác PCCC. Không chỉ hiểu được các quy định pháp luật về PCCC mà phải có kiến thức cơ bản về chữa cháy, khả năng CNCH khi có cháy xảy ra.

Hai là, tập trung công tác điều tra cơ bản, phân loại cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ, lập danh mục các cơ sở, địa bàn trọng điểm để tập trung kiểm tra, từ đó phát hiện những thay đổi về quy mô, kiến trúc xây dựng công trình hoặc tính chất hoạt động, đặc điểm giao thông, nguồn nước chữa cháy. Qua đó, hướng dẫn cơ sở có những biện pháp, giải pháp PCCC phù hợp, nhất là những biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lan, cháy lớn.

Ba là, công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC phải thực hiện đầy đủ các quy trình, nội dung công việc, áp dụng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy định về PCCC, nhất là những quy định liên quan đến lối thoát nạn, chống cháy lan, cháy lớn. Chủ tịch UBND huyện, thành phố trực thuộc tỉnh yêu cầu Phòng Kinh tế - Kế hoạch khi cấp phép kinh doanh cho các cơ sở thì phải có hướng dẫn quy định về PCCC kèm theo.

Bốn là, công tác kiểm tra an toàn về PCCC, yêu cầu cơ sở chấp hành đủ các điều kiện an toàn về PCCC, nhất là các biện pháp chống cháy lan, cháy lớn, phát hiện những vi phạm là nguyên nhân gây cháy. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nghiêm trọng hoặc những trường hợp cố tình không thực hiện các kiến nghị của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Năm là, cán bộ Cảnh sát PCCC phải nắm chắc địa bàn về đặc điểm nguy hiểm về cháy nổ, tình trạng giao thông, nguồn nước. Lãnh đạo, chỉ huy cấp đội phải nghiên cứu, phương án chữa cháy và trực tiếp khảo sát thực tế các cơ sở có nguy cơ cao xảy ra cháy lớn để chủ động trong công tác chỉ huy chữa cháy.

Sáu là, phải xây dựng và thực tập phương án huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia chữa cháy; nhất là phương tiện chở nước, phương tiện chuyên dùng để phá dỡ công trình.

Bảy là, xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị tham gia xử lý cháy, nổ, trong đó phân công cụ thể trách nhiệm của các đơn vị tham gia, Cảnh sát Giao thông, Cảnh sát Trật tự, điện, nước, y tế…

Tám là, đề nghị quy định đối với số công nhân làm nghề thợ hàn phải được tập huấn về nghiệp vụ PCCC, nắm vững đặc điểm nguy hiểm cháy nổ trong hàn cắt kim loại, biết sử dụng thành thạo các loại phương tiện phòng cháy chữa cháy tại chỗ để có thể dập tắt được đám cháy ngay khi mới phát sinh.

Chín là, đề nghị Bộ Công an cho thành lập Đội Cảnh sát PCCC trên huyện đảo Lý Sơn bởi vì hiện nay số lượng các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao trên đảo đang phát triển nhanh, rõ nét nhất là nhiều khách sạn cao tầng đã được xây dựng; số lượng khách thăm quan, du lịch gia tăng trong trong thời gian gần đây.■

TĂNG CƯỜNG NGUỒN TÀI CHÍNH... *(Tiếp theo trang 23)*

Các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước trong lĩnh vực an ninh cần phân định rõ ràng và linh hoạt về nhiệm vụ chi ngân sách từ Trung ương tới địa phương cho công tác PCCC sao cho đảm bảo các hoạt động chi thường xuyên và các khoản chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC đáp ứng các yêu cầu cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ khi có sự cố xảy ra.

Hai là, thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình chất lượng các cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện PCCC, việc thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức về PCCC để kịp thời đề xuất, xây dựng mới, bổ sung, chỉnh lý và hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức trang bị lực lượng Cảnh sát PCCC và hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC&CNCH đảm bảo yêu cầu thực tế công tác và chiến đấu.

Ba là, cần đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa các nguồn lực tài chính bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước phục vụ công tác PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH như: nguồn vốn ODA, bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, nguồn tài chính từ các tổ chức xã hội, cá nhân tài trợ… Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực PCCC sẽ góp phần tăng cường kinh phí cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Bốn là, các đơn vị Cảnh sát PCCC cần nghiên cứu, nâng cao khả năng dự báo quy mô nhu cầu về nguồn nhân lực, nguồn tài chính và các nguồn lực khác nhằm xác định nhu cầu đầu tư tài chính kịp thời đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác PCCC&CNCH. Cần xây dựng kế hoạch, quy hoạch và chiến lược lâu dài về công tác PCCC&CNCH để giúp các cơ quan chức năng có căn cứ và cơ sở vững chắc xây dựng các dự án, phân kỳ đầu tư, bố trí nguồn tài chính hợp lý cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, lãnh đạo các cấp trong việc quản lý, khai thác, điều hành và sử dụng nguồn tài chính đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sao cho đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong tình hình hiện nay.■

ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC TẠI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

Đại tá LÊ HUY BÌNH
Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Thuận

Bình Thuận là một trong những tỉnh kinh tế trọng điểm ở phía Nam nước ta. Tỉnh Bình Thuận có nhiều loại khoáng sản với trữ lượng lớn, trong đó, có nhiều mỏ dầu khí có trữ lượng lớn đã được phát hiện, và đang được xem là thế mạnh kinh tế mới của tỉnh Bình Thuận. Chính phủ và các Bộ, Ngành trung ương hiện nay cũng đang quan tâm đầu tư phát triển công nghiệp dầu khí tại Bình Thuận để hình thành trung tâm dự trữ dầu mỏ nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và xuất khẩu. Trong 10 năm trở lại đây (2006 – 2016), tỉnh Bình Thuận phát triển không ngừng về mọi mặt, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Thuận có 3523 cơ sở nguy hiểm cháy nổ, trong đó có 243 cửa hàng xăng dầu.



Kiểm tra an toàn PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.
Ảnh: PV

Xăng dầu là loại chất mang nhiều tính chất nguy hiểm về cháy, nổ. Các cơ sở kinh doanh xăng dầu luôn ẩn chứa nguy cơ cháy nổ cao, đặc biệt ở các vị trí như khu cột bơm xăng dầu, khu vực nhà làm việc, khu vực bể chứa xăng dầu... Khu cột bơm xăng dầu là nơi bơm rót xăng dầu cho khách hàng nên ở khu vực này thường tồn tại một lượng hơi xăng dầu nhất định rất dễ tạo thành hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ vì hơi xăng dầu nặng hơn không khí từ 2-5 lần, thường bay là là dưới mặt đất tích tụ ở những khu vực trũng, khu bơm rót, cụm van và trong trụ bơm xăng dầu... đặc biệt nguy cơ cháy, nổ càng tăng khi ở khu vực này thường tập trung nhiều người và phương tiện giao thông đến mua xăng dầu. Khu vực nhà làm việc đồng thời là nơi sinh hoạt của nhân viên, cũng là khu vực có nguy cơ cháy cao vì nó nằm giữa khu vực trụ bơm xăng dầu và khu vực bể chứa xăng dầu, đồng thời khả năng cháy có thể phát sinh bất cứ lúc nào vì ở đây tồn tại nhiều loại chất cháy như: các loại dầu mỡ phụ, tài liệu, sổ sách, đồ dùng sinh hoạt... khi có cháy xảy ra sẽ đe dọa khu bể chứa và khu trụ bơm xăng dầu. Khu vực bể chứa xăng dầu luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao vì ở các bể ngầm chứa một lượng xăng dầu lớn nguy cơ hơi xăng dầu tồn tại ngay trên bề mặt bể xăng dầu và tại họng nhập rất lớn, nhiệt độ bắt cháy của xăng dầu ở khoảng - 36^{0}C vì vậy ở bất kỳ điều kiện khí hậu nào ở nước ta, thì xăng dầu có thể bay hơi, tạo thành hỗn hợp nguy hiểm cháy nổ, với khả năng cháy lan rất lớn cùng vận tốc lan truyền cực nhanh. Do xăng dầu có ngậm nước trong quá trình chế biến bảo quản nên khi cháy xảy ra sẽ bị sôi trào và bắn tung làm cho diễn biến của đám cháy càng phức tạp. Trong quá trình vận chuyển, xuất nhập, bơm rót xăng dầu bị xáo trộn mạnh dẫn đến ma sát với nhau, ma sát với thành ống, ma sát với thiết bị chứa làm phát sinh tĩnh điện, khi đạt đến điện thế cao dẫn đến phóng điện và gây cháy vì vậy cần hết sức chú ý.

Ngoài ra, xăng dầu là loại chất lỏng không tan trong nước, nhẹ hơn nước, do vậy luôn nổi trên bề mặt nước và lan nhanh ra xung quanh (tỷ trọng từ 0,67-0,93 lần) nên công tác cứu chữa gặp rất nhiều khó khăn. Nhiệt độ ngọn lửa của xăng dầu là 1.100-1.200^{0}C, xăng dầu khi cháy tỏa ra một nhiệt lượng lớn từ 7500-11000Kcal/kg do vậy lượng nhiệt này sẽ nung nóng vật liệu xung quanh dẫn đến cháy lớn. Khi cháy tỏa ra rất nhiều khói đen đậm đặc và khí độc gây ảnh hưởng đến tầm nhìn, khả năng quan sát đám cháy khi hít phải khí độc sẽ ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe và khả năng chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ khi tham gia chữa cháy. Chính vì vậy, việc đảm bảo an toàn PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu là điều rất quan trọng để đề phòng cháy lan, cháy lớn, gây nguy hại đến nhà dân và tình hình an ninh trật tự toàn tỉnh.

Với tính chất nguy hiểm cháy nổ của xăng dầu, năm 2016, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Thuận đã kiểm tra 352 lượt cơ sở kinh doanh xăng, dầu, lập 352 biên bản kiểm tra,

phát hiện kiến nghị và hướng dẫn cơ sở khắc phục hàng trăm thiếu sót về PCCC góp phần hạn chế thấp nhất nguy cơ xảy ra cháy, nổ tại cơ sở. Qua kiểm tra các cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí đốt hóa lỏng trên địa bàn tỉnh, nhìn chung, các cơ sở đã thực hiện các quy định của nhà nước về công tác PCCC, không có hành vi vi phạm nghiêm trọng trực tiếp gây nguy cơ cháy nổ. Các cơ sở kinh doanh xăng dầu đã có sự phối hợp tốt, đã quan tâm đến công tác PCCC, tuy nhiên, còn một số vi phạm thường gặp như: hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC chưa đảm bảo theo quy định, chưa thực hiện công tác tự kiểm tra an toàn theo quy định, quá thời gian huấn luyện nghiệp vụ PCCC, nội quy, tiêu lệnh, biển cấm lửa, cấm hút thuốc cũ mờ hoặc chưa đảm bảo, hệ thống điện không đảm bảo, hệ thống chống sét đánh thẳng chưa kiểm tra và đo điện trở, hệ thống báo cháy bị hư hỏng, chưa lấp đầy cát để triệt tiêu khoảng không tự do... Một số ít cơ sở có thay đổi về người đứng đầu, thâm niên trong nghề chưa lâu nên việc nắm bắt các quy định về PCCC còn hạn chế, đa phần do việc phân công chức trách, nhiệm vụ không hợp lý, một số ít do thiếu kinh nghiệm. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Thuận cũng đã tổ chức kiểm tra xác nhận đủ điều kiện về PCCC đối với 103 cơ sở theo yêu cầu, chủ yếu là cửa hàng xăng dầu... Qua đó đã hướng dẫn cơ sở thực hiện các điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC để hoạt động kinh doanh dịch vụ. Bên cạnh đó, đã vận động các cơ sở xăng dầu trên toàn tỉnh ký cam kết đảm bảo an toàn về PCCC; phát 126 lượt khuyến cáo an toàn PCCC trên hệ thống loa phát thanh; hướng dẫn 156 cơ sở treo khẩu hiệu hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ; phối hợp xây dựng 04 mô hình, nhân rộng 04 mô hình tự phòng, tự quản.

Phòng cũng đã tích cực phối hợp với PX15, các cơ quan thông tin báo đài từ tỉnh đến địa phương tổ chức tuyên truyền về PCCC dưới mọi hình thức nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, người đứng đầu cơ sở và nhân dân trong công tác PCCC như: xây dựng tiểu phẩm, phóng sự, tin bài phản ánh tình hình, hoạt động công tác PCCC trên địa bàn tỉnh; tổ chức 97 lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC cho 5.006 cán bộ công nhân viên, lực lượng PCCC các cơ cơ quan đơn vị, doanh nghiệp và những người làm việc trong môi trường cháy, nổ; phối hợp Công an các huyện, thị xã tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho những người làm việc tại các cơ sở kinh doanh và lực lượng Dân phòng.

Trong thời gian tới, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Thuận tập trung đẩy mạnh thực hiện các biện pháp sau:

Một là, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở kinh doanh xăng dầu. Tích cực tuyên truyền, huấn luyện bổ sung kiến thức, kỹ năng PCCC cho người đứng đầu cơ sở để họ chủ động, tích cực trong việc tuân thủ chấp hành đảm bảo an toàn PCCC tại cơ sở, nắm được trách nhiệm của mình trong việc giám sát hoạt động PCCC tại cơ sở, thường xuyên quan tâm, chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, chương trình nhằm nâng cao hiệu quả PCCC tại cơ sở, đồng thời có những chấn chỉnh khi có sai phạm xảy ra.

Hai là, tăng cường rà soát, phân cấp các cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ, tổ chức tốt công tác điều tra cơ bản. Mạnh tay và nghiêm túc trong công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm quy định để khắc phục các thiếu sót về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu. Việc thẩm duyệt các cửa hàng xăng dầu mới xây dựng phải được thực hiện khảo sát thực địa, đối chiếu với hồ sơ thiết kế, đảm bảo đúng quy định về an toàn PCCC.

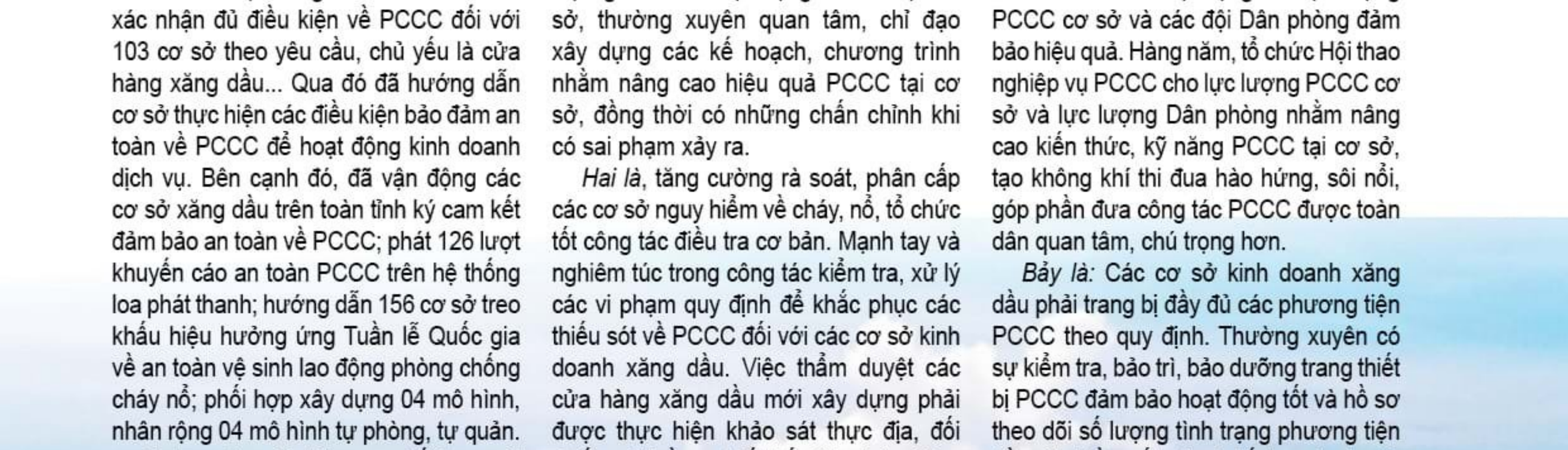
Ba là, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về PCCC trong cộng đồng, đặc biệt là cho chủ cơ sở, cán bộ, công nhân viên làm việc trong cơ sở kinh doanh xăng dầu, người điều khiển phương tiện vận chuyển xăng dầu. Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện, thi và cấp giấy chứng nhận cho người đủ điều kiện, kiến thức về đảm bảo PCCC trong kinh doanh và làm việc tại môi trường xăng dầu. Thường xuyên huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp tại cơ sở.

Bốn là, tăng cường xây dựng các phương án diễn tập, thực nghiệm. Các cơ sở kinh doanh xăng dầu cần hoàn thiện hồ sơ, phương án PCCC của cơ sở để quản lý và nâng cao công tác PCCC tại cơ sở, đồng thời có sự chuẩn bị, sẵn sàng khi có sự cố xảy ra.

Năm là, đẩy mạnh hoạt động phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và cơ quan, đơn vị tại địa phương. Tổ chức các hoạt động như: Hội thi, hội thao, nói chuyện chuyên đề, tổ chức ký cam kết nhằm nâng cao hiệu quả phong trào Toàn dân tham gia PCCC, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong công tác đảm bảo an toàn PCCC.

Sáu là: Thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ" tại địa phương. Hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở và các đội Dân phòng đảm bảo hiệu quả. Hàng năm, tổ chức Hội thao nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng Dân phòng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng PCCC tại cơ sở, tạo không khí thi đua hào hứng, sôi nổi, góp phần đưa công tác PCCC được toàn dân quan tâm, chú trọng hơn.

Bảy là: Các cơ sở kinh doanh xăng dầu phải trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC theo quy định. Thường xuyên có sự kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị PCCC đảm bảo hoạt động tốt và hồ sơ theo dõi số lượng tình trạng phương tiện đầy đủ. Đề xuất và có kế hoạch dự trù kinh phí cho việc trang bị phương tiện PCCC tại cơ sở. ■



lượng, tính chất hay khả năng tiếp cận tới những đặc điểm cần thiết cho sự thích nghi tích cực. Ba là, chiến thuật chú trọng vào quá trình giúp duy trì hệ thống phòng vệ cơ bản mà bất kì một ai phát triển bình thường đều có. Khó đạt được sự phục hồi nhất là khi hệ thống phòng vệ cơ bản của con người bị suy yếu.

Các yếu tố tác động đến khả năng phục hồi được chia làm 3 cấp. Ở cấp cá nhân, trọng tâm là các kỹ năng như giải quyết vấn đề, phản ứng với stress và sự tự điều chỉnh bản thân. Ở cấp quan hệ, trọng tâm bao gồm sự ủng hộ, hỗ trợ từ đồng đội, bạn bè và gia đình. Ở cấp môi trường, trọng tâm là môi trường xung quanh nơi diễn các mối quan hệ giữa các các cá nhân với nhau.

Điều này chỉ ra rằng cá nhân có khả năng học các kĩ năng phục hồi và môi trường có thể được sắp xếp, tổ chức theo cách để giúp phát triển phục hồi. Huấn luyện suy nghĩ và hành vi phục hồi giúp nâng cao khả năng xử lí tình huống và ngăn chặn suy sụp tinh thần.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến bày tỏ lo ngại vì việc các nỗ lực đào tạo phản ứng phục hồi có thể cản trở quá trình phục hồi tự nhiên, dẫn đến việc khiến cho các cá nhân giảm khả năng tự phục hồi.

Phương pháp chữa trị các vấn đề sức khỏe hành vi

Phương pháp đầu tiên chữa trị vấn đề liên quan đến sức khỏe hành vi là phủ nhận mọi vấn đề cảm xúc và tâm lý tiêu cực đang tồn tại. Trong nhiều trường hợp người lính CC&CNCH được yêu cầu không đề cập tới những khó khăn nghề nghiệp. Nếu họ nhận thấy họ gặp rắc rối trong việc đó, họ sẽ có cảm giác bị trừng phạt như bị xa lánh, bị thờ ơ, bị nhạo báng vì không phù hợp với đặc thù công việc.

Việc thừa nhận cảm xúc và tâm lý dễ bị tổn thương vẫn luôn là một vấn đề nan giải trong ngành PCCC&CNCH, gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh khỏe khoắn, kiên cường của người lính CC&CNCH.

Phương pháp phát huy tính tích cực trong mỗi chiến sỹ

Phương pháp này bao gồm: Một là, dành mối quan tâm vào các trải nghiệm cá nhân cho chiến sỹ như trạng thái an lạc/ hạnh phúc, sự linh hoạt, niềm vui, tinh thần lạc quan và hi vọng riêng tư. Hai là, để ý đến cá nhân mỗi chiến sỹ phát triển lành mạnh, đặc biệt chú tâm vào các phẩm chất, nét tính cách mạnh mẽ như dũng cảm, tính kiên định, bền chí, tâm trí cởi mở và sự khéo léo. Mục tiêu hướng tới là định dạng, huấn luyện và nâng cao các phẩm chất cá nhân trên, dựa vào mối quan hệ với cộng đồng, gia đình, nơi làm việc và các tổ chức nhằm cải thiện các trải nghiệm tích cực chủ quan và các nét tính cách thích ứng của các cá nhân.

Phương pháp này giúp các chiến sỹ phát hiện và sử dụng điểm mạnh cá nhân. Và nhấn mạnh khía cạnh tính cách, yếu tố chính chi phối suy nghĩ, các giác quan và hành vi của chiến sỹ đối với lợi ích của bản thân và của người khác.

Phương pháp phục hồi tích cực, giúp giải quyết khó khăn cản trở

Trong ngành PCCC&CNCH, khái niệm "phục hồi" tương đương với khả năng thích ứng với mọi hoàn cảnh cũng như khả năng chịu đựng và phục hồi nhanh chóng sau những tình huống, trường hợp khẩn cấp là hậu quả của các thảm họa gây ra bởi thiên nhiên hoặc con người.

Sự thích ứng tích cực trong các tình huống về phục hồi vận hành theo hai hướng. Một là, chiến sỹ biểu hiện tốt nhờ vào độ tuổi và tình huống (không cần vượt trội hơn những người khác). Hai là, các chiến sỹ đã từng giải quyết các tình huống khó khăn một cách hiệu quả (điều có đạt được nhờ vào quá trình tổng hợp và tích lũy theo thời gian/ kinh nghiệm). Cả sự thích nghi tích cực và sự từng trải đều là những yếu tố chính tạo nên sự phục hồi. Các tình huống khó khăn cản trở ngắn hạn hoặc dài hạn đến chức năng thích ứng bình thường của cơ thể hoặc ảnh hưởng đến quá trình phát triển hệ thống cho phép vận hành chức năng thích ứng.

Cần phải nhớ rằng sự phục hồi không phải là đặc tính riêng biệt. Phục hồi là thuật ngữ mang tính toàn diện bao gồm một chuỗi cơ chế và quá trình thích ứng, giải quyết nhờ vào sự tương tác giữa mặt thuận lợi và bất lợi của chiến sỹ, mối quan hệ và môi trường/ cộng đồng.

Sự phục hồi còn phụ thuộc vào phản ứng với khó khăn của chiến sỹ theo từng thời điểm, từng trường hợp. Khả năng phản ứng của chiến sỹ có thể thay đổi nếu tình huống thay đổi. Vì vậy, sự phục hồi không phải chỉ cần bản thân chiến sỹ nỗ lực là đạt được.

Sự phục hồi không phải là trạng thái anh hùng hay kì diệu chỉ có ở số ít người. Đó là tập hợp các kỹ năng thông thường và quá trình thích ứng để giải quyết khó khăn. Đó là kết quả của hệ thống thích ứng cơ bản của con người. Các hệ thống đó bao gồm khả năng xử lí tình huống, động lực học hỏi và nắm chắc kỹ năng mới, sự phát triển một mối quan hệ an toàn và truyền thống văn hóa về cơ hội học tập, tham gia huấn luyện, nghi thức xã hội và các hoạt động thích nghi khác.

Lạc quan - một đặc tính quan trọng trong việc phục hồi. Trong khi có nhiều yếu tố chi phối sự phục hồi, bao gồm khả năng giải quyết vấn đề, tự điều chỉnh, tự tin vào năng lực bản thân và khiếu hài hước thì tinh thần lạc quan là một đặc tính chủ chốt để dẫn đến hành vi phục hồi. Những chiến sỹ sống lạc quan có xu hướng kiên nhẫn, bình tĩnh khi đối mặt với các thử thách; cố gắng giải quyết vấn đề hơn là chạy trốn hay phủ nhận vấn đề; tìm ra khía cạnh tích cực của tình huống; giảm thiểu muộn phiền bằng sự hài hước; chăm sóc sức khỏe bản thân tốt hơn và có sự phản ứng miễn dịch tốt hơn. Sự lạc quan được hiểu là hi vọng vào tương lai và tin vào những sự thau đổi mang đến những điều tích cực.

Phương pháp nâng cao sự phục hồi tâm lý với tiến triển hậu chấn thương

Tiến triển hậu chấn thương (sang chấn) là những thay đổi tâm lý tích cực sau khi vật lộn với các tổn thương. Tiến triển hậu sang chấn xuất phát từ niềm yêu thích cuộc đời, tinh thần hưng phấn hơn và tìm thấy mặt tích cực của sự việc. Tiến triển hậu sang chấn là hệ quả của quá trình giải quyết khó khăn. Giúp các chiến sỹ vượt qua các bi kịch sau khi bị tổn thương về tâm lý, thể chất và trạng thái cảm xúc tiêu cực.

Phương pháp can thiệp thúc đẩy lối suy nghĩ linh hoạt, đúng đắn, tỉ mỉ, tin vào năng lực bản thân

Tìm kiếm điều tích cực: Bài tập này thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân tập trung vào ý nghĩa của công việc CC&CNCH và khơi gợi những trải nghiệm có ý nghĩa với từng chiến sỹ nhằm tăng cảm xúc tích cực và lối suy nghĩ sống và hành động vì xã hội. Ngoài ra, bài tập này cũng giúp tăng sự tương tác xã hội giữa các chiến sỹ.

Phản ứng chủ động - xây dựng: Dựa trên sự hỗ trợ nhiệt tình và đặt các câu hỏi mang tính xây dựng. Phản ứng chủ động - xây dựng được áp dụng để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa các chiến sỹ với nhau và các chiến sỹ với các thành viên gia đình.■

Để ngăn chặn việc nhiễm khói trong các ống dẫn của thiết bị kĩ thuật hay thiết bị điện, các đầu của ống dẫn phải được bịt kín bằng vữa hoặc vật liệu mastic từ chất không cháy.

Một trong những nguyên nhân khác dẫn tới nhiễm khói cho công trình xây dựng là do cháy trong ống đổ rác. Để giảm thiểu tình trạng đó, ống đổ rác phải được thiết kế tuân theo những yêu cầu nhất định. Các ống đổ rác và buồng chứa rác phải được cách ly với những phần khác của ngôi nhà bằng các bộ phận ngăn cháy; cửa thu rác ở các tầng phải có cửa nắp ngăn cháy tự động đóng kín. Không được đặt các cống đổ rác và buồng chứa rác bên trong các buồng thang bộ, sảnh đợi hoặc khoang đệm được bao bọc ngăn cháy dùng cho thoát nạn. Các buồng có chứa ống đổ rác hoặc để chứa rác phải đảm bảo có lối vào trực tiếp qua một khoảng thông thoáng bên ngoài nhà hoặc qua một khoang đệm ngăn cháy được thông gió thường xuyên. Cửa vào buồng chứa rác không được đặt liền kề với các lối thoát nạn hoặc cửa ra bên ngoài của nhà hoặc đặt gần với cửa sổ của nhà ở.

Đối với buồng thang bộ, tường của buồng thang bộ phải có giới hạn chịu lửa phù hợp với bậc chịu lửa yêu cầu của tòa nhà, lối ra phải sử dụng cửa ngăn cháy, chống khói có khả năng tự động đóng cơ học. Buồng thang bộ phải được cung cấp ánh sáng tự nhiên bằng việc sử dụng cửa sổ loại không mở được để có thể tăng áp khi có cháy. Trong các công trình xây dựng có lắp đặt thang máy, cần chú ý đảm bảo an toàn chống nhiễm khói từ giếng thang máy. Tường của giếng thang máy phải có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn 0,75h. Lối ra thang máy ở các tầng trong các tòa nhà sản xuất với các gian hạng A và B phải được bố trí khoang đệm với áp suất không khí tối thiểu 20Pa (đối với tầng hầm thì khoang đệm có áp suất không khí tối thiểu 20Pa khi xảy ra cháy). Lối ra thang máy tại các công trình công cộng phải là sảnh bố trí khoang đệm với vách ngăn cháy loại 1 với cửa ngăn cháy loại 2.

4. Hệ thống thoát khói

Hệ thống thoát khói là tổ hợp các hệ thống thông gió làm nhiệm vụ thoát khói, các sản phẩm cháy độc hại, tro, bụi… tại nơi xảy ra cháy tạo điều kiện thuận lợi cho việc thoát nạn cũng như quá trình dập tắt đám cháy. Hệ thống thoát khói có vai trò ngăn ngừa sự lây lan của ngọn lửa từ nơi xảy ra cháy, giảm sự ô nhiễm khói tại lối thoát hiểm, giảm nhiệt độ của không khí trong khoang cháy nhằm kéo dài khả năng chịu lực của công trình (theo nghiên cứu trong khoang cháy kín nhiệt độ có thể tăng lên 1000^{o}C, nếu diễn ra thoát khói nhiệt độ không khí có thể giảm xuống 400^{0}C), duy trì nồng độ oxy bình thường tạo điều kiện cho việc sơ tán. Hệ thống thoát khói được chia thành 2 hệ thống chính: hệ thống thông gió thoát khói tự nhiên: lợi dụng dòng không khí tự nhiên dưới tác động của áp suất trọng trườngvà áp suất gió để thoát khói; hệ thống thông gió thoát khói cơ khí sử dụng các thiết bị hút đẩy cơ khí để thoát khói.

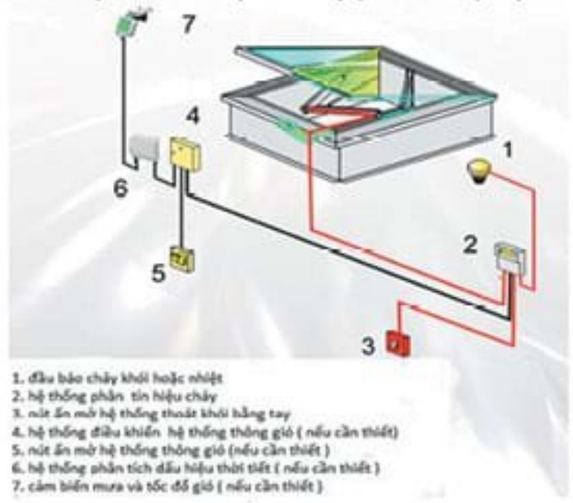
4.1. Hệ thống thông gió thoát khói tự nhiên

Hệ thống thông gió thoát khói tự nhiên được chia là 2 loại: thông gió tự do và thông gió có tổ chức thường thấy ở các nhà ở, nhà công cộng, nhà hành chính nhiều tầng. Hệ thống thông gió thoát khói tự nhiên có tổ chức hoạt động thông qua các cơ cấu chuyên biệt gồm: cửa nắp thoát khói, giếng thoát khói với van thoát khói đóng mở tự động, hệ thống cửa chớp đóng mở tự động.

Cửa nắp thoát khói thường được bố trí ở mái phía trên sân khấu của các rạp hát, câu lạc bộ, vũ trường. Các cửa nắp thoát khói có thể được đóng mở từ xa bằng hệ thống tời tay hoặc hệ thống điện tự động. Hệ thống cửa chớp vừa có tác dụng thoát khói vừa có tác dụng lấy sáng thường được bố trí trên mái nhà hay trong buồng thang bộ của công trình xây dựng (Hình 3, 4).



Hình 3.Hệ thống thông gió thoát khói tự nhiên.

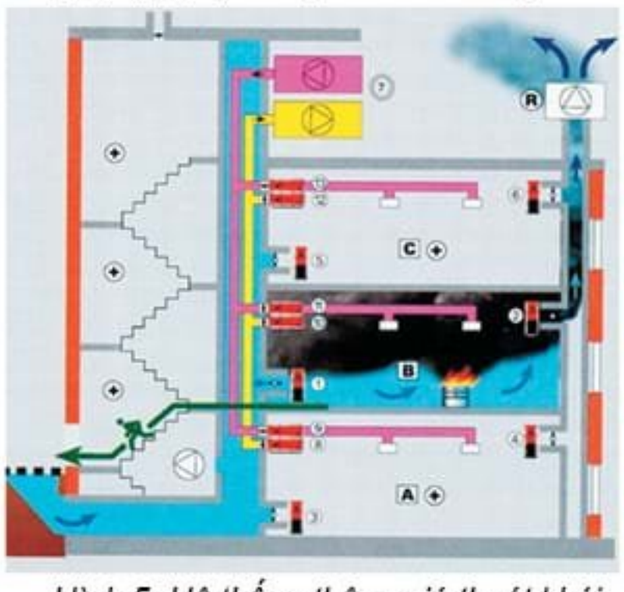


Hình 4. Hệ thống tự động đóng mở cửa nắp để thoát khói.

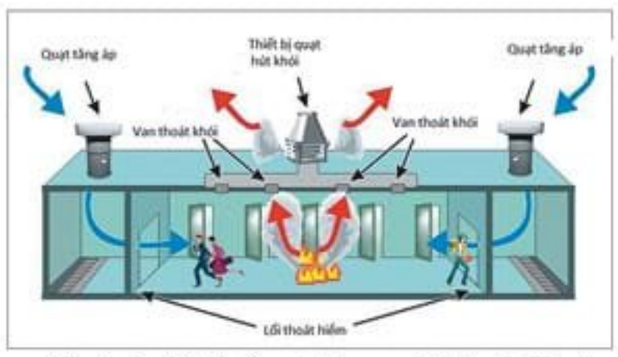
4.2. Hệ thống thông gió thoát khói cơ khí

Hệ thống thông gió thoát khói cơ khí là tập hợp các thiết bị dùng để hút, xử lý, vận chuyển, đưa không khí vào hoặc đẩy không khí ra mang theo khói và các chất độc hại ra ngoài. Theo công dụng, hệ thống thông gió thoát khói cơ khí được chia thành hai loại: hệ thống hút vào và hệ thống đẩy ra. Hệ thống hút vào dùng để đưa không khí từ bên ngoài vào trong phòng và hệ thống đẩy ra dùng để đưa không khí từ trong phòng ra bên ngoài. Hệ thống thông gió thoát khói cơ khí có thể có hoặc không có ống dẫn (Hình 5, 6). Hệ thống thông gió thoát khói cơ khí có thể áp dụng chung cho toàn bộ gian phòng hoặc chỉ mang tính cục bộ. Hệ thống bao gồm các thiết bị sau: thiết bị tiếp nhận khói (van xả khói), van ngăn cháy, quạt hút khói, ống dẫn khí (nếu cần thiết), quạt tăng áp (quạt thổi), hệ thống điều khiển.

Khi xảy ra cháy ở khoang B, van thoát khói (2) mở, khói được hút bởi quạt thông gió (R), cùng lúc đó van (1) mở đưa dòng không khí sạch vào, van thoát khói (3), (4), (5) và (6) ở trang thái đóng. Người trong khoang A, B, C bắt đầu thoát ra ngoài. Van ngăn cháy (10), (11) đóng nhằm cách ly khoang B với phần còn lại của tòa nhà. Van ngăn cháy (9), (13) mở, không khí được quạt (7) thổi vào 2 khoang A, C để tăng áp suất không khí trong 2 khoang này nhằm chống nhiễm khói. Van ngăn cháy (8), (10) đóng.



Hình 5. Hệ thống thông gió thoát khói cơ khí có sử dụng ống dẫn.



Hình 6. Hệ thống thông gió thoát khói cơ khí không sử dụng ống dẫn.

Trên đây là một số nội dung tổng quan chung về hệ thống bảo vệ chống khói cho nhà ở và các công trình xây dựng. Tùy thuộc vào mục đích, tính chất của từng công trình xây dựng mà người thiết kế phải đưa ra giải pháp hợp lí nhất nhằm nâng cao hiệu quả làm việc cũng như bảo vệ của hệ thống với công trình đó.■

ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO LỰC LƯỢNG CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Thượng tá, TS. VŨ VĂN THỦY
Trưởng khoa 4, Trường Đại học PCCC

Để nâng cao hiệu quả chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CC&CNCH) thì các chiến sỹ CC&CNCH là nhân tố quan trọng, quyết định đến việc đảm bảo hiệu quả công tác tổ chức chữa cháy cũng như công tác CNCH. Nhiệm vụ, đòi hỏi các chiến sỹ phải có mặt kịp thời, nhanh chóng tiếp cận hiện trường để tổ chức cứu người bị nạn và khắc phục, xử lý những tai nạn, sự cố xảy ra. Tuy nhiên, hiện trường đám cháy và tai nạn, sự cố luôn luôn tiềm ẩn và phát sinh rất nhiều yếu tố bất ngờ, nguy hiểm như: khói, khí độc, nhiệt độ cao từ đám cháy, thiếu ôxy, nguy cơ bị nhiễm độc, nhiễm chất phóng xạ, sập đổ cấu kiện xây dựng, nổ thiết bị máy móc, rơi ngã, điện giật, đuối nước… nhưng việc trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân cho chiến sỹ còn thiếu. Nhiều thiết bị không đảm bảo chất lượng, công tác kiểm soát an toàn cho các chiến sỹ chưa được quan tâm, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm khi CNCH của một số chiến sỹ còn hạn chế, sức khỏe cán bộ, chiến sỹ yếu, chưa thích nghi với điều kiện công việc dưới áp lực cao, thời gian huấn luyện thực hành còn ít, chưa sát với tình huống trong thực tế, ít được tham gia CC&CNCH. Tâm lý của cán bộ, chiến sỹ bị ảnh hưởng trước những vụ tai nạn, sự cố lớn hay khi phải đối mặt trước những nguy hiểm... vì vậy, có thể khiến các chiến sỹ bị thương thậm chí có thể bị thương nặng hoặc có thể hy sinh tính mạng trong khi thực hiện nhiệm vụ, khi đó không những ảnh hưởng đến chính bản thân của chiến sỹ đó mà còn tạo ra những tác động tâm lý ảnh hưởng đến các chiến sỹ khác trong cùng đơn vị thậm chí trong toàn lực lượng.

Vấn đề đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ CC&CNCH trong khi tập luyện, CC&CNCH đã được đề cập đến rất nhiều trong thực tế mỗi khi xảy ra những sự cố, tai nạn ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của chiến sỹ CC&CNCH, thế nhưng sau mỗi một sự việc vấn đề này lại chìm xuống, gần như không được nhắc đến và ít được quan tâm cũng như vẫn chưa có các biện pháp để khắc phục. Chính vì vậy, vấn đề đảm bảo an toàn cho lực lượng CC&CNCH trong tập luyện cũng như khi CC&CNCH rất quan trọng, làm tốt công tác đảm bảo an toàn cho các chiến sỹ có ý nghĩa phòng ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất khả năng tai nạn xảy ra đối với các chiến sỹ khi thực hiện nhiệm vụ và loại trừ được các nguy cơ tai nạn thứ cấp xảy ra trong khi tiến hành các hoạt động CNCH. Bên cạnh đó, thực hiện việc đảm bảo an toàn cho các chiến sỹ chính là đảm bảo an toàn về sức khỏe và tính mạng cho người bị nạn, bảo vệ tài sản của nhà nước và của nhân dân, vì họ là những người trực tiếp CC&CNCH khi có các sự cố, tai nạn, cháy, nổ xảy ra.

Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên có thể thấy rằng, công tác đảm bảo an toàn có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo sức khỏe, tính mạng của chiến sỹ khi tiến hành các hoạt động CC&CNCH, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác CC&CNCH. Do đó, cần phải đề ra một số biện pháp đảm bảo an toàn cho các chiến sỹ CC&CNCH trong tập luyện cũng như khi thực hiện nhiệm vụ CC&CNCH, trong đó cần tập trung vào một số vấn đề sau đây:



Lực lượng PCCC diễn tập chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. *Ảnh: Internet*

Một là, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ huấn luyện thực hành tại các đơn vị Cảnh sát PC&CC và các Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC vì đây là lực lượng nòng cốt làm công tác huấn luyện, có vai trò quan trọng trong việc đào tạo cán bộ, chiến sỹ làm công tác CC&CNCH. Đội ngũ này cần phải tích cực, chủ động trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về CC&CNCH để qua đó nâng cao chất lượng công tác huấn luyện cũng như đảm bảo an toàn trong quá trình huấn luyện thực hành. Bên cạnh đó cần tăng cường, mở rộng các hoạt động, hình thức quan hệ hợp tác quốc tế, xây dựng các chương trình đào tạo liên kết với một số cơ sở đào tạo nước ngoài về lĩnh vực CC&CNCH, để cử giáo viên và các cán bộ làm công tác huấn luyện đi học tập, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, tập huấn chuyên sâu về CC&CNCH cũng như quản lý an toàn tại các nước có lĩnh vực CC&CNCH hiện đại và phát triển.

Hai là, lực lượng Cảnh sát PC&CC là lực lượng chính quy, chuyên nghiệp được đào tạo chuyên sâu, giỏi về nghiệp vụ

và phục vụ lâu dài, chính vì vậy cần có chương trình, kế hoạch đào tạo và đào tạo lại đối với cán bộ, chiến sỹ nhất là các cán bộ, chiến sỹ trực tiếp CC&CNCH. Phải tăng thời gian huấn luyện thực hành, huấn luyện nghiệp vụ CC&CNCH, xây dựng các bài huấn luyện theo tình huống cụ thể, chuyên sâu và phải phù hợp với điều kiện thực tế công tác CC&CNCH của mỗi địa phương.

Ba là, CC&CNCH luôn là một nhiệm vụ khó khăn, tiềm ẩn nhiều yếu tố nguy hiểm, bất ngờ, môi trường làm việc thường rất khắc nghiệt. Để có thể tiếp cận vào bên trong cứu người, dập tắt gốc lửa thì luôn phải đối mặt với các yếu tố nguy hiểm như nhiệt độ cao, nguy cơ sập đổ nhà, công trình, nguy cơ nổ, nhiễm khói, khí độc, hóa chất… là rất cao, vì vậy, cần bổ sung các trang thiết bị, phương tiện bảo hộ cá nhân để đảm bảo an toàn cho các chiến sỹ khi tham gia tập luyện, CC&CNCH và phải ban hành các quy định cụ thể về trang phục, thiết bị an toàn cho cán bộ, chiến sỹ CC&CNCH và phải thực hiện nghiêm túc quy định này.

Bốn là, trong CC&CNCH, người chiến sỹ không những cần phải có lòng dũng cảm, gan dạ trước nguy hiểm, mà phải có trình độ, năng lực, khả năng tư duy kỹ, chiến thuật, kinh nghiệm và sự sáng tạo linh hoạt trước những tình huống bất ngờ của diễn biến đám cháy cũng như các tình huống tai nạn, sự cố và đặc biệt cần phải có một nền tảng thể lực tốt và sức khỏe dẻo dai để có thể thực hiện được các nhiệm vụ nặng nề, căng thẳng trong suốt quá trình CNCH, dập tắt các đám cháy lớn, phức tạp, kéo dài trong nhiều giờ, nhiều ngày. Để có sức khỏe dẻo dai, bền bỉ, sự nhanh nhẹn trong các động tác cá nhân cũng như thuần thục trong phối hợp đội hình chiến thuật, đòi hỏi cán bộ, chiến sỹ phải tích cực, thường xuyên rèn luyện sức khỏe của mình để nâng cao thể lực và không ngừng học tập, tập luyện để nâng cao kỹ thuật cá nhân, khả năng tác chiến. Bên cạnh đó, lực lượng CC&CNCH thường xuyên phải thường trực sẵn sàng chiến đấu 24/24 tại đơn vị, chính vì vậy đòi hỏi tại các Trung tâm đào tạo, doanh trại Cảnh sát PC&CC phải bố trí cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ các mô hình, phương tiện cho lực lượng CC&CNCH để tập luyện và phục vụ CC&CNCH khi có yêu cầu.

Năm là, công việc CC&CNCH là một trong những nghề có tính chất đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, vì vậy cần nghiên cứu đưa ra chính sách đãi ngộ, chế độ ưu đãi, phụ cấp đặc biệt cho lực lượng CC&CNCH tương ứng với cường độ lao động của họ, để số cán bộ này yên tâm công tác lâu dài trong lực lượng. Đối với chiến sỹ phục vụ có thời hạn, sau khi hết nghĩa vụ phải có chính sách ưu tiên tuyển dụng hoặc kéo dài thời gian phục vụ trong lực lượng CC&CNCH. Có chính sách đào tạo và chuyển đổi vị trí công tác cho cán bộ chiến sỹ làm công tác CC&CNCH sau khi lực lượng này không còn đủ điều kiện về sức khỏe, độ tuổi tiếp tục làm công tác CC&CNCH nhằm đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ, chiến sỹ, đồng thời khuyến khích họ tham gia lâu dài vào lực lượng này.

Sáu là, lực lượng CC&CNCH phải có tâm lý nghề nghiệp vững vàng mới có thể hoàn thành nhiệm vụ trong những tình huống nguy hiểm xảy ra ở đám cháy, nổ, tai nạn, sự cố, để đảm bảo được yêu cầu trên thì công tác huấn luyện và huấn luyên tâm lý là rất quan trọng. Vì vậy, khi tập luyện phải đảm bảo đúng kỹ thuật, tập từ dễ đến khó, từ chậm đến nhanh. Trong quá trình tập phải xác nhận động tác bằng lời nói để quá trình thao tác được rõ ràng, dứt khoát tránh được hiện tượng làm nhanh, ẩu dễ dẫn đến tai nạn. Xác nhận và chọn địa điểm tập luyện cho phù hợp với nội dung tập luyện, khi tập luyện phải kiểm tra kỹ phương tiện, dụng cụ phục vụ cho nội dung tập luyện. Phải tập luyện có tổ chức, có giáo án, cán bộ chỉ huy phải tiến hành các bước đúng theo quy trình buổi tập ngoài thao trường từ khâu khởi động đến việc tập kỹ thuật và tập nâng cao. Đối với khoa mục trên cao phải kiểm tra kỹ phương tiện, phải có đệm hoặc lưới đảm bảo an toàn ở dưới đề phòng xảy ra trường hợp sự cố. Phải đảm bảo an toàn cho đối tượng được huấn luyện trước và trong khi tập luyện. Khi tập luyện khẩu lệnh phải rõ ràng và có sự xác nhận lẫn nhau giữa các chiến sỹ, đảm bảo sự phối kết hợp chính xác giữa các chiến sỹ, các chiến sỹ phải tự kiểm soát an toàn dựa trên nguyên tắc "tự bảo vệ bản thân". Phải xác nhận yếu tố an toàn bằng khẩu ngữ để tránh trường hợp nguy hiểm xảy ra do thực hiện quy trình thao tác sai. Phải kiểm tra thật kỹ trang bị phương tiện trước và sau khi tập luyện, bắt buộc áp dụng quy định bảo hộ an toàn cho đối tượng được huấn luyện như trang phục, các điều kiện bảo hộ khác như: thiết bị phòng chống khói, khí độc, đệm mút, dây an toàn... phù hợp với nội dung huấn luyện. Cần phải có những mô hình huấn luyện phù hợp và giống thực tế để các chiến sỹ cảm nhận và nhận biết được các yếu tố nguy hiểm từ đám cháy như thế nào nhiệt độ ra sao, khi ở trong đám cháy phải làm gì... để các chiến sỹ chữa cháy làm quen và rèn luyện tâm lý khi tham gia CC&CNCH.

Bảy là, công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong CC&CNCH cần phải được chỉ huy đặc biệt quan tâm, vì an toàn trong CC&CNCH chính là đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến đấu đã đặt ra, vì vậy chỉ huy cần phải quán triệt nguyên tắc đảm bảo an toàn như: phương tiện đảm bảo an toàn cá nhân, phương pháp bảo vệ an toàn cho các chiến sỹ khi tiếp cận đám cháy... và chỉ định các cán bộ đảm bảo an toàn để tiến hành các biện pháp kiểm soát an toàn tại những hiện trường có nguy cơ rủi ro cao, trong trường hợp cần thiết có thể ra lệnh cho cán bộ, chiến sỹ sơ tán ra khỏi các khu vực nguy hiểm.

Khi tiến hành các hoạt động chiến đấu trên cao nhất thiết phải có dây an toàn. Các chiến sỹ làm việc trên mái phải có biện pháp chống ngã bất ngờ bằng dây bảo hiểm. Mỗi cán bộ, chiến sỹ trước hết cần phải kiểm soát được an toàn trong khi thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường được giao, không được phép có những hành động mạo hiểm, khi thực hiện nhiệm vụ cần xác nhận nhiệm vụ mình đang làm bằng khẩu ngữ cho mọi người biết và có nhiệm vụ cảnh báo cho các chiến sỹ khác khi họ tiếp cận với các địa điểm nguy hiểm. Cần đưa công tác kiểm soát an toàn là một hoạt động trong khi tập luyện, CC&CNCH. Đây là điều kiện bắt buộc đối với các chiến sỹ trong quá trình tập luyện cũng như khi tham gia CC&CNCH, để các chiến sỹ nhận thức được vấn đề an toàn là rất quan trọng từ đó có ý thức trong việc bảo đảm an toàn khi thực hiện nhiệm vụ, qua đó giảm số vụ tai nạn và mức độ thiệt hại cho cán bộ, chiến sỹ góp phần nâng cao hiệu quả công tác CC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PC&CC trong giai đoạn hiện nay.■

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI TÂM LÝ CHO LÍNH CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Thượng úy, ThS. NGUYỄN ĐỨC QUỲNH
Bộ môn 1, Trường Đại học PCCC

Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CC&CNCH) là một trong những nghề áp lực và nguy hiểm nhất trên thế giới. Nghề CC&CNCH thường phải đối mặt với những tổn thương về cả thể chất và tâm lý, điều rất ít khi gặp ở những nghề khác. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thông thường, họ phải tiếp xúc với các tổn thương, thậm chí cái chết do hỏa hoạn mang lại, tai nạn xe khi di chuyển tới hiện trường hay hít phải khí độc hại từ những vật liệu cháy, sự sụp đổ cấu kiến xây dựng... Họ là những người đầu tiên đến hiện trường để giải quyết hậu quả thiên tai, các vụ việc gây thương vong hàng loạt, thảm họa môi trường và vô số tình huống bi kịch khác, thậm chí là khủng bố. Áp lực nghề nghiệp có thể bao gồm cả việc trực thêm giờ, đổi ca trực bất ngờ, các vấn đề về chính trị, ngủ không đủ giấc, luôn phải đề cao cảnh giác trong công việc, ăn không đủ bữa, gánh nặng tâm lí khi phải báo cáo lại các tình huống bi kịch và khối lượng công việc bị quá tải... Áp lực công việc theo họ về nhà, đôi lúc ảnh hưởng tiêu cực đến tình cảm và mối quan hệ với các thành viên khác trong gia đình.

Nhìn từ góc cạnh thể chất, người lính CC&CNCH đều được huấn luyện đặc biệt về mặt thể lực, cùng việc áp dụng các công nghệ chữa cháy tinh vi, được trang bị những thiết bị bảo hộ giúp công việc này trở nên an toàn hơn. Bên cạnh đó, Đảng, Nhà nước ta, đặc biệt là Bộ Công an rất quan tâm chỉ đạo việc xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới. Tuy nhiên, theo thống kê hàng năm tỉ lệ lính CC&CNCH bị thương không có dấu hiệu giảm, điều đó cho thấy tính chất nguy hiểm của công việc này.

Tuy nhiên, các tổn thương tâm lý lại không được quan tâm nhiều bằng các tổn thương thể chất, cũng không được ghi chép rõ ràng. Đa số nhiều người coi đó là vấn đề thuộc về "sức khỏe tâm thần" nhưng các chuyên gia tâm lý lại xếp chúng vào loại "sức khỏe hành vi". Sức khỏe hành vi không chỉ liên quan đến khía cạnh tâm lý, cảm xúc mà còn cho thấy mối liên hệ giữa tâm lý, thể chất và trạng thái cảm xúc.

Vấn đề sức khỏe hành vi đối với lính CC&CNCH biểu lộ theo nhiều dạng khác nhau. Thông thường, đó là hay vắng mặt, hay nổi nóng, trầm cảm, hay lo lắng, nghiện rượu, bạo lực và các rối loạn căng thẳng hậu chấn thương. Rối loạn căng thẳng hậu chấn thương (PTSD) được coi là rối loạn liên quan đến sang chấn và áp lực.

Truyền thống của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là sự đoàn kết, gắn bó, mật thiết đặc biệt trong những tình huống hiểm nguy. Truyền thống này mang những khía cạnh tích cực như một liên minh gắn bó mật thiết, những người phục vụ và sẵn sằng hy sinh vì một cộng đồng tốt đẹp. Tình anh em keo sơn của họ hình thành và phát triển không chỉ trong việc giải quyết tai nạn mà còn là cùng nhau rèn luyện, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm, điều hay tật xấu, từ việc sống và cùng nhau ăn khi trực. Họ coi nhau như một gia đình. Cảm giác về sự thân thuộc này tăng lên theo những giờ làm nhiệm vụ. Ngoài giờ làm việc, những người lính CC&CNCH thường có những hành động để kết thân nhằm củng cố sức mạnh và các chuẩn mực văn hóa của ngành. Chính tính liên kết là yếu tố chủ chốt đến khả năng cùng nhau thực hiện nhiệm vụ một cách trơn tru, nhuần nhuyễn và tạo cảm giác thân thuộc như giữa các thành viên gia đình.

Do áp lực công việc, hài hước là cơ chế ứng phó phổ biến của lính CC&CNCH. Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự hài hước đóng nhiều vai trò trong các tình huống, khi cảm xúc phản ứng lại tình huống khắc nghiệt vượt quá giới hạn chịu đựng. Thể hiện sự hài hước cũng giúp giảm căng thẳng và tăng sức chịu đựng các cơn đau cả về thể xác và tinh thần, giảm mệt mỏi công việc. Cùng tạo một không gian đầy tiếng cười giúp những người lính CC&CNCH thắt chặt tình đoàn kết, đồng thời gia tăng sự hỗ trợ của đồng nghiệp. Trên thực tế, nét hài hước là một dạng đối phó chủ động nhằm tăng liên kết xã hội, thúc đẩy sự thư giãn, từ đó giúp lính CC&CNCH giảm được căng thẳng và những tác động tiêu cực từ công việc.

Ngoài ra, hài hước cũng hỗ trợ chiến sỹ trong việc miễn cưỡng phải tìm kiếm sự trợ giúp khi cần thiết. Nhìn chung, vì PCCC&CNCH là một ngành đòi hỏi sự thân thiết, khăng khít nên những ai không tuân thủ sẽ bị cô lập khi sống cuộc sống chiến sĩ ở trong đơn vị.

Từ tính chất công việc nguy hiểm, áp lực cả về tâm lý, thể chất và trạng thái cảm xúc. Chúng tôi đề xuất một số phương pháp phục hồi tâm lý cho lính CC&CNCH, đó là:

Phương pháp phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ và các mối đe dọa

Các hoạt động phòng ngừa có thể được chia ra thành 3 cấp: I, II và III. Phòng ngừa cấp I ngăn chặn các tình huống tiêu cực và phản ứng tiêu cực trước khi biến cố xảy ra. Điều này đạt được bằng cách ngăn chặn tiếp xúc với hiểm nguy, thay đổi hành vi dẫn đến tình huống tiêu cực hay phản ứng tiêu cực và tăng khả năng kháng lại các hậu quả xấu. Phòng ngừa cấp II giảm thiểu tác động tiêu cực khi tình huống xấu đã xảy ra nhằm làm mất đi hoặc làm chậm lại quá trình phản ứng, ngăn chặn các hệ quả lâu dài và đưa cá nhân trở về trạng thái trước khi sự việc xảy ra. Ngăn chặn cấp III, dùng khi sự việc xấu đã xảy ra và gây phản ứng tiêu cực, nhằm xoa dịu phản ứng với các ảnh hưởng tiêu cực dài hạn.

Những năm gần đây, các phương thức phòng ngừa đã chuyển từ ngăn chặn cấp II và III sang phòng ngừa cấp I mặc dù các phương pháp mang tính chủ động bảo vệ và tăng cường thế mạnh cho thấy kết quả thích nghi tốt. Đây cũng là phương hướng chúng tôi hi vọng áp dụng trong huấn luyện phục hồi cho lính CC&CNCH trong tình huống khẩn cấp.

Nghiên cứu về phục hồi đều dẫn đến một trong ba hoặc tổng thể cả 3 chiến lược sau. Một là, chiến lược chú trọng vào sự nguy hiểm mục đích nhằm giảm nguy hiểm và khả năng dễ bị tổn thương. Hai là, chiến thuật tài sản – tài nguyên nhằm tăng số

TRÁCH NHIỆM CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH TRONG TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ CÁC SỰ CỐ TAI NẠN, THIÊN TAI XẢY RA

Thượng úy TRẦN VĂN HÂN - Trung úy VƯƠNG VĂN KHÔI
Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Theo tổ chức hoạt động trong lĩnh vực phát triển và khí hậu của Đức (Germanwach) công bố thì Việt Nam là nước đứng thứ 5 trên thế giới về chỉ số rủi ro về khí hậu, trung bình mỗi năm ở Việt Nam có 457 người bị chết, thiệt hại về tài sản do thiên tai hàng năm là 1,9 tỷ đô la Mỹ chiếm 1,3% GDP. Những tác động của biến đổi khí hậu đã và đang làm cho tình hình thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp, thậm chí trái với quy luật.

Theo ước tính 33 trong số 63 tỉnh, thành phố hay 5 trong 8 vùng kinh tế bị đe dọa trực tiếp bởi mực nước biển dâng gây ngập lụt nghiêm trọng, nắng nóng kéo dài, kèm theo các hiện tượng thời tiết cực đoan; gia tăng lũ lụt, hạn hán; dự báo diễn biến của biến đổi khí hậu trong thời gian tới sẽ làm vùng Đồng bằng Sông Cửu Long sẽ phải đối mặt với tình trạng xâm nhập mặn và tình trạng ngập lũ hạ lưu Sông Cửu Long với quy mô lớn. Tính từ năm 2000 đến năm 2014 trên cả nước đã xảy ra 250 vụ lũ quét, sạt lở, làm chết và mất tích 646 người, bị thương gần 351 người; hơn 9.700 căn nhà bị đổ trôi… tổng thiệt hại ước tính trên 3.300 tỷ đồng. Điển hình trận lũ lịch sử năm 2002 tại Đồng bằng Sông Cửu Long là 171 người chết, thiệt hại về tài sản 456.831 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, các hoạt động giao thương và phát triển kinh tế ngày càng sôi động tốc độ đô thị hóa nhanh, các khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, các tòa nhà cao tầng, trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, mọc lên ngày càng nhiều, trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên chưa thể thay thế hết được công nghệ cũ, lạc hậu tiềm ẩn nguy cơ tai lao động, sự cố đặc biệt khi có thiên tai. Điển hình như: vụ sập giàn giáo xảy ra vào 19 giờ 30 phút ngày 25/3/2015 tại Công ty TNHH Gang Thép Formosa Hà Tĩnh làm 13 người chết, 29 người bị thương; vụ tai nạn lao động sập cầu dẫn Cần Thơ vào 7 giờ 55 phút ngày 26/9/2007 làm 54 người bị chết và 80 người bị thương; vụ cháy, nổ lò sấy sản phẩm tự chế tạo, tại Công ty Gia dụng Xuất khẩu Long Tre, Khu công nghiệp Trảng Bàng, Tây Ninh ngày 11/1/2003 làm chết 11 người và bị thương 49 người…

Ảnh hưởng từ các sự cố tai nạn và thiên tai đã trở thành một trong những vấn đề cấp thiết cần phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành để cùng tìm ra những giải pháp nhằm ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, tai nạn sự cố xảy ra.

Để có thể thực hiện hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, khắc phục sự cố xảy ra, ngày 15/10/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg quy định về công tác CNCH của lực lượng PC&CC, đây là cơ sở pháp lý hết sức quan trọng, điều này đã thể hiện được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với công tác PCCC&CNCH cũng như tầm quan trọng của công tác CNCH trong tình hình hiện nay. Trong 3 năm triển khai Quyết định số 44 (2012 – 2015), lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện CNCH 1.558 vụ sự cố, tai nạn, trong đó 465 vụ cháy, nổ (chiếm 29,85%), 646 vụ dưới nước (chiếm 41,46%), 113 vụ tai nạn giao thông (chiếm 7,25%), 47 vụ sập đổ công trình (chiếm 3,02%), 79 vụ trên cao, trong hang hầm, giếng sâu (chiếm 5,07%), 208 vụ sự cố, tai nạn khác (chiếm 13,35%); tổ chức hướng dẫn thoát nạn hàng chục nghìn người; cứu được 1.410 người; tìm kiếm được 580 xác nạn nhân bàn giao cho lực lượng chức năng xử lý.

Việc tìm kiếm cứu nạn đối với các sự cố lớn mang tính chất thảm họa như lũ lụt, sóng thần, động đất, sập hầm lò, tràn dầu trên biển… được giao cho Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thực hiện. Trong hệ thống tổ chức Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thì Cục Cảnh sát PCCC&CNCH là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Bộ Công an và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là lực lượng chuyên trách thực hiện tìm kiếm cứu nạn trong Bộ Công an. Đối với các vụ sự cố, tai nạn tình huống cơ bản được quy định trong Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là lực lượng trực tiếp tổ chức các hoạt động tìm kiếm CNCH sự cố xảy ra. Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với các đơn vị chức năng theo thẩm quyền tổ chức có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, trong năm vừa qua, cả nước đã ghi nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Cảnh sát PCCC qua một số vụ tai nạn điển hình như: giải cứu thành công đối với 12 nạn nhân bị mắc kẹt trong vụ sập hầm thủy điện Đa Dâng - Lâm Đồng, kịp thời khắc phục sự cố rò rỉ khí NH_3 tại Công ty Trường Giang, tại Đồng Tháp đồng thời cứu 1 nhân bị bỏng và 3 người bị ngất do ngạt khí…

Bên cạnh đó, Bộ Công an đã đưa công tác tìm kiếm cứu nạn là nhiệm vụ trong tâm trong các nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương và Chỉ thị của Bộ trưởng để chỉ đạo Công an các cấp bám sát tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg. Ban hành Thông tư 20/2014/TT-BCA ngày 20/5/2013 quy định về quy trình CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; Lực lượng Cảnh sát PC&CC các đơn vị địa phương đã tham mưu cho các cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành kế hoạch, tổ chức Hội nghị quán triệt triển khai Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, mở các lớp bồi dưỡng kiến thức, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng về CNCH cho lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Tuy nhiên, ngoài kết quả đạt được trong hoạt động tìm kiếm cứu nạn đối với các sự cố thiên tai xảy ra thì lực lượng Cảnh sát PC&CC cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, đặc biệt là tình trạng thiếu các trang thiết bị, phương tiện CNCH. Bên cạnh đó, cán bộ, chiến sỹ được đào tạo bài bản về CNCH còn quá ít chưa đáp ứng được đủ nhu cầu, kinh nghiệm kiến thức còn hạn chế, hành lang pháp lý còn chưa đầy đủ, hệ thống văn bản quy phạm pháp

(Xem tiếp trang 41)

XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THƯ VIỆN THEO MÔ HÌNH "LEARNING COMMONS – KHÔNG GIAN HỌC TẬP CHUNG" TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Trung úy TRỊNH THỊ THẢO
Trung tâm 1, Trường Đại học PCCC

Trong thời đại ngày nay, công tác thông tin nói chung và thông tin thư viện nói riêng có một tầm quan trọng đặc biệt và ảnh hưởng sâu sắc tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Việc khai thác hiệu quả thông tin đã trở thành một trong những nhân tố hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của bất kỳ một quốc gia nào. Đối với hệ thống giáo dục Đại học, thư viện là một yếu tố căn bản và quan trọng, là thước đo đánh giá vai trò, chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả đào tạo của trường Đại học và không thể tách rời trường Đại học với thư viện. Với vai trò quan trọng đó, việc đầu tư cho phát triển thư viện là việc rất cần thiết, đặc biệt là thư viện tại các trường Đại học.

Ở Việt Nam, các thư viện đang ngày càng được chú trọng và quan tâm, hiện có một số thư viện lớn đã xây dựng và phát triển hướng theo mô hình thư viện hiện đại của nước ngoài và đã đạt được những thành công nhất định. Tuy nhiên, với xu thế phát triển của các thư viện trên thế giới hiện nay, mô hình được xem là ưu việt nhất đó chính là "Learning commons – Không gian học tập chung". Đây là mô hình kết hợp giữa thư viện với công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ học tập nhằm cung cấp những dịch vụ tốt nhất đáp ứng được tối đa các nhu cầu của người dùng.

Nếu trước đây, chúng ta xem phòng đọc, kho sách, quầy thông tin như là một không gian vật chất – nơi mà độc giả thư viện lui tới để đọc và nghiên cứu tài liệu dạng vật chất; thì ngày nay Learning commons được xem như là một không gian điện tử - nơi độc giả thoải mái đọc tài liệu điện tử và sử dụng mọi thiết bị tin học để phục vụ cho việc truy hồi thông tin từ tài nguyên số trên mạng máy tính, cũng như xử lý mọi nhu cầu thông tin.



Khái niệm Learning Commons được định nghĩa như là một không gian giáo dục, tương tự như thư viện và lớp học trong đó có các không gian và hạ tầng thiết bị phục vụ việc đọc, nghiên cứu, tự học, làm việc nhóm, sáng tạo, gặp gỡ, hay đơn thuần chỉ là thư giãn, giải trí… Learning commons là sự kết hợp giữa thư viện với công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ học tập nhằm cung cấp những dịch vụ tốt nhất đáp ứng được tối đa các nhu cầu của người dùng. Đây là một không gian học tập năng động với kiến trúc, nội thất, trang thiết bị công nghệ và cách thức tổ chức quản lý luôn hướng đến người dùng. Áp dụng mô hình này, người dùng thư viện có thể phát huy tối đa những không gian chung cho phép tự tra cứu, học, đọc tài liệu hoặc nghiên cứu, thảo luận về các vấn đề quan tâm, hoặc đơn giản chỉ là nghỉ ngơi, thư giãn. Mô hình cho phép người dùng chủ động tiếp cận tài liệu và sử dụng những trang thiết bị hiện đại mà không cần sự can thiệp của thủ thư. Như vậy, không gian thư viện sẽ phát huy tối đa tính chủ động của người dùng trong việc tiếp cận tài liệu, tự học, từ đó đem lại cho họ cảm giác thoải mái, tiện nghi nhất, cùng với hiệu quả học tập, nghiên cứu tốt nhất.

Ý tưởng xây dựng những Learning Commons trong thư viện được bắt nguồn từ những nhà thư viện học Hoa Kỳ từ những năm 90 của thế kỷ XX. Những Learning Commons đầu tiên được xây dựng tại Thư viện Đại học Iowa (1992) và Nam California (1994) của Mỹ và đã được nhân rộng ra rất nhiều thư viện trên thế giới. Một mô hình Learning commons đúng nghĩa bao gồm nhiều khu vực chức năng và thành phần công nghệ hiện đại, là sự kết hợp hài hòa giữa thư viện, trung tâm giảng dạy, trung tâm đa phương tiện và các dịch vụ hỗ trợ học tập khác. Tại Việt Nam, mô hình này đã xuất hiện và bước đầu đã được các thư viện triển khai, áp dụng. Tuy nhiên, để xây dựng một Learning Commons đúng nghĩa yêu cầu khá lớn về vốn đầu tư, hiểu biết công nghệ và kiến thức để tổ chức và vận hành mô hình này. Và để xây dựng thành công mô hình Learning commons, đòi hỏi các trường Đại học phải có tầm nhìn, chiến lược phát triển phù hợp với thực tế và đặc biệt là lấy người học làm trung tâm. Vì vậy, sự kết hợp giữa Learning commons hiện đại và thư viện với các chức năng cơ bản của nó sẽ là một giải pháp, một sự kết hợp hài hòa nhất, phù hợp nhất trong điều kiện của Việt Nam hiện nay. Mô hình bao gồm những phòng/ khu vực chức năng sau:

Không gian chung: Là nơi gặp gỡ của người sử dụng khi đến với thư viện, tại đây người dùng có thể tự đọc, tự học hay gặp gỡ bạn bè để trò chuyện, hay thậm chí là thư giãn, nghỉ ngơi sau những giờ học hành căng thẳng. Bên cạnh đó, có thể bố trí những góc sáng tạo, năng động, thoải mái để sinh viên có thể tự do khám phá, sáng tạo.

Quầy thông tin: Được đặt ở vị trí trung tâm, gần cửa ra vào rất tiện lợi cho việc cung cấp thông tin, trợ giúp cho bạn đọc khi có yêu cầu. Bởi mô hình Learning commons là một mô hình rất đa dạng, hiện đại và bạn đọc rất cần tới sự hướng dẫn của thủ thư để có thể sử dụng thư viện một cách hiệu quả nhất.

Phòng đọc chuyên ngành: Là nơi lưu giữ và phục vụ các tài liệu nghiên cứu được sắp xếp theo từng môn loại. Người dùng sẽ tự tìm và sử dụng tài liệu theo nhu cầu tại chỗ. Trong không gian này, thư viện có thể đặt máy scan tự phục vụ giúp cho người dùng có thể tự scan những trang tài liệu họ cần sau đó lưu lại để phục vụ cho công việc học tập, nghiên cứu.

Kho mượn: Là kho chứa tài liệu giáo trình hoặc tài liệu tham khảo cho phép người dùng có thể mượn tài liệu về nhà. Kho mượn được sắp xếp theo các loại sách để người dùng có thể tự tìm tài liệu một cách dễ dàng. Trong phòng thường đặt các thiết bị mượn trả sách tự động hoặc các giá trả sách thông minh giúp cho người dùng có thể tự làm thủ tục mượn trả mà không cần sự can thiệp của thủ thư.

Phòng đọc đa phương tiện: Nơi được trang bị màn hình TV, ampli, đầu đĩa, tai nghe, ghế ngồi sofa tiện nghi, có khả năng phục vụ các hoạt động học tập cá nhân và theo nhóm.

Phòng đào tạo người dùng tin: Đây là phòng đào tạo người sử dụng thư viện, được trang bị máy tính kết nối internet để hướng dẫn sử dụng các dịch vụ của thư viện, ngoài ra có thể sử dụng để đào tạo kỹ năng thông tin đáp ứng nhu cầu nâng cao khả năng định vị, khai thác và sử dụng thông tin của sinh viên và giảng viên.

Phòng đọc chuyên sâu: Là phòng dành cho giảng viên nghiên cứu chuyên sâu, được thiết kế không gian yên tĩnh và cách xa khu vực không gian chung để không bị ảnh hưởng từ bên ngoài.

Phòng tự học: Bố trí bàn học, máy tính, tủ đồ cá nhân… nhằm phục vụ cho người đọc 24/24, tách biệt với khu mượn trả sách, người học có thể ra vào tự do, chủ động thời gian học tập của mình.

Khu vực đọc giải trí: Không gian thư giãn tự do, được trang bị các ghế sofa tiện nghi, một số loại sách báo, tạp chí giải trí như thời trang, phim ảnh, truyện tranh; sinh viên có thể đọc sách hoặc ngả lưng nghỉ ngơi, thư giãn.

Phòng học nhóm: Là những phòng có diện tích khác nhau từ nhỏ đến lớn được trang bị bàn ghế, bảng, để phục vụ cho việc trao đổi, thảo luận theo nhóm của sinh viên.

Căng tin (café + đồ ăn nhẹ): Quán phục vụ các thức uống và thức ăn nhanh ngay trong thư viện dành cho cả sinh viên và giảng viên.

Khu in ấn, photocopy: Khu vực đáp ứng nhu cầu của người dùng muốn có bản sao của cả tài liệu in ấn và các tài liệu kỹ thuật số mà họ đã truy cập trong thư viện. Tại đây, sẽ bố trí máy scan tự phục vụ kết nối với máy in nhằm mục đích cho sinh viên tự scan và in những tài liệu mình muốn theo giới hạn cho phép của thư viện. Thiết bị scan sẽ được tích hợp thanh toán tùy theo nhu cầu của thư viện, đây có thể coi là một dịch vụ tạo giá trị gia tăng cho thư viện.

Khu trưng bày giới thiệu sách mới: Khu trưng bày các bộ sưu tập sách mới, tài liệu và dịch vụ đa dạng của thư viện, có thể là các tủ chứa sách mới hoặc màn hình tivi giới thiệu thư viện và giới thiệu sách mới. Tại khu vực này,thư viện có thể bố trí một số bàn để đọc sách mới theo yêu cầu.

Khu ấn phẩm xuất bản của trường: Các trường Đại học thường có nhà xuất bản riêng chuyên xuất bản những tài liệu của giảng viên, sinh viên trong tường viết. Vì vậy, khu vực trưng bày hoặc bán các ấn phẩm xuất bản của trường là rất quan trọng, nó sẽ góp phần quảng bá hình ảnh của trường.Thông thường khu vực này sẽ được bố trí cạnh khu trưng bày giới thiệu sách mới.

Khu hướng dẫn học tập: Thư viện là nơi chứa một khối lượng lớn những tài liệu chuyên ngành, vì vậy việc bố trí những lớp học ngay tại thư viện sẽ tạo điều kiện tiếp cận tài liệu rất dễ dàng. Những khu hướng dẫn học tập sẽ là nơi để giảng viên và sinh viên đăng kí học tập, giảng dạy khi có nhu cầu.

Khu hành chính thư viện: Khu vực làm việc của cán bộ thư viện: Phòng Nghiệp vụ, Phòng Tin học, Phòng Số hóa, Phòng Máy chủ, Kho lưu tài liệu.

Sự kết hợp giữa mô hình Learning commons và thư viện với các chức năng cơ bản của nó sẽ là một giải pháp, một sự kết hợp hài hòa nhất giúp cho các trường Đại học ở Việt Nam hiện nay nâng cao chất lượng đào tạo.

Để có thể áp dụng rộng rãi và làm biến đổi một cách sâu sắc, mô hình Learning commons phải có chiến lược phát triển phù hợp với các giá trị cốt lõi của các trường Đại học. Với một tầm nhìn rõ ràng, triết lý phục vụ đúng đắn và đặt việc học tập của sinh viên vào trung tâm dự án là rất cần thiết cho sự thành công của mô hình Learning Commons. Dựa vào thực tế cơ sở vật chất, nguồn lực thông tin và nhu cầu tin của mỗi thư viện. Việc lựa chọn và áp dụng mô hình "Không gian học tập chung" đòi hỏi các cán bộ làm công tác quản lý thư viện phải lựa chọn, xây dựng và đưa ra một mô hình thích hợp nhất với thư viện của mình nhằm đạt được hiệu quả tốt nhất.

Hiện nay ở Việt Nam, Trường Đại học PCCC là trường Đại học duy nhất trên cả nước đào tạo nguồn nhân lực cán bộ PCCC&CNCH cho ngành Công an và các ngành kinh tế quốc dân. Với vai trò đặc biệt quan trọng này, thư viện là một yếu tố căn bản và quan trọng giúp cho nhà trường hoàn thành sứ mệnh cao cả của mình.

Là một trong những thư viện nằm trong hệ thống thư viện khối các trường CAND, trong những năm qua, công tác thông tin thư viện luôn được lãnh đạo nhà trường và lãnh đạo Bộ Công an quan tâm đặc biệt. Hướng tới mục tiêu "Thư viện kiểu mẫu", hoạt động theo phương châm tất cả vì học viên thân yêu, bên cạnh việc nâng cao công tác chuyên môn,thư viện luôn quan tâm chú trọng đặc biệt tới công tác phục vụ bạn đọc. Từ việc nghiên cứu cơ sở lý luận về mô hình "*Learning commons – Không gian học tập chung*" và thực tế áp dụng mô hình này các thư viện hiện nay. Việc lựa chọn, xây dựng và triển khai thư viện thực hiện theo mô hình này là điều cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Trường Đại học PCCC.

Việc xây dựng và áp dụng mô hình *"Learning commons – Không gian học tập chung"* đối với Thư viện Trường Đại học PCCC là một giải pháp mang tầm nhìn chiến lược nhằm nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc nói riêng và công tác đào tạo của nhà trường nói chung. Với việc lấy người học làm trung tâm, mô hình này sẽ giúp cho bạn đọc chủ động trong việc tiếp cận tới nguồn tài nguyên thông tin của thư viện một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả nhất. Đây là một mô hình không chỉ phù hợp với hệ thống thư viện ở các trường Đại học mà còn là mô hình mang tính ưu việt có thể áp dụng ở các thư viện ở Việt Nam hiện nay.■

SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA RUNG ĐỘNG ĐỐI VỚI SỨC KHỎE CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH KHI SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ CNCH CHUYÊN DỤNG

Đại úy, ThS. PHẠM VIẾT TIẾN
Đại úy, ThS. NGUYỄN VĂN HIỆP
Khoa 4, Trường Đại học PCCC



Trong những năm qua thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nền kinh tế có bước phát triển mạnh mẽ, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ. Đi đôi với đó là tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn diễn ra hết sức phức tạp, theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, trong 10 năm (2006 ÷ 2015), cả nước xảy ra 19.726 vụ cháy, làm chết 873 người, bị thương 2.303 người; về tài sản ước tính trị giá 7.087 tỷ đồng. Riêng trong năm 2016 trên địa bàn cả nước xảy ra 3006 vụ cháy, làm chết 98 người, bị thương 180 người gây thiệt hại về tài sản ước tính trên 1240 tỷ đồng và 1800ha rừng.

Trước yêu cầu đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản của nhân dân, hiện nay lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được Đảng, Nhà nước và nhân dân tin tưởng, giao phó thực hiện nhiệm vụ CNCH hàng ngày. Việc thực hiện nhiệm vụ cứu người, cứu tài sản trong các tai nạn, sự cố, cháy, nổ xảy ra đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải áp dụng các phương pháp, biện pháp, kỹ chiến thuật CNCH phù hợp với từng tình huống; đồng thời phải sử dụng các loại phương tiện CNCH thích hợp để thực hiện có hiệu quả công tác CNCH, trong đó có sử dụng nhiều loại phương tiện, thiết bị CNCH có độ rung lớn.

Thực tế cho thấy từ năm 2012 ÷ 2015, đối với công tác CNCH, từ khi Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg được ban hành ngày 15/10/2012, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện CNCH 1558 vụ sự cố, tai nạn, trong đó có 465 vụ cháy, nổ; 646 vụ dưới nước, 113 vụ tai nạn giao thông, 47 vụ sập đổ công trình, 79 vụ trên cao, trong hang, hầm, giếng sâu và 208 vụ sự cố, tai nạn khác; cứu được 1.410 người, tìm kiếm được 580 xác nạn nhân. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thường xuyên phải sử dụng nhiều phương tiện, thiết bị CNCH trong thời gian dài để cứu người, cứu tài sản ở hiện trường sự cố, tai nạn, cháy, nổ chẳng hạn như: Trong CNCH sự cố phương tiện giao thông cơ giới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thường sử dụng các thiết bị như: sử dụng kìm banh thủy lực để nâng xe ô tô cứu người bị kẹt dưới gầm xe, phá cửa xe ô tô tiếp cận vào bên trong xe để cứu người bị nạn; sử dụng kìm cắt thủy lực để loại bỏ cửa xe, nóc xe; sử dụng bộ thiết bị phá dỡ sử dụng khí nén để cắt vỏ xe, loại bỏ khóa cửa xe… Trong CNCH khi sự cố công trình và các sự cố, tai nạn khác, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thường sử dụng các thiết bị như: máy cắt bê tông, kim loại, thiết bị khoan, đục phá bê tông, thiết bị phá dỡ sử dụng khí nén, kìm cắt thủy lực để phá dỡ cấu kiện xây dựng tạo đường vào cứu người bị nạn; sử dụng kìm banh thủy lực để nâng vật thể nặng...

Các thiết bị CNCH cầm tay như: máy cắt bê tông, kim loại; máy cưa sử dụng động cơ xăng; thiết bị phá dỡ sử dụng khí nén; thiết bị khoan, đục phá bê tông… thường có tần số rung động từ 35 ÷ 250Hz. Trong quá trình làm việc thường gây ra những rung động có biên độ khá lớn như: 1 ÷ 1,5mm đối với máy khoan điện cầm tay và thậm chí tới 1,5 ÷ 2,8mm đối với thiết bị phá dỡ sử dụng khí nén. Đây chính là những phương tiện, thiết bị CNCH có độ rung lớn chính vì vậy trong quá trình sử dụng có thể gây ra tác động xấu, ảnh hưởng đến sức khỏe của cán bộ, chiến sỹ CC&CNCH.

Qua nghiên cứu về ảnh hưởng của rung động cho thấy: Đại lượng đặc trưng cho rung động là: Biên độ dao động (A): độ rời lớn nhất của vật thể kể từ vị trí cân bằng (mm); Tần số (f): số lần dao động trong đơn vị trời gian (Hz); Vận tốc rung (v): Đại lượng dẫn xuất của độ rời theo thời gian (mm/s); Gia tốc (g): Đại lượng dẫn xuất của vận tốc theo thời gian (mm/s^2). Chu kỳ (T): Thời gian để thực hiện một dao động toàn phần.

Đặc trưng cảm giác của con người chịu tác dụng rung động chung với biên độ 1mm như sau:

Tác dụng của rung động	Gia tốc (mm/s^2) với f=1-10Hz	v (mm/s) với f=10-100Hz
Không cảm thấy	10	0.16
Cảm thấy ít	125	0.64
Cảm thấy vừa, dễ chịu	140	2
Cảm thấy mạnh, dễ chịu	400	6.4
Có hại khi tác dụng lâu	1000	16.4
Rất hại	>1000	>16.4

Khi cường độ nhỏ và tác động ngắn thì sự rung động này có ảnh hưởng tốt như tăng lực bắp thịt, làm giảm mệt mỏi...

Khi cường độ lớn và tác dụng lâu gây khó chịu cho cơ thể. Những rung động có tần số thấp nhưng biên độ lớn thường gây ra sự lắc xóc, nếu biên độ càng lớn thì gây ra lắc xóc càng mạnh.

Khi sử dụng các phương tiện, thiết bị CNCH có rung động lớn vượt quá ngưỡng an toàn trong thời gian dài có thể gây ra các tác hại đến sức khỏe đối với lực lượng CC&CNCH, cụ thể như sau:

Cán bộ, chiến sỹ CC&CNCH, khi thực hiện nhiệm vụ thường xuyên sử dụng các thiết bị CNCH cầm tay (thiết bị đục phá bê tông, máy cắt bê tông, kim loại; thiết bị phá dỡ sử dụng khí nén...), đây là thiết bị có độ lắc xóc và rung động lớn. Vì vậy, khi thời gian làm việc với các thiết bị trên kéo dài có thể làm thay đổi hoạt động chức năng của tuyến giáp trạng, gây chấn động cơ quan tiền đình và làm rối loạn chức năng giữ thăng bằng của cơ quan này.

Khi làm việc với các thiết bị CNCH có rung động thường phát ra tiếng ồn lớn, làm cho cơ quan thính giác bị mệt mỏi quá mức dẫn đến bệnh điếc nghề nghiệp.

Khi thao tác sử dụng các loại thiết bị này chiến sỹ CNCH thường sử dụng tay không thuận (tay trái) để đỡ và giữ các thiết bị CNCH, khuỷu tay, vai hoặc đùi giữ vai trò làm điểm tựa, còn tay thuận (tay phải) tạo lực ấn. Với khối lượng của các thiết bị từ 5 ÷ 25kg khi hoạt động các thiết bị CNCH nêu trên sẽ gây ra những rung động mạnh và liên tục, những rung động này sẽ trực tiếp truyền vào cơ thể chiến sỹ CNCH và gây ra những bệnh rung động cục bộ. Mặt khác khi sử dụng các thiết bị CNCH cầm tay gây rung mạnh như vậy, chiến sỹ CNCH phải cố gắng sử dụng sức lực để giữ thiết bị CNCH ở tư thế thích hợp, sự cố gắng này đòi hỏi các cơ bắp phải co bóp mạnh và thường xuyên. Sự căng hệ thống cơ tay tạo điều kiện thuận lợi cho sự lan truyền rung động tới toàn chi trên và vai, dẫn tới sự co rút cơ, phát sinh chuột rút và nặng hơn có thể bị teo cơ. Khi làm việc với thiết bị CNCH gây rung động lâu ngày gây nên các bệnh đau xương khớp, làm viêm các hệ thống xương khớp. Đặc biệt trong điều kiện nhất định có thể phát triển gây thành bệnh rung động nghề nghiệp.

Mặt khác có thể làm thay đổi hoạt động của tim, gây ra di lệch các nội tạng trong ổ bụng, làm rối loạn sự hoạt động của tuyến sinh dục.

Để đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ CC&CNCH, khi sử dụng các phương tiện, thiết bị CNCH có độ rung lớn cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ chống rung cá nhân cho cán bộ, chiến sỹ: Nguyên tắc chống rung bằng những dụng cụ, thiết bị chống rung cá nhân là tạo nên bộ phận cách rung giữa người sử dụng và nguồn gây rung. Năng lượng gây rung chuyển đến con người bị hấp thụ trong môi trường cách rung và do đó làm giảm đáng kể năng lượng rung truyền đến người sử dụng, đảm bảo mức độ rung nằm trong phạm vi cho phép mà không ảnh hưởng đến hiệu quả công tác CNCH và không đủ mức để gây những bệnh nghề nghiệp do rung động gây ra đối với chiến sỹ CNCH.

Để tạo môi trường cách rung chúng ta có thể sử dụng các loại vật liệu có tính đàn hồi, có khả năng hấp thụ rung lớn như: cao su, các vật liệu dẻo, xốp (len, sợi...) để chế tạo ra các thiết bị bảo hộ cá nhân chống rung. Năng lượng từ nguồn gây rung chuyển qua môi trường này sẽ được chuyển hóa thành nhiệt năng (do có ma sát trong) và một phần bị tiêu hao do sự đàn hồi.

Như vậy, cần trang bị dụng cụ, thiết bị bảo hộ chống rung cá nhân cho chiến sỹ CNCH như: găng tay có đệm đàn hồi cắt rung động, giầy có đế chống rung, đai chống rung, bộ lót gối, khuỷu tay chống rung chuyên dụng...



Hình ảnh: Gang tay chống rung.

Đối với các thiết bị CNCH chuyên dụng, cần phải thường xuyên bảo dưỡng, cân bằng cẩn thận các bộ phận chi tiết quay tròn.

Để bảo vệ tay của cán bộ, chiến sỹ không bị rung động có thể sử dụng những loại thiết bị CNCH có tay cầm đàn hồi làm bằng vật liệu polyme, hay loại được trang bị bộ giảm rung.

Trong quá trình CNCH, người chỉ huy cần phải tổ chức thay ca cho các chiến sỹ khi sử dụng các phương tiện, thiết bị CNCH có độ rung, giật lớn.

Thường xuyên tổ chức huấn luyện, giúp cán bộ, chiến sỹ CC&CNCH nắm được cách sử dụng các thiết bị CNCH có độ rung lớn, đúng kỹ thuật, nắm được các biện pháp đảm bảo an toàn khi sử dụng các thiết bị này.



Lực lượng CNCH sử dụng thiết bị CNCH chuyên dụng.

Mặt khác cần thường xuyên tổ chức khám sức khoẻ định kỳ và làm các xét nghiệm chuyên khoa cho cán bộ, chiến sỹ CC&CNCH làm việc với các thiết bị CNCH có độ rung động lớn (phân tích máu, soi mao mạch, chiếu điện quang bàn tay, cột sống...) để phát hiện sớm các bệnh do rung động và áp dụng các chế độ điều trị thích hợp. Đồng thời cần phải có chế độ, chính sách phù hợp cho lực lượng CNCH.■

ỨNG DỤNG BÀI TOÁN KHOẢNG CÁCH TỐI ƯU TRONG CÔNG TÁC PCCC

Trung uý BÙI BÁ MẠNH - Trung uý NGUYỄN TẤN HẢI
Bộ môn 2, Trường Đại học PCCC

Các đám cháy thường dễ được kiểm soát trong thời gian đầu, càng về sau đám cháy càng nguy hiểm và khó kiểm soát hơn. Để việc chữa cháy đạt được hiệu quả tốt, ngoài kĩ năng, nghiệp vụ của Đội Chữa cháy thì việc có mặt kịp thời ở hiện trường các vụ cháy cũng đóng một vai trò quan trọng. Những vụ cháy lớn xảy ra trong thời gian gần đây cho thấy khi lực lượng chữa cháy có mặt ở hiện trường, thì các đám cháy đã thường ở mức không thể kiểm soát. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự không kịp thời như: không phát hiện được ngay khi đám cháy xảy ra, việc tiếp nhận và xử lí thông tin chưa nhanh chóng, còn phải kể đến thời gian di chuyển của lực lượng chữa cháy đến hiện trường. Rõ ràng việc bố trí các đội chữa cháy ở những địa điểm hợp lí, sẽ rút ngắn quãng đường di chuyển của lực lượng chữa cháy đến hiện trường vụ cháy, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả chữa cháy.

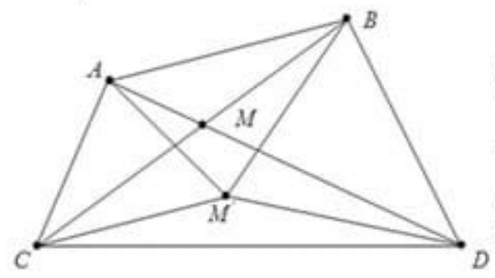
Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi sẽ giới thiệu việc ứng dụng bài toán khoảng cách tối ưu trong đa giác (cụ thể là trong tam giác và tứ giác) vào việc xác định địa điểm để bố trí các Đội Chữa cháy nhằm rút ngắn quãng đường di chuyển của lực lượng chữa cháy đến hiện trường khi có hoả hoạn xảy ra.

I. Bài toán khoảng cách tối ưu

Bài toán 1: Trong mặt phẳng chứa tam giác *ABC*, tìm điểm sao cho tổng khoảng cách từ điểm đó đến 3 đỉnh của tam giác đạt giá trị nhỏ nhất.

Bài toán 2: Trong mặt phẳng chứa tứ giác lồi $ABCD$, tìm điểm sao cho tổng khoảng cách từ điểm đó đến 4 đỉnh của tứ giác đạt giá trị nhỏ nhất.

*) Xét bài toán 2



Gọi M là giao điểm của hai đường chéo. Khi đó $MA+MB+MC+MD=AD+BC$. Với $\forall M'$, theo bất đẳng thức tam giác ta có:

$M'A+M'D\geq AD;\ M'B+M'C\geq BC$

Cộng hai bất đẳng thức cùng chiều ta được: $M'A+M'B+M'C+M'D\geq AD+BC=MA+MB+MC+MD$

Dấu bằng chỉ xảy ra khi $M\equiv M'$.

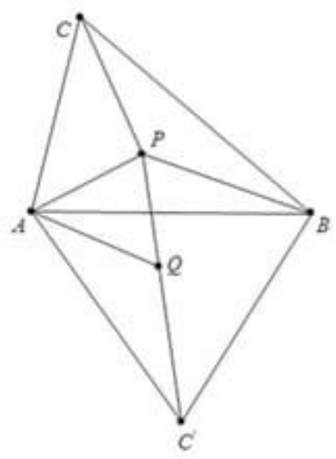
Kết quả: Đối với một tứ giác lồi, điểm có tổng khoảng cách đến 4 đỉnh của tứ giác đạt giá trị nhỏ nhất chính là giao điểm hai đường chéo của tứ giác đó.

*) Xét bài toán 1:

Nhận xét: Điểm thoả mãn bài toán phải nằm bên trong hoặc trên biên của tam giác. Xét 2 trường hợp:

-Trường hợp tam giác *ABC* có $\angle A<120^0,\angle B<120^0,\angle C<120^0$, Dựng ra bên ngoài tam giác ABC tam giác đều ABC'.

+ Điều kiện cần: Lấy một điểm P bất kì bên trong tam giác. Phép quay tâm A một góc 60^0 biến ΔAPB thành $\Delta AQC'$. Vì $\Delta APB=\Delta AQC'$ và ΔAPQ đều, nên $PB=QC'$, $PA=PQ$; suy



ra $PA+PB+PC=PQ+QC'+PC\geq CC'$

Vậy $PA+PB+PC$ nhỏ nhất bằng CC' khi C,P,Q,C' thẳng hàng theo đúng thứ tự. Để C,P,Q thẳng hàng thì $\angle CPA=180^0-\angle APQ=120^0$

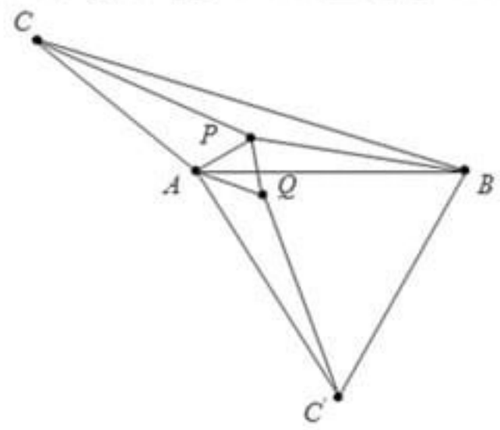
Để P,Q,C' thẳng hàng thì $\angle AQC'=180^0-\angle AQP=120^0$.

Mặtkhác $\angle APB=\angle AQC'=120^0$,nên $\angle APB+\angle AC'B=120^0+60^0=180^0$ suy ra tứ giác $APBC'$ nội tiếp. Từ đó P phải là giao điểm của CC' với đường tròn ngoại tiếp tam giác đều ABC'.

+ Điều kiện đủ: Lấy M là giao điểm của đoạn thẳng CC' với đường tròn ngoại tiếp tam giác đều ABC', ta chỉ ra được $MA+MB+MC=CC'$.

-Trường hợp tam giác có 1 góc lớn hơn 120^0. Không mất tổng quát ta giả sử $\angle A\geq 120^0$,

Phép quay tâm A góc 60^0 biến ΔAPB thành $\Delta AQC'$.



Ta có $PA+PB+PC=CP+PQ+QC'\geq AC+AC'=AC+AB$. Từ đó suy ra $PA+PB+PC$ nhỏ nhất khi $P\equiv A$. Vì vai trò của A,B,C là như nhau nên nếu $\angle B\geq 120^0$ thì $PA+PB+PC$ nhỏ nhất khi $P\equiv B$, hoàn toàn tương tự cho trường hợp $\angle C\geq 120^0$.

Kết quả:

-Tam giác ABC có $\angle A\geq 120^0$, thì điểm có tổng khoảng cách đến 3 đỉnh của tam giác đạt giá trị nhỏ nhất sẽ trùng với đỉnh A của tam giác , tương tự cho trường hợp $\angle B\geq 120^0$ hay $\angle C\geq 120^0$.

-Tam giác ABC có $\angle A<120^0,\angle B<120^0,\angle C<120^0$ thì điểm có tổng khoảng cách đến 3 đỉnh của tam giác đạt giá trị nhỏ nhất được xác định bởi giao điểm của CC' với đường tròn ngoại tiếp tam giác đều ABC' (dựng ra phía ngoài tam giác ABC), cũng là giao điểm của AA' với đường tròn ngoại tiếp tam giác đều BCA' (dựng ra phía ngoài tam giác ABC).

II. Ứng dụng bài toán khoảng cách tối ưu, xác định vị trí đặt các đội chữa cháy

Điều tra, khảo sát để tìm các địa điểm hay xảy ra cháy nổ, hoặc có nguy cao xảy ra cháy, nổ. Đánh dấu các địa điểm đó trên bản đồ và giả sử rằng số địa điểm là từ 6 trở lên. Như vậy, sẽ thu được một tập hợp điểm trên mặt phẳng – tương ứng các

XÁC ĐỊNH TỶ LỆ TỐI ƯU PHA CHẤT TẠO BỌT LÀM GIẢM SỨC CĂNG BỀ MẶT CỦA NƯỚC CHỮA CÁC ĐÁM CHÁY BÔNG, VẢI, SỢI

Thiếu tá, TS. NGUYỄN TUẤN ANH
Phó Trưởng khoa 3, Trường Đại học PCCC

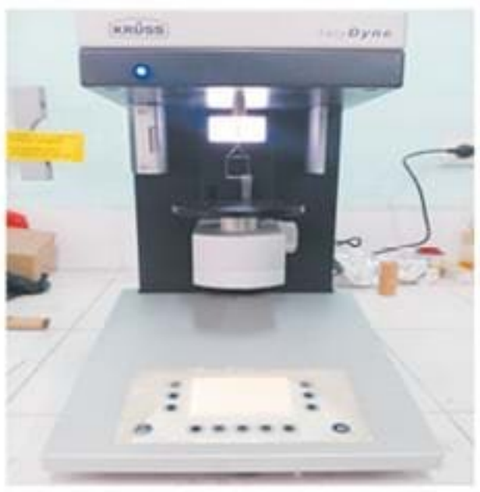
Hiện nay, ở nước ta, các cơ sở hoạt động dệt, may và các kho hàng hóa, nguyên liệu phục vụ cho gia công, may mặc cũng có xu hướng phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và quy mô. Đi đôi với sự phát triển đó, kèm theo sự nguy hiểm về cháy, nổ ở các cơ sở này. Khi xảy ra cháy, việc chữa cháy thường phức tạp do: diện tích đám cháy thường lớn; phát sinh nhiều sản phẩm cháy độc hại; lượng nước chữa cháy không đảm bảo nên việc khống chế và dập tắt hoàn toàn đám cháy thường kéo dài; lực lượng phương tiện chữa cháy ở một số địa phương còn thiếu, chưa đảm bảo bảo hiệu quả chữa cháy.

Ở các cơ sở dệt may, chất cháy chủ yếu là bông, vải, sợi… được xếp thành kiện, đống hoặc theo lô. Đặc điểm của đám cháy bông, vải, sợi thường là đám cháy âm ỉ bên trong lõi cuộn vải hoặc các lô bông. Khi phun nước vào đám cháy, do nước có sức căng bề mặt lớn nên khó thấm xuống phía dưới, gây khó khăn trong việc chữa cháy. Trên thế giới, người ta sử dụng một số loại chất phụ gia pha vào nước để làm giảm sức căng bề mặt, tăng độ thẩm thấu của nước như: Cetyl trimêtylamôni brômua (CTAB), xà phòng, natri laureth sulfat, natri lauryl ête sulfat (SLES); dodecyl đimêtylamin, dodecyl betain, dodecyl dimetylamin, cocamidopropyl betain, coco ampho glycinat… Nhưng do loại chất phụ gia này có giá thành cao, không thể sử dụng với số lượng lớn để dập tắt đám cháy. Ở Việt Nam, nguồn kinh phí cho công tác chữa cháy còn hạn chế và chưa có những nghiên cứu, phát triển được các loại hóa chất làm giảm sức căng bề mặt, nên trong thực tiễn chữa cháy để giảm sức căng bề mặt của nước, lực lượng chữa cháy thường pha thêm dung dịch chất tạo bọt. Dung dịch chất tạo bọt là một trong những chất chữa cháy quan trọng và thông dụng, giá thành phù hợp với kinh phí dành cho công tác chữa cháy ở Việt Nam, nên ở các đơn vị chiến đấu đều có trang bị loại chất chữa cháy này. Câu hỏi đặt ra là tỷ lệ tối ưu nhất của dung dịch chất tạo bọt pha vào nước là bao nhiêu và cách pha như thế nào?

Nước sử dụng để chữa cháy là nước trong tự nhiên hoặc trong đường ống cấp nước, vì nước có sức căng bề mặt lớn nên khó thấm sâu vào trong lòng của chất rắn cháy dạng vải, sợi, dẫn đến hiệu suất chữa cháy của nước giảm đi. Khi làm giảm sức căng bề mặt của nước, tức là làm tăng khả năng thẩm thấu của nước vào chất chữa cháy, tăng diện tích bề mặt tiếp xúc của nước với chất cháy, dẫn đến tổng lượng nhiệt mà nước hấp thụ từ đám cháy tăng lên, do đó làm tăng hiệu quả chữa cháy và giảm tổn thất về nhiên liệu.

Thực tế trong công tác chữa cháy, có rất nhiều loại dung dịch chất bọt chữa cháy được sử dụng. Về mặt công thức hóa học và tỷ lệ phần trăm khi pha vào nước của các dung dịch này có thể là khác nhau, nhưng nhìn chung công dụng của nó cơ bản là như nhau. Vì vậy, có thể sử dụng hầu hết các loại dụng dịch chất tạo bọt chữa cháy pha vào nước để làm giảm sức căng, tăng độ thẩm thấu của nước. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả sử dụng loại chất tạo bọt "BP4CO2-H57" do Viện Kỹ thuật hóa - sinh và Tài liệu nghiệp vụ, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Công an sản xuất do đặc tính thông dụng cấp phát cho các đơn vị các đơn vị chữa cháy. Một số thông số cơ bản của loại dung dịch này như sau: tỷ lệ pha trộn: 6%; độ nở: ≥ 6,5 lần; thời gian bán hủy: ≥ 5 phút; độ pH của dung dịch là (6,5-7,5).

Để xác định tỷ lệ tối ưu nhất pha chất tạo bọt vào nước, sử dụng máy đo sức căng bề mặt Easy Dyne (xem hình 1) và máy khuấy từ (xem hình 2) Hanna HI180F-2 để trộn chất tạo bọt với nước theo tỷ lệ xác định.

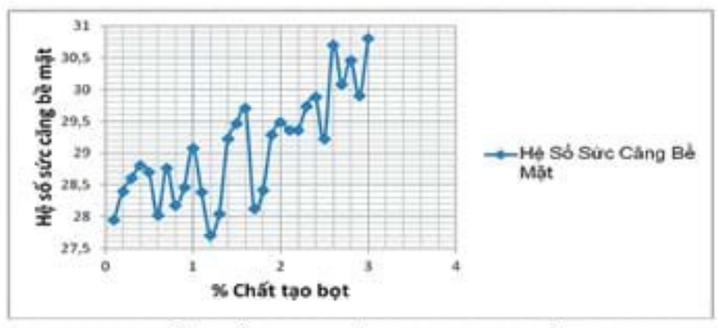


Hình 1. Máy đo sức căng bề mặt Easy Dyne.



Hình 2. Máy khuấy từ Hanna HI180F-2.

Sau khi pha trộn tỷ lệ chất tạo bọt với nước trong phạm vi từ (0,1-3,0) %, tiến hành 5 lần đo với máy đo sức căng bề mặt của dung dịch, biến động kết quả đo thể hiện trong biểu đồ thay đổi sức căng bề mặt của nước chữa cháy khi pha trộn dung dịch chất tạo bọt (xem hình 3).



Hình 3. Biểu đồ thay đổi sức căng bề mặt theo tỷ lệ % dung dịch.

Nhận thấy sự thay đổi biến thiên đều và đồ thị không phải dạng tuyến tính. Giá trị thấp nhất của hệ số sức căng bề mặt tương ứng với tỷ lệ % chất tạo bọt là 1,2, làm giảm sức căng bề mặt của nước từ 70mN/m (ở điều kiện 25^{0}C) xuống 27,7mN/m.

Trong thực tiễn công tác chữa cháy, căn cứ vào đặc tính kỹ - chiến thuật của các xe chữa cháy, để tạo thành bọt dập tắt đám cháy, phương pháp cơ bản nhất và chính xác nhất là sử dụng chất tạo bọt từ két với và bằng cách điều chỉnh đến thông số tỷ lệ dung dịch chất tạo bọt từ 3% hoặc 6%. Với tỷ lệ này sẽ tạo

(Xem tiếp trang 43)

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THÔNG TIN BÁO CHÁY ĐỐI VỚI CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KARAOKE

Trung úy NGUYỄN HỮU AN - Thiếu úy NGUYỄN THẾ DŨNG
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Hiện nay, kinh tế đất nước ta đang trên phát triển mạnh, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nâng lên nên nhu cầu vui chơi giải trí, quán bar, vũ trường, karaoke ngày một cao. Với tính chất đặc biệt của các cơ sở này luôn tồn tại nhiều chất dễ cháy như: nệm mút, vật liệu cách âm, rèm vải… đồng thời là khu vực tập trung đông người vui chơi đã sử dụng các nước uống có cồn kém minh mẫn khó làm chủ được hành vi nên khi xảy ra sự cố cháy, nổ nếu không phát hiện và thông báo kịp thời thì thiệt hại lớn về người và tài sản là không thể tránh khỏi.

Trên thế giới đã ghi nhận nhiều vụ cháy liên quan đến vũ trường, quán bar, câu lạc bộ, điển hình như: năm 2009 cháy Hộp đêm Lame Horse ở Nga làm 150 người thương vong; ngày 27/1/2013, vụ cháy Vũ trường Nụ Hôn ở TP Santa Maria Brazil xảy ra thiêu hủy toàn bộ quán và ít nhất 245 người thiệt mạng trong hỗn loạn vì dẫm đạp, ngạt thở và bỏng nặng…

Ở Việt Nam, theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, năm 2016, cả nước có 23 vụ cháy cơ sở kinh doanh karaoke, gây thiệt hại hơn 9 tỷ đồng, làm 13 người chết, 2 người bị thương. Điển hình nhất là vụ cháy khoảng 13 giờ 30 phút chiều 1/11/2016, tại quán karaoke số 68 Trần Thái Tông (Cầu Giấy, TP Hà Nội) khiến 13 người chết, thiêu rụi toàn bộ căn nhà, 01 ô tô Camry, 09 chiếc xe máy và cháy lan sang 04 căn nhà liền kề.



Hình 1: Vụ cháy quán karaoke số 68 Trần Thái Tông, Hà Nội.

Qua đợt rà soát tổng kiểm tra toàn quốc việc thực hiện Thông tư 47/2015/TT-BCA ngày 6/10/2015 của Bộ Công an về hướng dẫn về bảo đảm an toàn PCCC đối với cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH thì hơn 80% các cơ sở này không đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC. Trong đó, chủ yếu tồn tại các lỗi vi phạm về không đảm bảo thoát nạn trong PCCC các quán chỉ có duy nhất một lối thoát nạn; nhân viên chưa được huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC; đặc biệt hơn cả là không trang bị hoặc trang bị phương tiện PCCC như: hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống báo cháy tự động… không đảm bảo về số lượng, chất lượng hoạt động cũng như chưa được cơ quan Cảnh sát PC&CC có thẩm quyền thẩm duyệt, nghiệm thu. Xuất phát từ việc trang bị phương tiện PCCC không đảm bảo thì đến khi có sự cố cháy xảy ra nếu không kịp thời xử lý cũng như cảnh báo cháy cho mọi người đang trong tình trạng kích thích khó điều khiển hành vi thì thiệt hại về người là tất yếu.

Trong cơ sở karaoke, khách là đối tượng sử dụng chính nhưng mang tính chất tạm thời, không biết cách sử dụng các khu chức năng, lối thoát nạn khi có cháy. Ngoài ra, quán karaoke, khi có hỏa hoạn, nhiều người đang ở tình trạng kém minh mẫn do chất kích thích; âm thanh, ánh sáng trong phòng lại lấn át các tín hiệu báo cháy nên không kịp thời thoát hiểm. Để đảm bảo báo cháy nhanh chuẩn xác đến toàn bộ những người có mặt trong cơ sở thì việc trang bị lắp đặt hệ thống báo cháy tự động cũng cần phải tính toán kỹ lưỡng.

Về vấn đề hạn chế báo cháy giả: Trong các phòng hát nên lắp đặt đầu báo cháy nhiệt gia tăng. Do các phòng hát karaoke thường sử dụng điều hòa không khí, nhiệt độ trong phòng bình thường thấp. Khi có sự cố cháy xảy ra, tác động về tốc độ thay đổi nhiệt độ sẽ tác động nhanh hơn sơ với tác động để đạt ngưỡng đầu báo cháy nhiệt cố định. Hạn chế sử dụng đầu báo cháy khói do có thể xảy ra hiện tượng báo cháy giả do khách hàng hút thuốc lá.

Về vấn đề báo động khi có cháy xảy ra: Lắp đặt chuông, còi báo cháy tại các khu vực hành lang là hoàn toàn phù hợp với quy định hiện hành nhưng người ở trong phòng hát không thể nghe rõ được âm thanh báo động từ ngoài hành lang do toàn bộ cửa, tường đều được bọc cách âm. Không những thế, âm lượng từ người hát trong phòng là rất lớn. Âm lượng này có thể đạt đến >100dB/m, gây át chế các âm thanh khác, trong đó có cả âm thanh của hệ thống báo cháy. Để đảm bảo báo cháy các khu vực lắp đặt chuông, còi báo cháy cần phải bao gồm cả khu vực bên trong phòng hát. Âm lượng báo cháy này phải đảm bảo tối thiểu 90dB/m và có âm sắc dễ phân biệt với các âm thanh khác. Bên cạnh đó cơ sở nên trang bị thêm đèn báo cháy đi kèm để mọi người dễ dàng nhận biết đó là bộ phận báo động của hệ thống báo cháy tự động.

Vị trí lắp đặt trong phòng phải là nơi dễ thấy, đảm bảo không hạn chế âm thanh hay ánh sáng do thiết bị cảnh báo phát ra. Vị trí tốt nhất là cùng mặt phẳng tường với màn hình hiển thị bài hát trong phòng. Chiều cao lắp đặt từ 0,8m đến 1,5m (tương đương với chiều cao lắp đặt nút ấn báo cháy quy định tại TCVN5738:2001) để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp đặt, sử dụng, bảo trì.



Hình 2: Vị trí lắp đặt thiết bị báo động cháy trong phòng hát.

Mặc dù vậy, khi có cháy xảy ra vẫn có thể có người không ở trong phòng hát, có thể là đang trong nhà vệ sinh hay một khu vực khác. Do đó, khi trang bị hệ thống âm thanh báo cháy cần trang bị hệ thống âm thanh phát qua loa thông báo đến từng gian phòng khu vực mà có người thường xuyên xuất hiện, ra vào trong cơ sở như: khu vực nhân viên, khu vực nhà vệ sinh.

Hệ thống này không chỉ phục vụ mục đích thông tin khi có sự cố

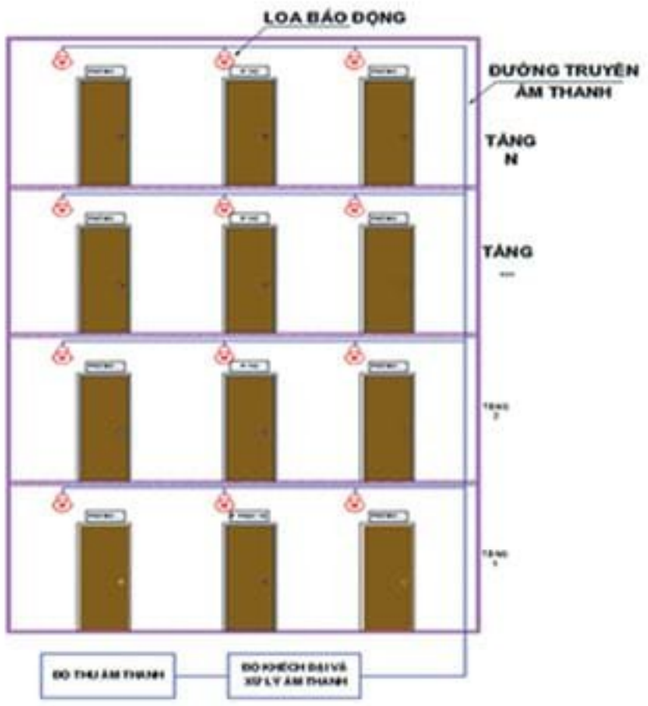


Hình 3: Sơ đồ âm thanh.

cháy xảy ra mà còn hỗ trợ người làm việc trong cơ sở các thông tin cần thiết khi có một vấn đề, hay sự việc phát sinh. Hệ thống này khá đơn giản, và có thể tận dụng được một số thiết bị mà cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke nào cũng có. Đó chính là bộ âm ly, mic và đường truyền âm thanh.

Hệ thống bao gồm: bộ thiết bị thu âm (gồm micro, âm ly), thiết bị truyền âm(cáp truyền), thiết bị phát ra bản thông báo (loa trang bị tại các khu vực).

Trong đó bộ thiết bị thu âm cần phải đặt ở tầng trệt hoặc có thể đặt ở tầng lửng kế tầng trệt nơi có lễ tân đứng trực và cùng khu vực lắp đặt trung tâm báo cháy tự động. Các phòng hát, khu vực các nhà vệ sinh, khu vực có nhân viên là những khu vực không thể bỏ qua khi lắp đặt loa thông báo. Dây cáp truyền dẫn nên được đặt trong đường ống gen bảo vệ khỏi chuột cắn và chống cháy.



Hình 4: Vị trí lắp đặt hệ thống loa báo cháy.

Việc lắp đặt hệ thống này cần chú ý một số điểm như sau: Phải chuẩn bị những bản tin về các sự cố có thể xảy ra (trong đó có sự cố cháy) sao cho bản tin ngắn gọn và phản ánh được đầy đủ sự hiểm của sự cố đang diễn ra, đồng thời ổn định tâm lý và hướng dẫn người trong cơ sở thoát ra ngoài an toàn. Mỗi thông báo phát phát đi phát lại tối thiểu 03 lần. Cần thiết kế thiết bị ngắt nguồn cấp điện cho các hoạt động giải trí tại các phòng hát (vẫn để điện sáng, chỉ ngắt nguồn đèn điện âm thanh và trang trí) khi hệ thống âm thanh thông báo sự cố cháy xảy ra. Điều này tạo điều kiện cho nội dung thông báo được gửi đến người có mặt trong cơ sở một cách chính xác nhất.

Với giải pháp này khi cơ sở có cháy xảy ra, thông tin báo cháy sẽ được thông tin đến mọi người một cách nhanh nhất, đảm bảo chính xác, không bỏ sót bất kỳ một khu vực nào trong cơ sở, góp phần làm tăng hiệu quả báo cháy, đảm bảo hướng dẫn thoát nạn khi có cháy xảy ra hạn chế đến mức tối thiểu các thiệt hại do cháy gây ra.■

TRÁCH NHIỆM CỦA LỰC LƯỢNG... *(Tiếp theo trang 38)*

luật, quy chế phối hợp, quy trình về CNCH chưa đồng bộ, hiệu lực quản lý chưa cao…

Để nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn trong các sự cố, tai nạn, thiên tai xảy ra thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thực hiện một số nội dung trọng tâm cơ bản sau:

Với các cấp lãnh đạo: Hoàn thiện hành lang pháp lý, làm rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ của các lực lượng tham gia công tác CNCH. Tổ chức tuyên truyền bài bản, sâu rộng về công tác phòng tránh, kỹ năng về CNCH đến sâu rộng quần chúng nhân dân. Làm tốt công tác xây dựng lực lượng đảm bảo đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra, đảm bảo tính chuyên nghiệp rất cao đối với lực lượng chữa cháy và CNCH. Thành lập các đơn vị dự bị xung kích để chi viện ứng cứu giúp dân. Tổ chức ứng trực, sẵn sàng cơ động. Rà soát, thống kê thực lực trang bị, bổ sung kịp thời. Chủ động dự trữ, dự phòng, đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật. Chuẩn bị sẵn sàng vật tư, phương tiện, lực lượng. Thực hiện tốt phương châm bốn tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ). Đầu tư các trang thiết bị phù hợp, đúng chủng loại, các phương tiện đặc chủng hiện đại cho từng tình huống cứu hộ để phát huy được hiệu quả công tác CNCH. Động viên, khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân.

Với các cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia CNCH: Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm cho cán bộ, chiến sỹ đối với nhiệm vụ tìm kiếm, CNCH trong mọi tình huống nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ, chuẩn bị về tư tưởng, quyết tâm, trách nhiệm và tinh thần khắc phục khó khăn cho cán bộ, chiến sỹ, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ. Tăng cường công tác huấn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng CNCH cho cán bộ, chiến sỹ để có thực hiện có hiệu quả các hoạt động CNCH sự cố xảy ra. Nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy, điều hành CNCH cho cán bộ chỉ huy các cấp để vận dụng vào thực tiễn khi thực hiện nhiệm vụ CNCH ở các vụ sự cố, các khu vực trọng điểm về thiên tại, sự cố xảy ra. Xây dựng kế hoạch, phương án đối phó với các tình huống cụ thể. Tổ chức thực hành, diễn tập phướng để sẵn sàng đối phó khi tình huống xảy ra. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, trực ban, trực chiến, trực chỉ huy, đảm bảo thông tin liên lạc an toàn, thông suốt. Nâng cao hiệu quả phối hợp, hiệp đồng CNCH giữa Cảnh sát PCCC và các lực lượng khác.■

MỘT SỐ YẾU TỐ BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Thượng úy, ThS. MAI PHƯƠNG LAN
Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Áp dụng pháp luật trong xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) về phòng cháy chữa cháy (PCCC) là hoạt động có tính tổ chức, quyền lực nhà nước, do cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền XPVPHC tiến hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định nhằm cá biệt hóa các quy phạm pháp luật hiện hành vào những trường hợp vi phạm hành chính về PCCC cụ thể, đối với các cá nhân, tổ chức cụ thể. Do vậy, áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC là hoạt động hết sức phức tạp. Bởi lẽ, để áp dụng pháp luật đúng đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền, thông qua nhiều thủ tục khác nhau, với những mối liên hệ đa chiều, tương tác về vật chất, pháp lý, tổ chức, kỹ thuật… Vì vậy, việc đánh giá một cách toàn diện các yếu tố tác động đến quá trình áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC là hết sức cần thiết để từ đó có những biện pháp cụ thể, rõ ràng, đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng XPVPHC về PCCC.

Để các quy định XPVPHC về PCCC được thực hiện nghiêm minh cần phải có những điều kiện nhất định. Những điều kiện chủ quan và khách quan tạo ra cơ sở vững chắc cho việc áp dụng pháp luật được tiến hành thuận lợi, có hiệu quả trên thực tế này được gọi là bảo đảm áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC. Bảo đảm áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC gồm rất nhiều yếu tố như: các quy định pháp luật hiện hành về PCCC; ý thức của mọi người về an toàn PCCC và sự cần thiết phải tuân thủ, thực thi nội quy, quy định về PCCC; trình độ, kỹ năng, phẩm chất của đội ngũ cán bộ có thẩm quyền XPVPHC; các yếu tố liên quan đến việc triển khai tổ chức XPVPHC về PCCC như kinh phí, điều kiện vật chất bảo đảm áp dụng pháp luật; sự nghiêm minh, răn đe của các biện pháp XPVPHC đối với các chủ thể vi phạm… Các yếu tố bảo đảm áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC một mặt đan xen, ảnh hưởng lẫn nhau nhưng mặt khác lại có vai trò, tác dụng nhất định tương đối độc lập đến quá trình áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC. Một số yếu tố cơ bản bảo đảm áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC như sau:

Các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Các quy định pháp luật là cơ sở pháp lý bảo đảm cho việc áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC đạt kết quả cao trong thực tiễn, đồng thời cho phép dự báo khả năng hiện thực hóa các quy định pháp luật về PCCC trong thực tiễn đời sống. Nếu chất lượng các quy định pháp luật XPVPHC về PCCC thấp, tính khả thi kém thì việc thực hiện chúng sẽ gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí có những quy định pháp luật nhiều khi không thể áp dụng được trên thực tế. Trong lĩnh vực XPVPHC về PCCC, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cùng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC là cơ sở pháp lý vững chắc, hữu hiệu cho hoạt động áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC. Tuy nhiên, một số quy định về XPVPHC về PCCC còn chưa hoàn chỉnh, chưa rõ ràng, cụ thể dẫn tới việc áp dụng chưa thống nhất, mức phạt đối với một số hành vi vi phạm còn chưa hợp lý. Các văn bản pháp quy về PCCC hiện nay chưa tạo thành một hệ thống pháp luật rõ ràng, nhiều văn bản chồng chéo, trái ngược nhau; một số quy định trong quy chuẩn xây dựng, trong các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn PCCC không phù hợp với thực tế, nhưng chưa được chỉnh lý, sửa đổi; chưa có các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn cụ thể quy định áp dụng thực hiện đối với các đối tượng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; mức XPVPHC còn thấp, không đảm bảo được tính răn đe… Những bất cập trong chính các quy định pháp luật về PCCC hiện hành nêu trên đã gây khó khăn cho quá trình áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC. Do đó, để bảo đảm áp dụng trong XPVPHC về PCCC đạt hiệu quả trên thực tế, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về XPVPHC trong lĩnh vực PCCC để phù hợp với thực tiễn công tác PCCC hiện nay, bổ sung danh mục các cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC.

Ý thức pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Ý thức pháp luật là điều kiện cần thiết đối với chủ thể áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC cũng như chủ thể bị áp dụng pháp luật bởi lẽ các chủ thể này đều cần có ý thức pháp luật để điều chỉnh hành vi của mình và hành vi của các chủ thể khác phù hợp với mục đích và yêu cầu của pháp luật. Để áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC thuận lợi đòi hỏi hệ tư tưởng pháp luật trong xã hội bảo đảm tính đúng đắn, khoa học còn cán bộ có thẩm quyền XPVPHC có tâm lý pháp luật đúng đắn, phù hợp. Thực tế cho thấy một số cơ quan, tổ chức, cơ sở nhất là các sơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, các doanh nghiệp tư nhân và các hộ gia đình chưa triệt để, thiếu nghiêm túc trong việc khắc phục các tồn tại, thiếu sót về phòng cháy chữa cháy dẫn đến nhiều trường hợp phải xử phạt và khi bị xử phạt thì không chấp hành hoặc chấp hành hình thức xử phạt chưa nghiêm. Bên cạnh đó, đạo đức và trách nhiệm công việc, thái độ khách quan, công bằng trong XPVPHC về PCCC của mỗi cán bộ kiểm tra là yếu tố ảnh hưởng quan trọng đến hiệu quả áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC khi thực tế vẫn còn có trường hợp nể nang, e dè khi XPVPHC đối với đơn vị, cơ quan nhà nước, cơ sở người nước ngoài quản lý và thiếu kiên quyết trong khi tiến hành xử phạt.

Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC. Một vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới việc áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC là vấn đề tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC cho cơ quan, tổ chức, cá nhân để mọi người nắm được nội dung, tinh thần các quy định pháp luật, nội quy an toàn về PCCC. Song song với việc áp dụng pháp luật để đưa ra các hình thức xử phạt phù hợp với tính chất mức độ của hành vi vi phạm pháp luật về PCCC thì cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về XPVPHC về PCCC cho các tổ chức và cá nhân; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong quản lý, thực hiện các quy định của pháp luật trong

(Xem tiếp trang 49)

địa điểm ngoài thực tế. Bằng việc nêu cách giải quyết bài toán khoảng cách tối ưu trong tam giác (3 đỉnh) và tứ giác (4 đỉnh) ở trên, chúng ta có thể giải quyết được tất cả các trường hợp khi số điểm là từ 6 trở lên.

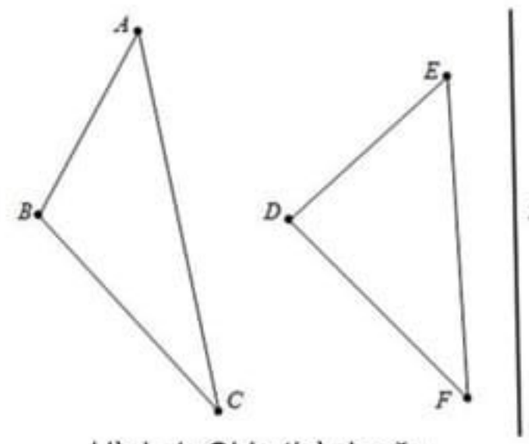
Thật vậy:

- Nếu số điểm là một số chia hết cho 3, chúng ta chia thành các cụm 3 điểm.
- Nếu số điểm là số chia cho 3 dư 1, chúng ta chia thành các cụm 3 điểm và 1 cụm 4 điểm.
- Nếu số điểm là số chia cho 3 dư 2, chúng ta chia thành các cụm 3 điểm và 2 cụm 4 điểm.

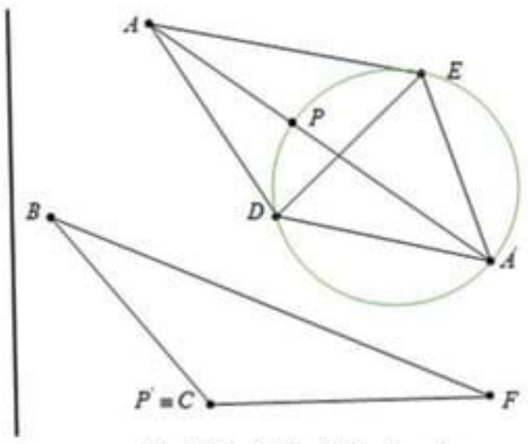
Sau khi chia thành các cụm điểm, chúng ta tìm các điểm mới trên bản đồ theo Kết quả của Bài toán 1 và Bài toán 2, rồi tương ứng xác định các vị trí đó trên thực tế để đặt Đội Chữa cháy, nhằm tối ưu về khoảng cách.

Dưới đây, chúng tôi nêu ra hai trường hợp cụ thể minh hoạ cho cách làm.

Ví dụ 1. Giả sử trên một địa bàn xác định được 6 địa điểm có nguy cơ cao xảy ra cháy, nổ. Đánh dấu 6 địa điểm đó trên bản đồ, chúng ta thu được 6 điểm A,B,C,D,E,F phân bố như dưới đây:



Hình 1: Chia thành cặp $\Delta ABC, \Delta DEF$



Hình 2: Chia thành cặp $\Delta ADE, \Delta BCF$

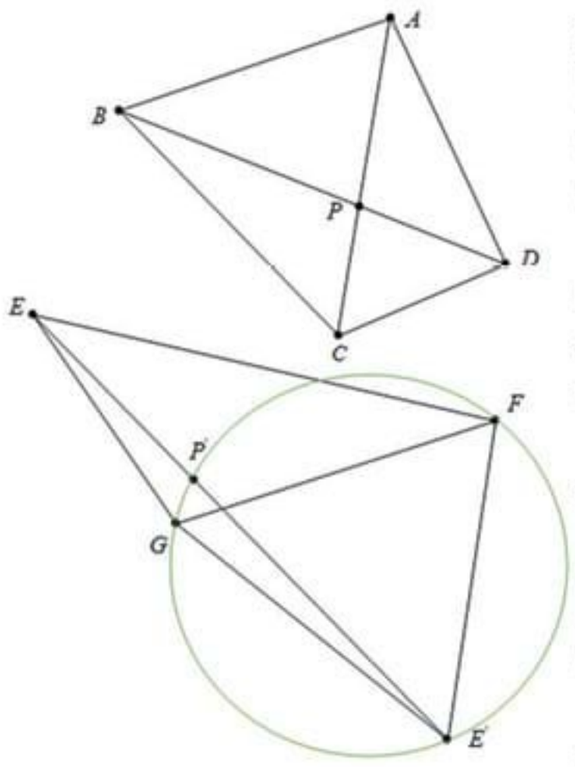
Với 6 điểm, chúng ta chia thành 2 cụm, mỗi cụm 3 điểm. Có tất cả $C_6^3/2 = 10$ cách chia được liệt kê theo cặp tam giác như sau: $\Delta ABC, \Delta DEF$ $\Delta ABE, \Delta CDF$ $\Delta ABF, \Delta CDE$ $\Delta ACD, \Delta BEF$ $\Delta ACE, \Delta BDF$ $\Delta ACF, \Delta BDE$ $\Delta ADE, \Delta BCF$ $\Delta ADF, \Delta BCE$ $\Delta AEF, \Delta BCD$.

Trên thực tế, tuỳ thuộc vào mạng lưới giao thông, địa hình… để chọn cách chia cụm hợp lí nhất. Ví dụ 1 chỉ nêu lên 2 cách chia như trên. Chúng ta sẽ phân tích cụ thể cách làm cho trường hợp cặp tam giác là: $\Delta ADE, \Delta BCF$ (*Hình 2*).

- ΔADE có cả 3 góc đều nhỏ hơn 120^0. Dựng tam giác đều DEA'. Điểm P thoả mãn $PA+PB+PC$ nhỏ nhất chính là giao điểm của đoạn AA' với đường tròn ngoại tiếp tam giác đều DEA'.
- ΔBCF có $\angle C \geq 120^0$ nên điểm P' thoả mãn $P'B+P'C+P'F$ nhỏ nhất khi chỉ khi $P' \equiv C$.

Hai điểm P và P' được xác định để bố trí đội chữa cháy tại đó, nhằm tối ưu về khoảng cách.

Ví dụ 2. Trường hợp xác định được 7 điểm A,B,C,D,E,F,G và phân bố như dưới đây:



Hình 3: Một cách chia cụm và xác định vị trí đặt các Đội Chữa cháy

Hai điểm P và P' được xác định (như hình vẽ) để bố trí Đội Chữa cháy tại đó, nhằm tối ưu về khoảng cách.

Chú ý: Với trường hợp 7 điểm, chúng ta chia thành 2 cụm gồm 1 cụm 3 điểm và 1 cụm 4 điểm. Có tất cả $C_7^3.C_4^4 = 35$ cách chia, tuy nhiên tuỳ thuộc vào mạng lưới giao thông, địa hình… mà chọn cách chia cụm hợp lí nhất.

Bằng việc điều tra, nắm tình hình để tìm các địa điểm có nguy cơ cao xảy ra cháy, nổ rồi tương ứng xác định các điểm đó trên bản đồ. Sau đó sử dụng kết quả của Bài toán 1 và Bài toán 2 nêu trên để tìm những điểm đặt các đội chữa cháy thoả mãn yêu cầu tối ưu về khoảng cách, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy.■

XÁC ĐỊNH TỶ LỆ... *(Tiếp theo trang 39)*

thành bọt theo ý muốn và theo ý đồ chiến thuật của người chỉ huy chữa cháy. Ngoài ra còn phương pháp hút chất tạo bọt từ ngoài hoặc đổ chất tạo bọt vào két nước, nhưng với tỷ lệ này không cho bọt có độ nở theo ý muốn của người chỉ huy. Do vậy, để tạo thành tỷ lệ 1,2% dung dịch chất tạo bọt làm giảm sức căng bề mặt của nước, cần xác định chính xác lượng nước chữa cháy có trong két nước của xe chữa cháy, từ đó sử dụng phương pháp trộn dung dịch chất tạo bọt trong két nước và dùng áp lực bơm để pha trộn tạo thành dung dịch phun vào đám cháy.

Dung tích két nước của một số xe chữa cháy thông dụng hiện nay trong lực lượng chữa cháy và lượng dung dịch chất tạo bọt cần pha vào két để tạo được tỷ lệ 1,2%; trong bảng lượng dung dịch chất tạo bọt cần pha vào két nước của một số xe chữa cháy như sau:

TT	Loại xe	Dung tích két nước, lít	Dung dịch chất tạo bọt BP4CO2-H57, lít
1.	Zil 130	2360	28,32
2.	IVECO-Magirus	4000	48
3.	ISUZU-Chase	3500	42
4.	HINO-Morita	3000	36
5.	NISSAN-Morita	3000	36
6.	RENAULT-Camiva	3000 - 3200	36 – 38,4
7.	RENAULT-Sides	3600	43,2
8.	RENAULT-Saurus FS 40/4	4000	48
9.	MAN-Rosenbauer TLF 3000/200	3000	36
10.	MAN-Rosenbauer TFL 4000/400	4000	48
11.	MERCEDESBENZ-Rosenbauer	4000	48

Phương pháp pha trộn chất tạo bọt tạo ra tỷ lệ 1,2% hoàn toàn khả thi và có thể áp dụng trực tiếp trong công tác chữa cháy đối với các đám cháy các chất cháy khó có khả năng thẩm thấu nước do ảnh hưởng của sức căng bề mặt của nước chữa cháy. Để pha trộn được với tỷ lệ này chỉ cần đo chính xác thể tích dung dịch chất tạo bọt, sau đó đổ vào két nước chữa cháy và phun vào đám cháy, nước sẽ thấm sâu xuống các kiện vải, bông, sợi giúp đạt hiệu quả cao hơn, đồng thời tiết kiệm được nhiên liệu sử dụng cho các phương tiện chữa cháy cơ giới.■

BƯỚC ĐẦU NGHIÊN CỨU KHẢ NĂNG HẤP THU DẦU CỦA MỘT SỐ POLYME THỰC VẬT BIẾN TÍNH ỨNG DỤNG TRONG XỬ LÍ SỰ CỐ TRÀN DẦU MẶT NƯỚC, NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CNCH KHI SỰ CỐ TRÀN DẦU XẢY RA

Trung úy, ThS. NGUYỄN HỮU HIỆU – Trung úy, ThS. ĐỖ NGỌC BÍCH
Bộ môn 2, Trường Đại học PCCC

1. Mở đầu

Sản xuất và chế biến dầu mỏ là một trong những ngành công nghiệp quan trọng trên thế giới. Cùng với sự phát triển của nó, nguy cơ ô nhiễm môi trường do rò rỉ dầu trong quá trình khai thác, vận chuyển, chế biến, những sự cố do các vụ đắm tàu chở dầu ngày càng nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến môi trường, hệ sinh thái môi trường nước ở sông, hồ, biển... Việc xử lý, khắc phục các sự cố rò rỉ, tràn dầu gặp không ít khó khăn, đòi hỏi sự phối hợp tốt giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm khắc phục và xử lý một cách nhanh chóng, kịp thời. Ở nhiều nước trên thế giới và Việt Nam thường sử dụng các phương pháp sau để khắc phục sự cố tràn dầu: phương pháp hoá học, phương pháp vật lý, phương pháp sinh học, phương pháp hoá lý... Phương pháp vật lý: thực hiện quây gom, dồn dầu vào vị trí nhất định sau đó hút dầu bằng máy hút, phương pháp này có ưu điểm là ngăn chặn, khống chế và thu gom nhanh chóng lượng dầu tràn trên biển, nhưng khó tái sử dụng lượng dầu đã thu gom. Phương pháp sinh học dùng các vi sinh vật phân giải dầu như vi khuẩn, nấm mốc, nấm men… nhưng phương pháp này chỉ có ý nghĩa với sự cố thất thoát dầu ở mức độ nhỏ tại nhà máy lọc dầu hay kho chứa dầu. Đối với hiện tượng dầu tràn trên mặt nước với lượng lớn thì phương pháp này không có ý nghĩa. Ngoài ra, có thể sử dụng phương pháp hoá học, tuy nhiên các phương pháp hóa học thường tiềm ẩn các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường [1]. Trong những năm gần đây, phương pháp hoá lý sử dụng polyme hấp thu dầu lại được ứng dụng rộng rãi. Có nhiều loại polyme khác nhau được sử dụng hấp thu dầu trên mặt nước từ các polyme thiên nhiên như sợi bông, đay, bột gỗ, vỏ cây… và các polyme tổng hợp. Các polyme này có ưu điểm ưa dầu, kỵ nước. Vật liệu hấp thu dầu là các polyme có ưu điểm: hấp thu dầu cao, tỷ trọng thấp, dễ thu gom sau khi hấp thu và có khả năng thu hồi dầu để tái sử dụng. Các polyme thường được sử dụng để hấp thu dầu bao gồm 3 dạng: polyme thiên nhiên, còn gọi là polyme thực vật (sợi đay, gai, bông...), polyme tổng hợp (PE, PS,...) và polyme bán tổng hợp (một số polyme thực vật biến tính có nguồn gốc xenlulozơ).

Vật liệu hấp thu dầu từ polyme thiên nhiên có nhược điểm ưa nước, khi hút dầu có lẫn nước thường lơ lửng, khó thu hồi, làm ảnh hưởng lớn đến việc thu hồi dầu. Polyme tổng hợp có ưu điểm hấp thu dầu tốt, nhưng giá thành cao, khó áp dụng vào thực tiễn. Cho nên việc ứng dụng các polyme có nguồn gốc thực vật đã được biến tính (polyme bán tổng hợp) đang là một hướng đi mới nhằm nâng cao khả năng hấp thu dầu của polyme thiên nhiên với giá thành thấp. Do đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu bước đầu về khả năng hấp thu dầu của một số polyme thực vật biến tính, ứng dụng trong xử lí sự cố tràn dầu mặt nước nhằm nghiên cứu khả năng hấp thu dầu ưu việt hơn, thân thiện với môi trường.

2. Phương pháp nghiên cứu

Các thí nghiệm được thực hiện tại phòng thí nghiệm hóa đại cương – Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Phương pháp xác định khả năng hấp thu dầu được lựa chọn là phương pháp so sánh khối lượng.[4]. [5]

Xác định khả năng hấp thu dầu của vật liệu hấp thu dầu theo phương pháp so sánh khối lượng được tính toán theo khối lượng hấp thu dầu (g) trên khối lượng vật liệu hấp thu dầu (g) và được xác định theo Quy trình hấp thu dầu tiêu chuẩn (*Standard test method for sorbent performance of adsorbents)* của Hiệp hội Thử nghiệm và Vật liệu Mỹ (*The American Society for Testing and Materials-ASTM)* gồm các bước chính sau:

- Cân một lượng chính xác vật liệu (g) trên cân phân tích (chính xác đến 0.001g).
- Cho vật liệu hấp thu dầu vào bình chứa dầu.
- Sau khi ngâm trong 01 phút, vớt vật liệu đã hấp thụ dầu ra, để ráo trong 30 giây và cân vật liệu hấp thu dầu.
- Đối với mỗi loại vật liệu hút dầu, làm 5 lần thí nghiệm và lấy giá trị trung bình.

Khả năng hút đầu (S) được xác định bằng công thức:

$$S = \frac{S_t - S_o}{S_o}$$

Trong đó:

S_o là khối lượng chất hấp thu khô (g)

S_t là tổng khối lượng chất hấp thu khô và khối lượng chất bị hấp thu (g)

Khối lượng dầu được vật liệu hấp thu trong khoảng thời gian 1 phút được coi là tiêu chuẩn để đánh giá khả năng hấp thu dầu của loại vật liệu hấp thu dầu đó.

Polyme thực vật biến tính được sử dụng để nghiên cứu bao gồm: các polyme thiên nhiên đã được biến tính từ sợi kenaf (XA1) và sợi đay (XA2). Các loại sợi này chứa thành phần chủ yếu là xenlulozơ. Chúng được biến tính bằng phương pháp axetyl hóa để tạo thành các polyme bán tổng hợp có dạng: $[C_6H_7O_2(OCOCH_3)_n(OH)_{3-n}]$. Các polyme thực vật biến tính đã được biến tính từ trước trong phòng thí nghiệm với độ biến tính được xác định cụ thể như sau:

Độ biến tính của xenlulozo axetat (còn gọi là độ axetyl hoá kí hiệu là DAc) được xác định bằng phương pháp chuẩn độ hoá học. Cân một khối lượng chính xác mẫu xenlulozo axetat và hoà tan vào 100ml DMSO ở 75°C trong vòng 20 phút. Sau khi để nguội mẫu về nhiệt độ phòng. Cho 5-6 giọt chất chỉ thị phenolphtalein vào. Dung dịch này được chuẩn độ bằng dung dịch NaOH 0,01M đến khi xuất hiện màu hồng nhạt. Độ axetyl hóa được tính theo công thức sau:

$$DAc = \frac{162.n_{COOH}}{m - 100.n_{COOH}}$$

Trong đó:

- 162 là khối lượng phân tử AGU;
- n_{COOH} là số mol của gốc -COOH tương ứng với số mol NaOH đã sử dụng để chuẩn độ.
- m là khối lượng mẫu xenlulozo axetat (g)

Dầu được sử dụng trong quá trình thực nghiệm là: dầu DO và HD40 (độ nhớt của DO nhỏ hơn HD40)[2].

3. Kết quả và bàn luận

Khả năng hấp thu dầu của các polyme thực vật biến tính như sau:

Mẫu hấp thu dầu	Độ biến tính	Độ hấp thu dầu (g dầu/g vật liệu hấp thu)	
		DO	HD40
XA1-1	1,15	7,3	9,8
XA1-2	1,49	9,1	12,1
XA1-3	1,67	10,7	13,9
XA1-4	1,80	12,0	15,7
XA1-5	1,89	12,9	16,4
Sợi kenaf	0	6,4	8,2

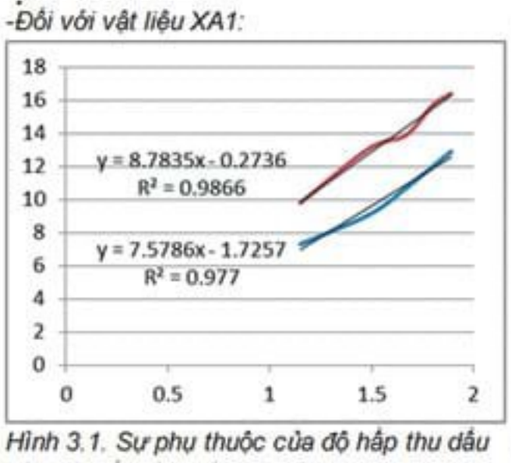
Bảng 3.1. Kết quả hấp thu dầu của các polyme thực vật biến tính từ sợi kenaf

Mẫu hấp thu dầu	Độ biến tính	Độ hấp thu dầu (g dầu/g vật liệu hấp thu)	
		DO	HD40
XA2-1	1,21	9,7	10,2
XA2-2	1,59	11,1	13,7
XA2-3	1,83	12,9	16,8
XA2-4	1,96	14,3	19,0
XA2-5	2,06	15,8	20,1

Bảng 3.2. Kết quả hấp thu dầu của các polyme thực vật biến tính từ sợi đay

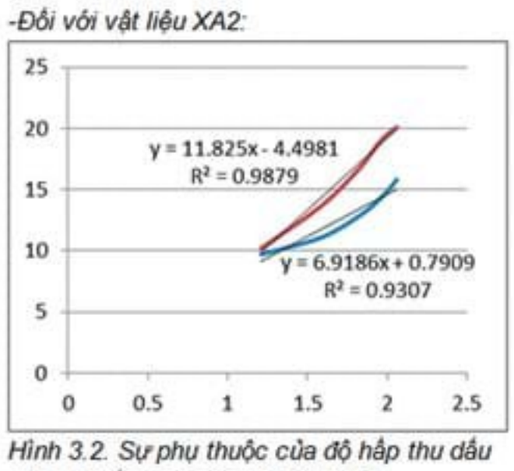
Sự phụ thuộc của độ hấp thu dầu vào độ biến tính của các vật liệu như sau:

-Đối với vật liệu XA1:



Hình 3.1. Sự phụ thuộc của độ hấp thu dầu vào độ biến tính của vật liệu XA1
Đường dưới: đối với dầu DO
Đường trên: đối với dầu HD40

-Đối với vật liệu XA2:



Hình 3.2. Sự phụ thuộc của độ hấp thu dầu vào độ biến tính của vật liệu XA2
Đường dưới: đối với dầu DO
Đường trên: đối với dầu HD40

Nhận xét:

- Các vật liệu polyme thực vật biến tính đều có khuynh hướng hấp thu dầu có độ nhớt cao tốt hơn dầu có độ nhớt thấp, biểu thị thông qua độ dốc của đường tuyến tính (hấp thu dầu HD40 tốt hơn DO).
- Độ biến tính càng cao thì khả năng hấp thu dầu càng tốt. Mỗi vật liệu đều đưa ra được hàm tuyến tính dạng: Độ hấp thu dầu = f(độ biến tính)

+ Đối với vật liệu XA1 hấp thu DO: y = 7,5786.x – 1,7257
R^2 = 0,977
+ Đối với vật liệu XA1 hấp thu HD40: y = 8,7835.x – 0,2736
R^2 = 0,9866
+ Đối với vật liệu XA2 hấp thu DO: y = 6,9186.x + 0,7909
R^2 = 0,9879
+ Đối với vật liệu XA2 hấp thu HD40: y = 11,825.x – 4,4981
R^2 = 0,9307

Các hàm tuyến tính này có hệ số tương quan lớn ($R^2 > 0,9$) nên độ tin cậy cao.

Giải thích:

Vật liệu hấp thu dầu xenlulozơ axetat được biến tính từ sợi kenaf và sợi đay có khả năng hấp thu dầu cao vì chúng có cấu trúc lớp và có rất nhiều các lỗ xốp các khoảng trống và các khe hở. Số lượng, kích thước, sự phân bố của chúng khác nhau. Do đó chúng có khả năng hấp thu dầu cao hơn polyme thực vật không biến tính. Mặt khác, vì có cấu trúc lỗ xốp nên chúng hấp thu những loại dầu có độ nhớt cao tốt hơn nhiều các loại dầu có độ nhớt thấp.

Ứng dụng trong công tác CNCH sự cố tràn dầu:

Dựa vào kết quả nghiên cứu, nhận thấy, polime thực vật biến tính có tiềm năng cao trong việc xử lí các sự cố tràn dầu và an toàn, ít tiềm ẩn nguy cơ cháy dầu tràn mặt nước. Tuy nhiên, khả năng hấp thu dầu của loại vật liệu này còn tương đối thấp do khả năng hấp thu dầu của nó phụ thuộc nhiều vào độ biến tính. Để nâng cao khả năng hấp thu dầu, cần nâng cao độ biến tính. Vì vậy, muốn áp dụng phương pháp này vào thực tiễn công tác, cần cải thiện độ biến tính của vật liệu. Mặt khác, với khả năng hấp thu dầu có độ nhớt cao, khi áp dụng vật liệu này, người tham gia công tác cứu hộ cần chú ý đặc điểm của từng loại dầu để hiệu quả hấp thu dầu cao nhất.

4. Kết luận

Đã khảo sát được khả năng hấp thụ dầu của các vật liệu polyme thực vật biến tính.

Xác định mối quan hệ giữa độ biến tính với khả năng hấp thu dầu, biểu diễn bằng phương trình tuyến tính.

Sử dụng vật liệu polyme thực vật biến tính trong xử lý sự cố tràn dầu mặt nước là một phương pháp hợp lí do khả năng hấp thu dầu tốt và an toàn với môi trường.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Tài nguyên và môi trường, báo cáo môi trường quốc gia năm 2010, Tổng quan môi trường Việt Nam, Hà Nội- 2010.

[2]. Đinh Thị Ngọ (2004), Hóa học dầu mỏ và khí. NXB Khoa học và Kỹ thuật.

[3]. Hồ Sỹ Tráng, (2003), Cơ sở hoá học gỗ và xenlulozo Nhà xuất bản Khoa học Kỹ Thuật, Hà Nội, Tập I và Tập II.

[4]. Vũ Thị Thủy, (2014), Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp thu dầu trên cơ sở sợi thực vật biến tính, Luận văn thạc sĩ hóa học trường Đại học Sư Phạm Hà Nội.

[5]. Ahmad Bayat, Seyed Foad Aghamiri, Ahmad Moheb, Reza Vakili Nezhaad (2005), Oil spill Cleanup from Sea Water by Sorbent Materials, Chem.Eng.Technol., Vol 28, No.12, pp.1525-1528.

[6]. X.F.Sun, R.C.Sun, J.X.Sun (2004), Acetylation of sugarcane bagasse using NBS as a catalyst under mild reaction cobditions for the production of oil sorption-active materials, Bioresource Technology, vol 95, pp.343-350.

thị số 03/CT-BNV ngày 22/01/1997 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về công tác ĐTCB, lập phiếu quản lý cơ sở nguy hiểm cháy, nổ và các văn bản quy định khác. Tuy nhiên, việc thực hiện còn nặng về yếu tố khoa học kỹ thuật PCCC, chưa thống nhất thực hiện chung theo quy định công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân và còn cho rằng công tác nghiệp vụ cơ bản chính là công tác PCCC; công tác CNCH và công tác trang bị phương tiện kỹ thuật PCCC. Hoặc cho rằng, công tác nghiệp vụ cơ bản chỉ sử dụng để phục vụ nhiệm vụ đấu tranh phòng và chống tội phạm, rất ít liên quan đến công tác PCCC&CNCH, cho nên ít quan tâm đến công tác này. Vì vậy, cần hiểu rằng, công tác nghiệp vụ cơ bản mà các lực lượng nghiệp vụ trong Công an nhân dân sử dụng (trong đó có lực lượng Cảnh sát PCCC) là một trong những công tác nghiệp vụ quan trọng, rất cơ bản, là phương tiện để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Căn cứ Chỉ thị số 02/2013/CT-BCA-C41 và các Thông tư số 18, 19, 20, 21, 22/2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013, Hướng dẫn số 16/HD-BCA-C41 ngày 31/12/2013 của Bộ Công an về các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân, Hướng dẫn số 4142/HD-C41-C42 ngày 8/10/2014 của Tổng cục Cảnh sát về phân công công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Trên cơ sở Chỉ thị số 02 và các Thông tư, Hướng dẫn của Bộ, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 ngày 4/4/2016 về thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC và Hướng dẫn số 968/HD-C66-P1 ngày 4/4/2016 về công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC. Theo các văn bản trên, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản, bao gồm: Công tác ĐTCB; công tác xây dựng, sử dụng CSBM, HTBM; công tác hồ sơ, thống kê trong công tác PCCC&CNCH. Như vậy, do tính chất yêu cầu và chức năng nhiệm vụ công tác, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không thực hiện các mặt công tác ST, XMHN, ĐT, đấu tranh chuyên án.

Thực hiện Chỉ thị số 02 và các Thông tư, Hướng dẫn của Bộ, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai, quán triệt, xây dựng hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho toàn lực lượng, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đôn đốc, nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác nghiệp vụ cơ bản góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC. Theo báo cáo của các đơn vị Cảnh sát PCCC địa phương trên toàn quốc, thực hiện Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về công tác ĐTCB đối với cơ quan, tổ chức doanh nghiệp (cơ sở) thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC quy định tại Phục lục I, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, đến nay các đơn vị Cảnh sát PC&CC các địa phương đã tiến hành công tác ĐTCB được 222.017 cơ sở, trong đó có 102.532 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (đạt 100%). Về công tác xây dựng CSBM phục vụ công tác PCCC, đến nay toàn lực lượng đã xây dựng được 401 CSBM trên địa bàn, khu vực trọng điểm, cơ quan tổ chức doanh nghiệp phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy. Về công tác hồ sơ, thống kê PCCC đã lập hồ sơ quản lý được 113.638 cơ sở trên 222.017 cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 (đạt 51,2%). Từ kết quả trên cho thấy, công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC đã có bước chuyển biến rõ rệt, nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC về công tác nghiệp vụ cơ bản đã được nâng lên. Các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát PCCC đã đồng loạt triển khai nhiệm vụ công tác này, đặc biệt là công tác ĐTCB đối với cơ quan, tổ chức doanh nghiệp thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC có nguy hiểm về cháy, nổ; đồng thời, đã triển khai việc xây dựng và sử dụng CSBM phục vụ công tác PCCC. Các hoạt động nghiệp vụ cơ bản đó đã góp phần giúp cho lực lượng Cảnh sát PCCC nắm chắc các cơ sở mình quản lý để có biện pháp phòng ngừa không để cháy, nổ xảy ra; kịp thời chữa cháy, CNCH có hiệu quả trong trường hợp xảy ra cháy, nổ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC.

Tuy nhiên, qua kết quả thực hiện Chỉ thị số 02 và các Thông tư, Hướng dẫn của Bộ về thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn bộc lộ một số hạn chế, khó khăn vướng mắc, cụ thể là: Nhận thức vị trí, vai trò và nội dung công tác nghiệp vụ cơ bản của một bộ phận cán bộ, chiến sỹ các đơn vị, địa phương chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc. Việc thực hiện công tác ĐTCB mới tập trung vào ĐTCB đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC, chưa triển khai ĐTCB đối với địa bàn khu vực dân cư, ĐTCB theo lĩnh vực, trong khi đó, theo thống kê hàng năm tình hình cháy, nổ xảy ra tại khu vực dân cư diễn biến rất phức tạp, chiếm tỷ lệ cao và có chiều hướng tăng. Công tác ĐTCB đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC đạt tỷ lệ 100%, nhưng công tác lập hồ sơ ĐTCB mới đạt tỷ lệ 51,2%. Công tác xây dựng CSBM trên địa bàn, khu vực trọng điểm, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phục vụ công tác PCCC đạt tỷ lệ thấp (mới đạt 401 CSBM). Công tác lập và sử dụng HTBM phục vụ công tác PCCC có được quy định trong Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH nhưng chưa thực hiện được.

Trong giai đoạn hiện nay, trước tình hình cháy, nổ diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng. Để làm tốt công tác phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất cháy, nổ xảy ra; kịp thời chữa cháy, CNCH có hiệu quả, bảo vệ tài sản của nhà nước, tính mạng, tài sản của nhân dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải tích cực, chủ động thực hiện đồng bộ các mặt công tác nghiệp vụ nói chung, công tác nghiệp vụ cơ bản nói riêng. Để thực hiện có hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản, theo tôi cần tập trung làm tốt một số nội dung cơ bản, quan trọng sau:

Một là, phải nhận thức và quán triệt thật sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của công tác nghiệp vụ cơ bản với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công tác PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC. Phải kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản với quản lý nhà nước về công tác PCCC&CNCH. Công tác nghiệp vụ cơ bản, đặc biệt là điều tra cơ bản về PCCC đối với địa bàn, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không thể thiếu được trong quản lý nhà nước về PCCC.

Hai là, nghiên cứu nắm vững và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 02/2013/CT-

HỆ THỐNG CHỮA CHÁY PHUN SƯƠNG ÁP LỰC CAO

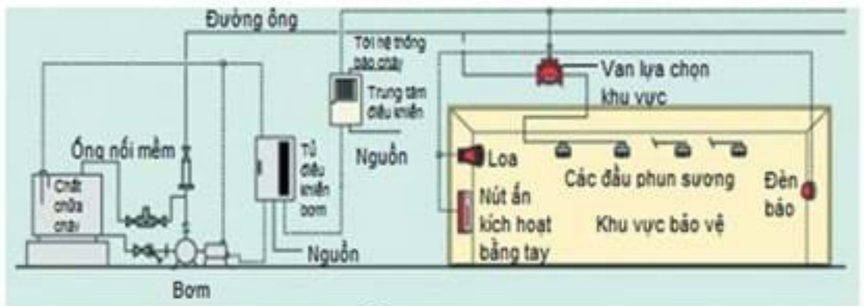
Thượng úy NGUYỄN PHAN VIỆT - Trung úy PHAN HUY HOÀNG
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Một vấn đề đặc biệt quan trọng trong khi lựa chọn hệ thống chữa cháy là tính an toàn cho con người và đảm bảo các vấn đề về môi trường như ô nhiễm nguồn nước, thủng tầng ozon hay hiệu ứng nhà kính đang là một trong những vấn đề nghiêm trọng mà nhân loại đang phải đối mặt. Do đó, một số hệ thống chữa cháy mặc dù có khả năng chữa cháy rất tốt như dẫn xuất của nhóm Halogen nhưng lại bị cấm sử dụng do gây ra rất nhiều tác động xấu tới môi trường sống. Hệ thống chữa cháy phun nước dưới dạng sương mù, các hạt sương này có kích thước rất nhỏ, dễ dàng hấp thụ nhiệt, làm loãng nồng độ hỗn hợp cháy và dễ dàng xâm nhập vào những vị trí có vật cản. Vì vậy, hệ thống phun sương có khả năng chữa được nhiều loại đám cháy khác nhau mà các hệ thống phun mưa không chữa được. Bên cạnh đó, hệ thống phun sương chỉ dùng nước dưới dạng sương mù để chữa cháy nên khá an toàn cho con người và tiết kiệm chất chữa cháy, ít gây ảnh hưởng xấu tới môi trường sống.

1. Cấu tạo của hệ thống chữa cháy phun sương áp lực cao

Theo hình 1 có thể thấy rằng về cấu tạo, cơ bản hệ thống chữa cháy phun sương áp lực cao bao gồm các bộ phận tương tự như hệ thống chữa cháy tự động bằng nước thông thường khác như: bơm, nguồn điện, tủ điều khiển bơm, trung tâm điều khiển, hệ thống đường ống, van lựa chọn khu vực, nút ấn kích hoạt bằng tay, loa và đèn báo cháy, trung tâm điều khiển và thiết bị chứa chất chữa cháy.

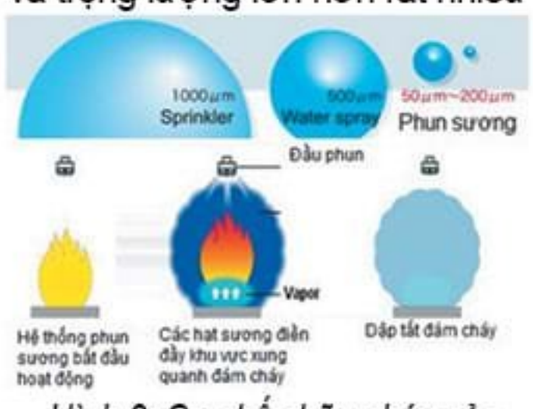
Tuy nhiên, điểm khác biệt căn bản giữa hệ thống chữa cháy thông thường và hệ thống chữa cháy phun sương áp lực cao đó là cấu tạo ở đầu phun và áp lực trong hệ thống đường ống. Đối với hệ thống phun mưa thì đầu phun có cấu tạo dạng hoa thị hoặc xẻ rãnh để phân bố nước vào khu vực bảo vệ, hệ thống đường ống có kích thước lớn do cần lưu lượng nước lớn để chữa cháy. Ngược lại, hệ thống chữa cháy phun sương áp lực cao sử dụng các đầu phun dạng đặc biệt dưới áp suất cao khoảng 4 tới 10Mpa (khoảng 40-100kgf/cm^2) để xé nhỏ nước thành các hạt có kích thước cỡ 50-200µm, hệ thống đường ống nhỏ hơn so với hệ thống phun mưa nhưng đòi hỏi chịu được áp lực lớn hơn.



Hình 1: Hệ thống chữa cháy phun sương.

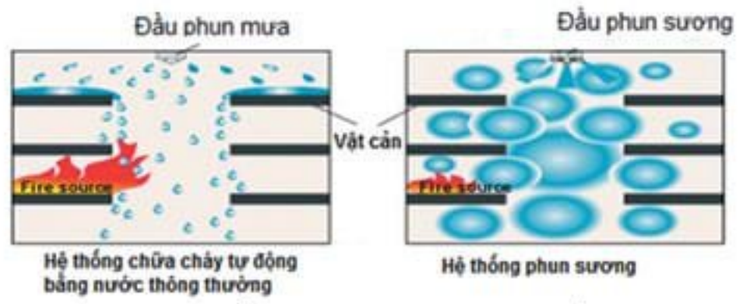
2. Cơ chế chữa cháy của hệ thống chữa cháy phun sương

Hệ thống chữa cháy phun sương khi được kích hoạt sẽ phun nước chữa cháy dưới dạng sương mù vào khu vực cần được bảo vệ, các hạt sương với kích thước cỡ µm được phun ra sẽ nhanh chóng lấp đầy khối tích bảo vệ, kể cả những nơi có vật cản, trong khi hệ thống chữa cháy tự động bằng nước Sprinkler, Drencher hay hệ thống chữa cháy tự động bằng bọt, thường phun nước dưới dạng các hạt mưa có kích thước và trọng lượng lớn hơn rất nhiều so với sương mù và rơi rất nhanh xuống mặt sàn. Ngược lại, các hạt sương tồn tại trong không khí tương đối lâu và với kích thước nhỏ nên hệ số hấp thụ nhiệt lớn, quá trình hóa hơi diễn ra nhanh nên làm lạnh và làm loãng nồng độ hơi cháy khá hiệu quả.



Hình 2: Cơ chế chữa cháy của hệ thống chữa cháy phun sương.

Hình 2 mô tả cơ chế chữa cháy của hệ thống chữa cháy phun sương, các hạt sương khi được phun ra khỏi đầu phun sẽ lơ lửng trong khu vực bảo vệ đồng thời điền đầy khu vực xung quanh đám cháy, kể cả những khu vực có vật cản che chắn như trong hình 3. Vì vậy, hệ thống phun sương có thể chữa được cả những đám cháy xảy ra ở những vị trí có nhiều vật cản trong khi hệ thống phun mưa thông thường không thực hiện được.



Hình 3: Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước thông thường và hệ thống phun sương.

3. So sánh hiệu quả của hệ thống chữa cháy phun sương với một số hệ thống chữa cháy khác

Có thể thấy rằng một số hệ thống chữa cháy tự động bằng khí như: Halon 1301, cacbon dioxit, Nitơ và một số hệ thống chữa cháy bằng khí khác đã được ứng dụng nhiều trong thực tế bởi khả năng chữa cháy tốt. Tuy nhiên, các hệ thống này rất khó đảm bảo an toàn nếu có người trong các khu vực bảo vệ mà chưa kịp thoát ra ngoài khi hệ thống làm việc, nhất là đối với các công trình có quy mô lớn. Bên cạnh đó, hệ thống chữa cháy bằng khí CO_2 hay N_2... đòi hỏi sử dụng nhiều bình khí chiếm nhiều diện tích và chi phí lắp đặt cao đồng thời khí CO_2 còn gây ra hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm bầu không khí.

	Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước Sprinkler	Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí CO_2	Hệ thống chữa cháy sử dụng các khí hóa học	Hệ thống phun sương áp lực cao
Chữa cháy theo cơ chế làm lạnh tại gốc lửa	Chữa cháy theo cơ chế làm lạnh nhưng hiệu quả kém, tốn nhiều nước.	Không	Không	Chữa cháy theo cơ chế làm mát với hiệu quả cao, tốn ít nước.
Ảnh hưởng tới sức khỏe con người	Làm ướt	Nguy hiểm tới tính mạng	Ảnh hưởng tới sức khỏe	Không
Ảnh hưởng tới môi trường	Nước chữa cháy gây ô nhiễm môi trường	Ảnh hưởng tới môi trường sống và gây hiệu ứng nhà kính	Ảnh hưởng tới môi trường sống và gây hiệu ứng nhà kính	Không
Nguy hiểm khi hệ thống hoạt động	Nguy hiểm do nước gây ra	Không	Có thể gây ra hiện tượng ăn mòn/ nguy hiểm	Không đáng kể
Tín hiệu cảnh báo trước khi hệ thống được kích hoạt	Không yêu cầu	Phải có tín hiệu cảnh báo trước	Phải có tín hiệu cảnh báo trước	Không yêu cầu
Ảnh hưởng tới các thiết bị điện	Ảnh hưởng lớn	Nhỏ	Có thể gây ra hiện tượng ăn mòn	Nhỏ
Chiếm chỗ oxy	Không	Tại những vị trí trống	Tại những vị trí trống	Tại gốc lửa

Bảng 1: Đặc tính và khả năng chữa cháy của một số hệ thống chữa cháy.

(Xem tiếp trang 49)

CỨU NẠN TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG TAI NẠN DO THIẾU OXY

Thượng úy KHUẤT BĂNG NGÂN – Trung úy LÊ TIẾN HÙNG
Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Trong thời gian qua đã có rất nhiều sự cố, tai nạn do thiếu oxy xảy ra trong quá trình lao động, sản xuất và sinh hoạt của con người. Các tai nạn này đã gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng về con người. Điển hình như vụ tai nạn do thiếu oxy làm 6 người tử vong trong bồn dầu cá vào ngày 4/9/2013 tại Nhà máy Sản xuất Dầu cá tinh luyện của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đa Quốc gia đặt tại tỉnh Đồng Tháp. Hay gần đây nhất, sự việc tương tự xảy ra vào ngày 12/01/2017 tại Công ty CP Foodtech JSC chi nhánh Phú Yên tại khu công nghiệp Hòa Hiệp làm 5 người thiệt mạng trong hầm mắm.

Nguyên nhân của tai nạn do thiếu oxy thường khó nhận biết, người cứu nạn tiếp tục trở thành nạn nhân trong một thời gian ngắn dẫn tới hậu quả nghiêm trọng. Chính vì vậy, việc nhận thức đầy đủ về tai nạn do thiếu oxy nhằm đề ra các biện pháp xử lý tình huống tai nạn xảy ra là vô cùng cần thiết đối với lực lượng PCCC cơ sở cũng như đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nhằm phòng tránh và giảm thiểu tới mức tối đa những hậu quả từ tai nạn do thiếu oxy.

Tai nạn do thiếu oxy là tai nạn xảy ra khi có sự xâm nhập của con người vào môi trường mà ở đó nồng độ oxy ở dưới mức cho phép làm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng của con người.

Khi nồng độ oxy thay đổi, thì con người có những biểu hiện về sức khỏe tương ứng. Nồng độ oxy càng thấp thì sức khỏe của con người càng suy giảm và khi nồng độ oxy thấp hơn 10% có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của con người. Triệu chứng của cơ thể con người trong trường hợp thiếu oxy được thể hiện ở bảng 1:

TT	Oxy trong không khí		Triệu chứng
	Nồng độ (%)	*Áp suất* (kPa)	
1	16~12	16,2~12,2	Tần suất hô hấp, mạch đập tăng, khả năng tập trung giảm, khả năng làm việc cơ bắp giảm, đau đầu ù tai, đau tim, buồn nôn, xuất hiện triệu chứng xanh tím.
2	12~10	12,2~10,1	Khả năng phán đoán giảm, thở dốc nhiều lần, cảm giác mệt mỏi, nôn mửa, không có cảm giác đau, toàn thân không có sức, xuất hiện triệu chứng xanh tím, có khả năng rơi ngã từ thang, cầu thang, chết đuối.
3	10~6	10,1~6,1	Mất điều khiển các hành động, cảm thấy nguy hiểm cũng không thể tránh và kêu lên được, xuất hiện triệu chứng xanh tím, ảo giác, tổn thương thần kinh trung ương, toàn thân co giật, có nguy cơ tử vong.
4	6~0	6,1~0	Sau vài lần thở yếu ớt, thất thần, lảo đảo, thở chậm, ngừng thở, co giật, tim ngừng đập, tử vong.

Bảng 1: Triệu chứng của cơ thể con người trong trường hợp thiếu oxy.

Nhận biết, dự đoán trước những vị trí có khả năng tạo thành môi trường thiếu oxy sẽ là yếu tố quan trọng để phòng tránh tai nạn cho con người trong quá trình lao động, sản xuất (bảng 2).

TT	*Khu vực có nguy cơ thiếu oxy*	*Nguyên nhân giảm nồng độ oxy*
1	Bồn thép, lò hơi bằng thép....	- Do chứa nước trong không gian kín một thời gian dài dẫn tới thép bị oxy hóa, làm nồng độ oxy trong thiết bị chứa giảm xuống.
2	Giếng, cống, bể ngầm, hầm chứa thực phẩm...	- Do các chất hữu cơ bị phân hủy và do sự hô hấp của vi sinh vật tiêu hao khí oxy lớn hơn lượng oxy được cung cấp vào trong các khu vực này.
3	Tác nghiệp sơn ở không gian kín	- Do khi sơn trong không gian kín dầu bay hơi có phản ứng với oxy tạo thành lớp màng không mầu
4	Kho đông lạnh chứa các loại nông sản...	- Do quá trình sinh hóa của các loại ngũ cốc, rau củ, hoa quả... trong kho kín làm tiêu hao oxy và phát sinh khí CO_2
5	Kho tích trữ nhiên liệu gỗ	- Do mùn gỗ lên men, oxy hóa nhựa cây, ở độ cao 30cm so với mặt mùn gỗ nồng độ oxy là 12-15%, ở ngay trên mặt mùn gỗ nồng độ này chỉ là 4%.

Bảng 2: Một số nguyên nhân làm giảm nồng độ oxy tương ứng với khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn.

Biện pháp cứu người bị nạn khi xảy ra tai nạn do thiếu oxy như sau:

Đối với lực lượng PCCC cơ sở

- Nhanh chóng báo ngay sự việc cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về tai nạn theo yêu cầu.

- Kiểm tra nồng độ oxy ở khu vực nghi ngờ thiếu oxy bằng cách:

Sử dụng thiết bị đo nồng độ khí (nếu có);

Sử dụng vật nuôi (gà, vịt, chim…) hoặc ngọn lửa để đưa vào khu vực nghi ngờ thiếu oxy, nếu vật nuôi hô hấp bình thường hoặc ngọn lửa duy trì sự cháy trong môi trường đó thì tổ chức vào trong để đưa người ra ngoài. Tuy nhiên cần xem xét kỹ lưỡng khi sử dụng biện pháp thử bằng lửa vì có thể gây nguy hiểm cháy nổ.

- Trường hợp kiểm tra mà nồng độ oxy thấp hơn nồng độ oxy duy trì sự sống (hiển thị từ máy đo nồng độ, vật nuôi chết hay ngọn lửa tắt) thì lực lượng PCCC cơ sở tại chỗ phải áp dụng biện pháp thông gió cưỡng bức bằng cách sử dụng quạt thổi không khí vào trong khu vực thiếu oxy hoặc dùng cành cây tạo chuyển động trong vùng thiếu oxy để tạo ra sự trao đổi khí trong lúc chờ đợi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tới hiện trường. Nếu có thể thì phá rỡ cấu kiện, bồn chứa, kết cấu… để mở rộng không gian, vừa tăng cường khả năng trao đổi không khí vừa tạo điều kiện đưa người bị nạn ra ngoài an toàn.

- Khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến thì bàn giao hiện trường vụ tai nạn, cung cấp thông tin có liên quan theo yêu cầu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Trong quá trình tham gia ứng cứu người bị nạn trong trường hợp xảy ra tai nạn do thiếu oxy thì lực lượng PCCC cơ sở cần phải lưu ý một số biện pháp đảm bảo an toàn sau:

Nếu trong khu vực cần kiểm tra nồng độ oxy có khả năng phát sinh các khí cháy thì không sử dụng ngọn lửa để kiểm tra nồng độ oxy.

Khi tiến hành cứu người trong khu vực nghi ngờ thiếu oxy nhất thiết phải có người ở bên ngoài theo dõi, nếu thấy có dấu hiệu hô hấp kém, sức khỏe suy yếu phải lập tức ra bên ngoài.

Trường hợp trực tiếp vào hiện trường cứu người bị nạn phải thường xuyên theo dõi nồng độ oxy để đề phòng hiện tượng thiếu oxy quay vòng ngược trở lại.

Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Khi nhận tin báo của cơ sở, thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nhanh chóng điều động lực lượng, phương tiện đến hiện trường đồng thời tổ chức trinh sát nắm bắt tình hình tại hiện trường, xác định số lượng người bị nạn, tình trạng của người bị nạn và thu thập thông tin về sự việc xảy ra.

Khi tham gia hoạt động CNCH thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần trang bị đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo an toàn: quần áo, mũ, ủng, găng tay, đai an toàn, móc khóa, thiết bị phòng chống khí độc, thiết bị cung cấp dưỡng khí…

Sử dụng máy đo nồng độ oxy để tiến hành xác định nồng độ oxy các khu vực tại hiện trường.

Tiến hành biện pháp cung cấp dưỡng khí cho người bị nạn. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sẽ đưa bình nén không khí sạch vào khu vực thiếu oxy, cung cấp không khí bằng đường ống dẫn khí hoặc dùng máy thổi không khí để làm thay đổi không khí. Phân công nhiệm vụ các chiến sỹ sử dụng mặt nạ dưỡng khí di chuyển vào khu vực xảy ra tai nạn và đưa người bị nạn ra ngoài.

Tùy thuộc vào nguyên nhân làm giảm nồng độ oxy và khu vực xảy ra tai nạn thiếu oxy mà lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH áp dụng biện pháp xử lý phù hợp (bảng 3).

TT	Khu vực	Tổ chức cứu nạn
1	- Giếng - Đường hầm, đường ống thẳng đứng - Móng giếng chìm	1. Đo nồng độ oxy, đưa bình nén không khí sạch vào khu vực thiếu oxy. 2. Áp dụng biện pháp tiếp cận người bị nạn dưới hố sâu. 3. Áp dụng các đội hình tìm kiếm người bị nạn (đội hình tìm kiếm nối tiếp, song song, tự do). 4. Cứu người bị nạn từ dưới lên (cõng người bị nạn, sử dụng giá ba chân kết hợp ròng rọc).
2	- Cống - Khoang tàu - Bể tự hoại - Thùng phi	1. Đo nồng độ oxy, đưa bình nén không khí sạch vào khu vực thiếu oxy 2. Áp dụng biện pháp tiếp cận người bị nạn dưới hố sâu. 3. Áp dụng các đội hình tìm kiếm người bị nạn (đội hình tìm kiếm nối tiếp, song song, tự do). 4. Cứu người bị nạn trong đường hầm ngang (sử dụng dây, cáng). 5. Cứu người bị nạn từ dưới lên (cõng người bị nạn, sử dụng giá ba chân kết hợp ròng rọc, thang cầu seribe).
3	- Nhà kho - Kho đông lạnh - Không gian kín	1. Đo nồng độ oxy, đưa bình nén không khí sạch vào khu vực thiếu oxy 2. Áp dụng các đội hình tìm kiếm người bị nạn (đội hình tìm kiếm nối tiếp, song song, tự do). 3. Cứu người bị nạn trong đường hầm ngang bằng cách kéo ra (sử dụng dây, cáng).

Bảng 3: Các bước tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu nạn trong từng tình huống tai nạn do thiếu oxy tại các khu vực đặc trưng.

Khi tiến hành hoạt động CNCH thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chú ý một số biện pháp đảm bảo an toàn sau:

Khi kiểm tra hiện trường nếu thấy tồn tại khí có khả năng cháy phải áp dụng các biện pháp đề phòng cháy xảy ra.

Bình dưỡng khí mang vào để hỗ trợ người bị nạn phải bọc bằng vải để giảm áp suất tại miệng van khi mở van bình khí.

Khi tiếp cận khu vực tai nạn thì mặt nạ cách ly và thiết bị cung cấp dưỡng khí phải được mang theo cùng.

Duy trì liên tục tín hiệu liên lạc giữa các chiến sỹ với chỉ huy, các chiến sỹ phải đeo đai bảo hiểm.

Bố trí chiến sỹ sẵn sàng hỗ trợ và thay thế các chiến sỹ đã vào bên trong trong những tình huống cần thiết.

Tai nạn do thiếu oxy xảy ra thường để lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Chính vì vậy, việc nhận thức đầy đủ về nguyên nhân và những khu vực có khả năng phát sinh môi trường thiếu oxy sẽ là cơ sở để lực lượng PCCC cơ sở cũng như lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCCH tổ chức tốt các hoạt động cứu người, nhằm giảm thiểu tới mức tối thiệt hại về người trong tai nạn do thiếu oxy gây ra, góp phần đảm bảo an toàn trong quá trình lao động, sản xuất. Bài viết đã đưa ra trình tự các bước xử lý chung khi xảy ra tai nạn do thiếu oxy, tuy nhiên để hoạt động cứu nạn cứu hộ đạt hiệu quả tối đa cần có những chuyên đề nghiên cứu chuyên sâu để bổ sung và hoàn thiện các bước trong quy trình. Đây là cơ sở để các lực lượng PCCC cơ sở, cũng như lực lượng Cảnh sát PCCC& tham khảo, áp dụng vào công tác thực tế để hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.■

MỘT SỐ YẾU TỐ BẢO ĐẢM... *(Tiếp theo trang 46)*

XPVPHC về PCCC. Việc lực lượng Cảnh sát PCCC thường xuyên phối hợp với các cơ quan báo, đài thường xuyên đăng tải các tin bài, phóng sự công khai phê phán các cá nhân, tổ chức thiếu trách nhiệm vi phạm pháp luật, không thực hiện các quyết định XPVPHC về PCCC sẽ góp phần tác động đến ý thức chấp hành các quyết định áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC.

Năng lực của lực lượng Cảnh sát PCCC khi tiến hành áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC. Là chủ thể nòng cốt, trực tiếp thực hiện quản lý nhà nước về PCCC nói chung và tiến hành áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC nói riêng nên năng lực của lực lượng Cảnh sát PCCC có vai trò quyết định đến hiệu quả áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC. Để đưa ra các quyết định áp dụng pháp luật cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm hành chính về PCCC trên cơ sở quy phạm pháp luật chung về XPVPHC đòi hỏi chủ thể có thẩm quyền phải có trình độ nhận thức cao. Năng lực của chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật thể hiện ở sự thông thạo nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi công vụ, tránh hiện tượng quan liêu, cửa quyền. Ngoài ra, là bản lĩnh, sự hiểu biết pháp luật sâu sắc, kinh nghiệm nghề nghiệp, kinh nghiệm XPVPHC về PCCC... Có được những phẩm chất trên thì lực lượng Cảnh sát PCCC mới có thể áp dụng pháp luật độc lập, có hiệu quả.

Sự đồng bộ giữa hoạt động áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC với hoạt động điều tra cơ bản. Nhận thức đúng đắn tính khách quan, tất yếu mối quan hệ gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động áp dụng pháp luật trong XPVPHC về PCCC với một số hoạt động điều tra cơ bản là cơ sở thực tiễn quan trọng để chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật phát hiện đúng những sơ hở, thiếu sót của hành vi vi phạm quy định về PCCC để kịp thời hướng dẫn khắc phục và áp dụng các biện pháp xử phạt phù hợp, đúng quy định. Đối với những trường hợp cố tình vi phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng thì kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.■

HỆ THỐNG CHỮA CHÁY...

(Tiếp theo trang 47)

Hệ thống chữa cháy tự động bằng bọt có thể sử dụng để chữa cháy cho các thiết bị máy móc nhưng hệ thống này phù hợp hơn đối với các đám cháy chất lỏng cháy, với cơ chế chữa cháy chính là cách ly, bọt sẽ bao phủ lên toàn bộ bề mặt của chất lỏng cháy. Dưới đây là bảng so sánh 7 đặc tính cơ bản của một số hệ thống chữa cháy phổ biến.

Dựa trên kết quả của bảng so sánh trên có thể thấy rằng hệ thống phun sương có rất nhiều ưu điểm so với các hệ thống còn lại, hệ thống phun sương cơ bản khắc phục được các điểm yếu của hệ thống chữa cháy cacbon dioxit, điều này bảo vệ tính mạng con người đồng thời giảm đáng kể thời gian và chi phí.

4. Kết luận

Do những ưu điểm như trên, hiện nay hệ thống chữa cháy phun sương áp lực cao đang được ứng dụng rất rộng rãi trong các công trình quan trọng như: trạm biến áp, buồng sơn, tàu thủy, máy phát điện... Bên cạnh đó, theo điều Luật New SOALI II-2 thi hành ngày 01/7/2002 đã chỉ rõ: tất cả các tàu khách và tàu chở hàng có trọng tải trên 500 tấn tham gia hàng hải quốc tế phải lắp đặt hệ thống chữa cháy phun sương áp lực cao. Vì vậy, hiện nay trên thị trường nhiều nhà nghiên cứu và tập đoàn đã tập trung vào phát triển hệ thống chữa cháy phun sương như Microfog, Hi-Fog...■



Hỏa hoạn lịch sử ở Seattle

Mùa Thu năm 1851, Đảng Denny đến Alki Point ở Bang Washington hiện nay, bữa tiệc di chuyển đến bờ biển phía Đông và thiết lập khu định cư ở Seattle. Trước đó, Seattle đang phát triển mạnh ngành khai thác gỗ. Sự thuận lợi của giao thông vùng vịnh và sự phong phú của vùng nguyên liệu cây lá kim đưa Seattle trở thành đầu mối hoàn hảo vận chuyển gỗ đến California. Năm 1852, Henry Yesler bắt đầu xây dựng nhà máy hơi nước đầu tiên ở Tây Bắc Thái Bình Dương. Do lối vào lấy gỗ dễ dàng, gần như mọi tòa nhà được xây dựng bằng gỗ nên dễ cháy. Ngoài ra, khu vực này ở dưới mực nước biển, thị trấn thường xuyên bị đe dọa bởi lũ lụt, đòi hỏi phải xây dựng các tòa nhà trên sàn gỗ phế liệu trên niềng bằng gỗ như: ống cống và nước, càng tăng khả năng bốc cháy.

Mùa Xuân năm 1889 ở Seattle rất đẹp, trời ít mưa, nhiệt độ những năm 70 của Fahrenheit đều cao. Không may thời tiết khô cằn đã khiến ngọn lửa lịch sử thành phố xảy ra. Chiều ngày 6/6/1889, John Back - trợ lý tại cửa hàng chế biến gỗ của Victor Clairmont ở góc đường Front Street và Đại lộ Madison, đã làm nóng keo bằng lửa xăng. Khoảng 2 giờ 15 phút, keo đã đun sôi, lửa cháy và lan ra sàn nhà được bao phủ bằng gỗ vụn và nhựa thông. Ông đã cố gắng dùng nước dập lửa nhưng lửa cháy lan nhanh hơn, may mắn mọi người thoát khỏi tòa nhà an toàn. 2 giờ 45 phút chiều, Đội Chữa cháy đến hiện trường. Hỏa hoạn nhanh chóng lan rộng đến Dietz & Mayer Liquor Store, Crystal Palace Saloon, Nhà hát Opera House Saloon. Nổ lớn xảy ra khi ngọn lửa tiếp cận các hầm rượu. Toàn bộ các tòa nhà từ Madison đến Marion đã bốc cháy.

Thời điểm hỏa hoạn, nước được cung cấp bởi Công ty Nước Tư nhân Spring Hill. Các trụ nước chữa cháy nằm trên các đường phố khác, đường ống nhỏ, nhiều loại làm bằng các khúc gỗ rỗng (một số trong số đó sẽ cháy trong lửa). Khi dùng nhiều ống để dập lửa, áp lực nước giảm xuống đến mức ống không hoạt động. Lính chữa cháy cố gắng ngăn không cho lửa lan rộng bằng cách bơm nước từ Vịnh Elliott vào nhưng thủy triều đã lên, ống không đủ dài để đến bên tòa nhà gần nhất với đám cháy. Đám đông hỗn loạn gây cản trở, áp lực nước giảm, nguồn cung cấp nước ít dần, gió lớn khiến lửa lan càng nhanh. Lúc đó, chỉ huy chữa cháy Josiah Collins đang dự một Hội nghị Chữa cháy ở San Francisco, Thị trưởng Robert Moran đã ra lệnh cho nổ tung tòa nhà Colman để chống cháy lan, nhưng lửa vượt qua tòa nhà, lan rộng đến bến tàu, và tiến về phía đại lộ II.

Đến 4 giờ chiều, lửa đã vượt qua đại lộ II, và tiến lên đến đại lộ III. Khói được nhìn thấy ở Tacoma, và tiếng gầm rú chói tai của đám cháy đã được nghe cách xa hàng dặm. Trợ giúp đã được gọi từ Tacoma, Portland, thậm chí cả Victoria, British Columbia, nhưng phải mất hàng giờ mới đến. Các chủ doanh nghiệp và chủ nhà đã vứt ra nhiều đồ đạc và tài sản. Nhiều người thuê những chiếc toa để kéo đồ đạc vào tàu trước khi những chiếc thuyền ra khỏi bến cảng, tránh xa những bến tàu đang cháy. Khi ngọn lửa tiến đến đại lộ III, Nhà thờ Trinity bị đốt cháy nhanh chóng, và ngọn lửa di chuyển ngang đường tới tòa án 3 tầng. Không lâu sau lửa đã cháy tới trường Đại học, một số ít các toà nhà đã được cứu, bao gồm Toà án. Bộ Cứu Hỏa đã cố gắng dập lửa tại Tòa án để ngăn chặn cháy lan, nhưng áp lực nước quá thấp, ống chỉ có thể phun tầng đầu tiên. Lawrence Booth trèo lên mái nhà của Toà án và đổ xô nước xuống hai bên tòa nhà, cứu được tất cả hồ sơ công cộng và nhà tù bên trong.

Trong khi đó, lửa đã lan rộng xa hơn. Trước khi đến Yesler, Moran đã ra lệnh rằng những cái lều ở đó có thể bị phá hủy hoặc thổi bay bằng chất nổ, trong nỗ lực tạo ra một hỏa lực khác. Mặc dù có những nỗ lực như vậy, lửa đã vượt qua khoảng cách, và Skid Road đã bốc cháy ngay lập tức. Thị trưởng Moran đã tuyên bố một lệnh giới nghiêm vào lúc 8 giờ tối và ra lệnh cho tất cả các xe đóng cửa cho đến khi có thông báo mới. Lửa cháy đến 3 giờ sáng, tiêu hủy 25 tòa nhà thành phố, hệ thống cầu cảng, nhà máy từ Union Street đến phố Jackson bị phá hủy. Hàng ngàn người đã phải di dời, 5.000 người mất việc. Thành phố ước tính tổng số thiệt hại lên đến 20 triệu USD.

Sau trận hỏa hoạn, 11 giờ sáng ngày 7/6, 600 doanh nhân đã gặp nhau thảo luận khắc phục thiệt hại và xây dựng cho tương lai. Để chống lại cướp bóc, 200 đại biểu đặc biệt đã tuyên thệ nhậm chức và thị trấn được đặt dưới tình trạng thiết quân luật trong hai tuần. Một Ủy ban Cứu trợ đã được thành lập để xử lý các khoản đóng góp từ thiện được gửi từ khắp nơi trên cả nước. Tacoma đã gây quỹ 20.000 USD và cử một ủy ban cứu trợ đến giúp đỡ. Kho vũ khí được chuyển đổi sang một phòng ăn, vì vậy các công dân di dời sẽ có chỗ để ăn. Nguồn cung từ San Francisco đã đến trước ngày 18/6. Các cơ quan cứu trợ đã có thể đóng cửa nhanh chóng vào ngày 20/6 vì các nhà lều đã được dựng lên nhanh chóng. Một tháng sau hỏa hoạn, trên 100 doanh nghiệp hoạt động trở lại. Thay vì di chuyển, hầu hết các doanh nghiệp đã quyết định xây dựng lại nơi họ đã có và gần như ngay lập tức. Các tòa nhà bằng gỗ đã bị cấm trong khu vực bị bỏ hoang, được thay thế bằng gạch. Đây là một trong những cải tiến kiến trúc của thành phố, cùng với các pháp lệnh mới về các tiêu chuẩn độ dày của tường, yêu cầu "các bức tường phân chia" giữa các tòa nhà. Thành quả này vẫn còn ở Quảng trường Pioneer đến hôm nay khi các tour du lịch đưa du khách tham quan đường tàu điện ngầm Seattle, nơi lưu giữ những tàn tích các tòa nhà được xây dựng sau vụ cháy.

Vào thời điểm hỏa hoạn, thành phố có một Đội Chữa cháy tình nguyện, họ đã phải đối mặt với quá nhiều khó khăn khi cố gắng dập lửa. Áp lực đó dẫn đến cuộc khủng hoảng nhân sự, buộc thành phố thành lập một cơ quan chữa cháy chuyên nghiệp vào tháng 10/1889. Thành phố đã kiểm soát việc cung cấp nước, tăng kích thước của đường ống, loại bỏ các ống gỗ. Ngọn lửa có thể đã đánh dấu sự kết thúc của thành phố, thay vào đó trở thành một sự thất bại ngắn ngủi, và dẫn đến nhiều cải tiến đáng kể. Một năm sau, dân số Seattle đã tăng từ 20.000 đến 40.000 cư dân từ dòng người giúp tái tạo thành phố. Nguồn cung và quỹ đến từ khắp vùng bờ biển phía Tây hỗ trợ nỗ lực cứu trợ. Sự gia tăng dân số làm cho Seattle trở thành thành phố lớn nhất ở Washington, đối thủ hàng đầu trong việc trở thành trạm cuối tuyến đường sắt Great Northern.

HẢI BÌNH

(Tổng hợp từ Internet)



- Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh, thành phố phê duyệt CSBM do trưởng các đơn vị, CSBM do lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ khác thuộc quyền xây dựng trong trường hợp cần thiết.

- Trưởng phòng phê duyệt CSBM do Phó Trưởng phòng và cán bộ nghiệp vụ khác thuộc quyền xây dựng trong trường hợp cần thiết.

- Phó Trưởng phòng phê duyệt CSBM do lãnh đạo Đội và cán bộ nghiệp vụ khác thuộc quyền xây dựng.

Công tác xây dựng CSBM đã được các đơn vị Cảnh sát PCCC thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Toàn lực lượng đã chủ động rà soát, quy hoạch xây dựng và sử dụng CSBM theo đúng quy định. Tính đến nay, toàn lực lượng Cảnh sát PCCC đã xây dựng và sử dụng 401 CSBM để phục vụ công tác PCCC. Số CSBM này được bố trí tại các cơ sở trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa hoặc cơ sở có nguy hiểm, cháy, nổ cao. Qua quá trình xây dựng và sử dụng, nhiều CSBM đã hoạt động có hiệu quả, cung cấp được nhiều tin có giá trị cho lực lượng Cảnh sát PCCC. Thông qua đó, lực lượng Cảnh sát PCCC đã kịp thời phát hiện nhiều trường hợp vi phạm về công tác PCCC, nhiều sai phạm, thiếu sót trong việc bảo đảm an toàn PCCC. Kết hợp với các biện pháp nghiệp vụ khác, việc xây dựng và sử dụng CSBM tại các cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn của toàn lực lượng.



Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc phân công, phân cấp thực hiện công tác NVCB của lực lượng Cảnh sát PCCC vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, bất cập, cần phải được đánh giá một cách hết sức nghiêm túc để rút kinh nghiệm và tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh, đổi mới, khắc phục, cụ thể như sau:

1. Việc phân công ĐTCB đối với địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC chủ yếu dựa trên địa giới hành chính dẫn đến việc phối hợp giữa các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát PCCC tại địa phương chưa cao, việc khai thác kết quả từ ĐTCB phục vụ công tác PCCC còn nhiều hạn chế.

2. Việc tổ chức phối hợp thực hiện công tác ĐTCB giữa các lực lượng chưa đồng bộ, còn chồng chéo, đặc biệt là việc phối hợp tiến hành công tác ĐTCB giữa cán bộ phụ trách địa bàn, cán bộ kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC với cán bộ Cảnh sát khu vực của Công an các đơn vị còn thiếu sự thống nhất trong thực hiện.

3. Theo phân công, phân cấp xây dựng và sử dụng CSBM, việc tuyển chọn, xây dựng và sử dụng CSBM trong lực lượng Cảnh sát PCCC được thực hiện từ Trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, qua thực tế, việc xây dựng và sử dụng CSBM chủ yếu là do cán bộ phụ trách địa bàn thực hiện; số lượng CSBM còn chưa tương xứng với tình hình công tác PCCC; việc quy hoạch và sử dụng CSBM chủ yếu chạy theo vụ việc, chưa quan tâm tới quy hoạch đảm bảo về số lượng và chất lượng. Tại một số đơn vị giao chỉ tiêu xây dựng CSBM mà không căn cứ vào tình hình địa bàn cũng như yêu cầu sử dụng dẫn đến tình trạng chất lượng CSBM còn hạn chế.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc phân công, phân cấp trong thực hiện công tác NVCB, chúng tôi có ý kiến như sau:

Một là, thường xuyên quán triệt quan điểm chỉ đạo của Bộ và Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về công tác NVCB để nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sỹ về phân công, phân cấp trong thực hiện công tác NVCB để từ đó phát huy vai trò, trách nhiệm của các đơn vị nghiệp vụ, của từng cán bộ, chiến sỹ đối với công tác NVCB.

Hai là, Giám đốc Cảnh sát PC&CC các địa phương, Trưởng phòng PC66 - Công an các tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ triển khai xây dựng Kế hoạch phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với Công an các địa phương, nhất là phối hợp ĐTCB, khai thác kết quả ĐTCB để nâng cao hiệu quả công tác PCCC, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Trong đó cần tập trung thực hiện tốt việc phân công, phân cấp và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng khi tiến hành công tác ĐTCB; phân công cụ thể đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp ĐTCB; đồng thời có cơ chế phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện cũng như trong khai thác và sử dụng thông tin, tài liệu từ kết quả công tác ĐTCB phục vụ yêu cầu công tác của các lực lượng một cách hiệu quả; tránh tình trạng tiến hành tràn lan, không có trọng tâm, trọng điểm, chồng chéo, trong công tác ĐTCB.

Ba là, theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, cán bộ, chiến sỹ có thẩm quyền xây dựng và sử dụng CSBM phải có kế hoạch chi tiết, cụ thể để báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền duyệt. Việc xây dựng và sử dụng CSBM phải căn cứ nhu cầu công tác, bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Thông tư số 22. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng CSBM chỉ tồn tại trên giấy tờ để hoàn thành chỉ tiêu. Trong quá trình sử dụng, phải thường xuyên đánh giá, phân loại cũng như thử thách, bồi dưỡng về pháp luật, đạo đức và chuyên môn cho CSBM.

Bốn là, các đơn vị trong toàn lực lượng tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo Bộ cho phép lực lượng Cảnh sát PCCC xây dựng và sử dụng cộng tác viên danh dự phục vụ công tác quản lý nhà nước về PCCC.■